|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | |  | ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ**  **NHA TRANG** |   **BÁO CÁO**  **KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ KỸ THUẬT MÁY LẠNH VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**  **NĂM 2023**  ***Khánh Hòa, tháng 10 năm 2023*** |

**MỤC LỤC**

[DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT 0](#_Toc153266998)

[PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GDNN, KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 1](#_Toc153266999)

[1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp 1](#_Toc153267000)

[2. Thông tin khái quát về Khoa Điện - Điện tử, Bộ môn điện lạnh 1](#_Toc153267001)

[3. Thông tin về chương trình đào tạo 8](#_Toc153267002)

[P**HẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ KỸ THUẬT MÁY LẠNH & ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ** 10](#_Toc153267003)

[**1. Tổng quan chung** 10](#_Toc153267004)

[1.1. Căn cứ tự đánh giá 10](#_Toc153267005)

[1.2. Mục đích tự đánh giá 10](#_Toc153267006)

[1.3. Yêu cầu tự đánh giá 10](#_Toc153267007)

[1.4. Phương pháp tự đánh giá 11](#_Toc153267008)

[1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá 11](#_Toc153267009)

[**2. Tự đánh giá 12**](#_Toc153267010)

[***2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá* 12**](#_Toc153267011)

[***2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn* 16**](#_Toc153267012)

2.2.1 Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính.................................................................16

2.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo....................................................................................22

2.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên....................................................32

2.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình..........................................................................40

2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.............................................50

2.2.6. Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học............................................................................58

2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát đánh giá chất lượng..................................................................69

[**PHẦN III: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ KỸ THUẬT MÁY LẠNH VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ 81**](#_Toc153267013)

[**PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ 83**](#_Toc153267014)

**PHỤ LỤC**

1. Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.
2. Kế hoạch tự đánh giá chương trình đào tạo.
3. Bảng mã minh chứng

# DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **VIẾT TẮT** | **Ý NGHĨA** |
|  | BGH | Ban giám hiệu |
|  | BĐCL-KT | Bảo đảm chất lượng - Khảo thí |
|  | CBVC -NLĐ | Cán bộ viên chức, người lao động |
|  | CBNG | Cán bộ nhà giáo |
|  | CKĐCL-KĐ | Cục kiểm định chất lượng - Kiểm định. |
|  | Đ-ĐT | Điện - Điện tử |
|  | CTĐT | Chương trình đào tạo |
|  | GDNN | Giáo dục nghề nghiệp |
|  | HĐKH | Hội đồng khoa học |
|  | HSSV | Học sinh, sinh viên |
|  | KĐCLCSGDNN | Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp |
|  | KH-TC | Kế hoạch - Tài chính |
|  | KTX | Ký túc xá |
|  | NCKH | Nghiên cứu khoa học |
|  | PCCC | Phòng cháy chữa cháy |
|  | QĐ, TB | Quyết định, Thông báo |
|  | KTML&ĐHKK | Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí |
|  | QTTB-DA | Quản trị - Thiết bị và Dự án |
|  | Sở LĐTB&XH | Sở Lao động Thương binh và Xã hội |
|  | TCGDNN | Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp |
|  | TCCN | Trung cấp chuyên nghiệp |
|  | TĐGCLCSGDNN | Tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp |
|  | TĐGCLCTĐT | Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo |
|  | THCS | Trung học cơ sở |
|  | THPT | Trung học phổ thông |
|  | TNCSHCM | Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh |
|  | TNHH | Trách nhiệm hữu hạn |
|  | TC-HC | Tổ chức - Hành chính |
|  | TTGDNN | Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp |

# PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GDNN, KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

## **1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

Tên trường: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

Tên Tiếng Anh: Nha Trang College of Technology

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Địa chỉ Trường: Cơ sở chính mới (Cơ sở 1):

Đường N1, Khu trường học đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, xã Phước Đồng, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Trung tâm GDNN Nha Trang.

Số 298 Thống Nhất, thành phố Nha Trang.

Số 184 Dã Tượng, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Cơ sở 2: Trung tâm Đào tạo lái xe ô tô-cơ giới, thôn Phước Trung, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang.

Cơ sở 3: Khoa Công nghệ sinh học và Công nghệ môi trường, thôn Tân Xương, xã Suối Cát, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

Cơ sở chính cũ : 32 Trần Phú, Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (hiện tại không sử dụng đang chờ bàn giao)

Số điện thoại: 0258.3881139

Số fax: 0258.3882333

Email: cdktcn@khanhhoa.gov.vn

Website: http://www.cdktcnnt.edu.vn

Năm thành lập trường:

Năm thành lập đầu tiên: 1962 Năm nâng cấp thành trường cao đẳng : 31/01/2007

Năm đổi tên trường: 15/9/2017

Loại hình trường: Công lập 🗹 ; Tư thục 

## **2. Thông tin khái quát về Khoa Điện - Điện tử, Bộ môn điện lạnh**

**2.1. Thông tin khái quát về Khoa Điện - Điện tử**

**2.1.1. Khái quát lịch sử phát triển Khoa Điện - Điện tử:**

Tên đơn vị: KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

Tên tiếng Anh: ELECTRICAL – ELECTRONIC FACULTY

Địa chỉ đơn vị: Đường N1, Khu trường học đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, xã Phước Đồng, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Số điện thoại: 0583881139-311

Năm thành lập đơn vị: 31/01/2007

Khoa Điện - Điện tử *(sau đây viết tắt: Đ-ĐT)* Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ngày nay tiền thân là Ban Điện của Trường Công nhân Kỹ thuật Nha Trang. Những năm đầu sau ngày thống nhất đất nước 1975, Ban Điện chỉ có 4 giáo viên và lưu lượng học sinh mỗi năm tuyển được 1 lớp khoảng 30 học sinh, đầu tiên khóa đào tạo Công nhân Kỹ thuật bậc thợ 3/7 kéo dài 3 năm, với 1 nghề duy nhất là Điện xí nghiệp, chương trình học với 2 môn chuyên ngành là Lý thuyết nghề và Thực hành nghề.

Trải qua 61 năm hình thành, xây dựng và phát triển, đến nay Khoa Đ-ĐT được thành lập theo Quyết định số 1024/QĐ-CĐKTCN ngày 17/7/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang. Mọi hoạt động của khoa đều thực hiện theo Quyết định số 80/QĐ-CĐKTCN ngày 13/01/2022 của Hiệu trưởng về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Khoa Đ-ĐT.

Năm học 2022-2023, Khoa có 25 cán bộ viên chức *(sau đây viết tắt: CBVC)* được cơ cấu 4 bộ môn: BM Điện 10VC (7ThS, 3KS); BM Tin học 7VC (6ThS, 1KS); BM Điện lạnh 5VC (5ThS); BM Điện tử 3VC (1ThS, 2KS). Tất cả viên chức đều có nhiều kinh nghiệm trong công tác GDNN, đều là những nhân tố tích cực trong các hoạt động đoàn thể.

**2.1.2. Nhiệm vụ của Khoa**

Nhiệm vụ trọng tâm của Khoa là đào tạo đội ngũ kỹ thuật 3 cấp trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng; Bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo yêu cầu của các Doanh nghiệp; Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật - công nghệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, tổ chức sản xuất theo quy định của Nhà trường... nhằm trang bị cho người học có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tạo điều kiện cho họ có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

Nhiều cựu HSSV của Khoa hiện nay là thợ bậc cao, là chủ doanh nghiệp và có cả cán bộ quản lý các cấp các ngành ở địa phương đã trưởng thành đi lên từ Khoa Đ-ĐT nói riêng và Trường Cao đẳng Kỹ Thuật Công Nghệ Nha Trang nói chung.

**2.1.3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự Khoa Điện - Điện tử**

**2.1.3.1. Cơ cấu tổ chức**

**Lãnh đạo Khoa**

Các lớp học sinh

Bộ môn Điện

Bộ môn Điện tử

Bộ môn Điện Lạnh

Bộ môn Tin học

**Hội đồng Khoa**

**2.1.3.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt khoa Điện - Điện tử**

| **1. Lãnh đạo Khoa** *(Trưởng, phó khoa; trưởng, phó bộ môn)* | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên | | Năm sinh | Học vị | | Chức danh, Chức vụ | | |
| Phạm Minh Hoàng | | 1970 | Thạc sĩ | | Trưởng khoa | | |
| Trần Văn Chiến | | 1966 | Thạc sĩ | | Phó trưởng khoa | | |
| Trần Tấn Lộc | | 1974 | Thạc sĩ | | Trưởng bộ môn Điện tử | | |
| Huỳnh Tấn Trịnh | | 1981 | Thạc sĩ | | Trưởng bộ môn Tin học | | |
| Võ Triết Giang | | 1977 | Thạc sĩ | | Trưởng bộ môn Điện | | |
| Nguyễn Minh Tiến | | 1985 | Kỹ sư | | Phó trưởng bộ môn Điện | | |
| Trần Văn Hiếu | | 1980 | Thạc sĩ | | Trưởng bộ môn Điện lạnh | | |
| Lê Xuân Phong | | 1989 | Thạc sĩ | | Phó trưởng bộ môn Điện lạnh | | |
| **2. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn** | | | | | | | |
| Tên tổ chức | Họ và tên | | | Năm sinh | | Học vị | Chức danh, Chức vụ |
| Chi bộ 7 | Phạm Minh Hoàng | | | 1970 | | Thạc sĩ | Bí thư Chi bộ |
| Huỳnh Tấn Trịnh | | | 1981 | | Thạc sĩ | Phó bí thư Chi bộ |
| Công đoàn | Nguyễn Thị Mỹ Na | | | 1983 | | Thạc sĩ | Tổ trưởng Công đoàn |
| Đoàn thanh niên | Nguyễn Thị Thương | | | 1989 | | Thạc sĩ | Bí thư Đoàn Khoa |

**2.1.3.3. Tổng số cán bộ nhà giáo**

Biên chế: 25, trong đó: Nam: 20 Nữ: 05

Thỉnh giảng: 9, trong đó: Nam: 08 Nữ: 01

Trình độ chuyên môn:

| **Trình độ đào tạo** | **Biên chế** | | **Thỉnh giảng** | | **Tổng số** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nam** | **Nữ** | **Nam** | **Nữ** |
| Tiến sĩ | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Thạc sĩ | 16 | 3 | 1 | 1 | 21 |
| Đại học | 4 | 2 | 7 | 0 | 13 |
| Cao đẳng | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Trung cấp | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Trình độ khác | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**2.1.3.4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo**

| **TT** | **Tên nghề đào tạo** | **Mã nghề** | **Quy mô tuyển sinh/năm** | **Trình độ đào tạo** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Điện tử công nghiệp | 6520225 | 30 | Cao đẳng |
| 5520225 | 30 | Trung cấp |
|  | Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí | 6520205 | 70 | Cao đẳng |
| 5520205 | 70 | Trung cấp |
| 3 | Điện công nghiệp | 6520227 | 105 | Cao đẳng |
| 5520227 | 70 | Trung cấp |
| 4 | Điện dân dụng | 6520226 | 30 | Cao đẳng |
| 5520226 | 30 | Cao đẳng |
| 5 | Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính | 6480102 | 30 | Trung cấp |
| 5480102 | 30 | Trung cấp |
| 6 | Công nghệ thông tin (UDPM) | 6480202 | 60 | Cao đẳng |
| 5480202 | 100 | Trung cấp |
| 7 | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử | 6510303 | 30 | Cao đẳng |
| 5510303 | 30 | Trung cấp |

**2.1.3.5. Thành tích nổi bật của Khoa Điện - Điện tử**

Hàng năm các Bộ môn đều cử nhà giáo tham gia vào hội giảng cấp các cấp nhằm học hỏi kinh nghiệm, áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực và công nghệ thông tin trong quá trình dạy học, kết quả cuối mỗi năm học đều đạt được nhiều thành tích cao, cụ thể trong những năm gần đây:

**Năm học 2020-2021:**

Tại Hội thi nhà giáo GDNN cấp trường năm 2020-2021, Khoa Đ-ĐT đạt giải ba tập thể; 01 nhà giáo đạt giải nhì Hội giảng nhà giáo GDNN tỉnh Khánh Hòa năm 2020; 01 nhà giáo đạt giải khuyến khích Hội giảng Hội thi sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa lần thứ IX (2020-2021).

Năm 2020, có 01 sinh viên đạt giải khuyến khích tại Kỳ thi Kỹ năng nghề quốc gia lần thứ 11 năm 2020.

Cán bộ giảng viên khoa tích cực tham gia thực hiện đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến. Năm học 2020-2021, Khoa Đ-ĐT có 05 sáng kiến của giảng viên (chiếm tỉ lệ 22%) và 01 đề tài NCKH của sinh viên đăng ký thực hiện đã được nghiệm thu và phê duyệt đưa vào sử dụng; 01 đề tài Khoa luận tốt nghiệp của sinh viện được triển khai thực hiện và được nghiệm thu đánh giá đạt loại giỏi, đây cũng là đề tài khóa luận đầu tiên của sinh viên toàn trường thực hiện nhằm đổi mới phương thức đánh giá kết quả tốt nghiệp cho sinh viên.

Khoa Đ-ĐT đã phối hợp tổ chức đào tạo 01 khóa sơ cấp nghề Điện công nghiệp cho đối tượng người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19; năm 2021 Khoa tiếp tục triển khai đào tạo các lớp nghề Điện dân dụng, nghề KTML và ĐHKK cho người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19.

Với các thành tích trên, Khoa Đ-ĐT đã vinh dự được nhận nhiều giấy khen, bằng khen do cấp trên khen thưởng, cụ thể:

Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho Khoa Đ-ĐT, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang theo Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 vì thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm học 2020-2021.

Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho Ban chấp hành Đoàn Khoa Đ-ĐT, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang theo Quyết định số 4004/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động hè năm 2021.

Bí thư Đảng ủy trường tặng Giấy khen cho Chi bộ 7 theo Quyết định số 82-QĐ/ĐUT ngày 11/10/2021 vì thành tích đạt tiêu chuẩn “Trong sạch vững mạnh” tiêu biểu năm 2020.

**Năm học 2021-2022:**

Khoa tổ chức thành công Hội giảng nhà giáo GDNN cấp khoa để tạo sân chơi, giao lưu kinh nghiệm giảng dạy cho giảng viên.

Khoa có 01 nhà giáo đạt giải khuyến khích tại Hội giảng nhà giáo GDNN toàn quốc năm 2021; 01 thiết bị đào tạo tự làm đạt giải nhất tại Hội thi thiết bị đào tạo tự làm tỉnh Khánh Hòa lần thứ VI, năm 2022.

Tham gia xây dựng, điều chỉnh bổ sung chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, cao đẳng liên thông các nghề Điện công nghiệp, Điện dân dụng, Điện tử công nghiệp, Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí, Công nghệ thông tin, Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính.

Cán bộ giảng viên khoa tích cực tham gia thực hiện đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến. Năm học 2021-2022 Khoa Đ-ĐT có 06 đề tài sáng kiến của giảng viên, 02 đề tài khóa luận tốt nghiệp của sinh viên và 01 đề tài NCKH của sinh viên đăng ký thực hiện đã được nghiệm thu và phê duyệt đưa vào sử dụng hiệu quả.

Trong năm học 2021-2022, Khoa đã phối hợp tổ chức đào tạo 02 lớp ngắn hạn nghề Điện dân dụng, 01 lớp nghề KTML và ĐHKK cho đối tượng người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19 theo chương trình do GIZ hỗ trợ.

Phối hợp Ban quản lý dự án HPMPII (Cục biến đổi khí hậu) tổ chức 02 lớp chương trình tập huấn: Nguyên tắc thực hành tốt trong thay thế, bảo dưỡng thiết bị sử dụng môi chất HCFC và môi chất thay thế cho kỹ thuật viên điện lạnh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Với các thành tích trên, Khoa Đ-ĐT đã vinh dự được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho Khoa Đ-ĐT, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang theo Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác nhân 60 năm thành lập trường (1962-2022).

**Năm học 2022-2023:**

Khoa tổ chức thành công Hội giảng nhà giáo GDNN cấp khoa làm cơ sở để các Nhà giáo tham gia Hội giảng cấp trường, kết quả tập thể Khoa Đ-ĐT đạt giải nhì, 01 cá nhân đạt giài nhì và 1 cá nhân đạt giải ba.

Xây dựng mới 03 CTĐT chất lượng cao (Nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí, nghề Công nghệ thông tin, nghề Điện công nghiệp); điều chỉnh bổ sung CTĐT trình độ cao đẳng, trung cấp, cao đẳng liên thông các nghề: Điện công nghiệp.

Cán bộ giảng viên khoa tích cực tham gia hoạt động NCKH, trong năm khoa đã đăng ký thực hiện: 05 SK của giảng viên, 01 khóa luận tốt nghiệp của sinh viên lớp CTT14CĐ3B và 01 đề tài NCKH của sinh viên lớp ĐCN01CĐ4Đ (lớp Đức) kết quả đều được nghiệm thu và phê duyệt đưa vào sử dụng; 01 thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc lần thứ VII đạt giải nhì.

Khoa đã phối hợp tổ chức đào tạo 03 lớp sơ cấp nghề Điện công nghiệp cho đối tượng người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19 theo chương trình do GIZ hỗ trợ; 01 lớp bồi dưỡng Vận hành sữa chữa thiết bị lạnh cho nhà giáo GDNN. Ngoài ra, trong năm 2023 khoa đã phối hợp với Daikin Việt Nam tổ chức 01 lớp đào tạo cho kỹ thuật viên và giảng viên; kết hợp với Cục biến đổi khí hậu mở 01 lớp đào tạo kỹ thuật viên cho sinh viên của trường về Nguyên tắc thực hành tốt trong thay thế, bảo dưỡng thiết bị sử dụng môi chất HCFC và môi chất thay thế, kỹ thuật viên nghề KTML& ĐHKK.

Trong cuộc thi Khởi nghiệp cấp trường năm 2023, khoa tham gia 02 dự án khởi nghiệp kết quả đạt 01 giải nhất và 01 giải ba.

Công tác chuyển đổi số là hoạt động mới được nhà trường triển khai theo Thông báo số 623/TB-CĐKTCN06/5/2022; Thông báo số 744/TB-CĐKTCN ngày 01/6/2022. Vì vậy trong năm học 2022-2023 Khoa đã nghiêm túc thực hiện theo Kế hoạch số 621/KH-CĐKTCN. Kết quả 100% nhà giáo đã số hóa ít nhất 01 tài liệu trình giảng (slide), Khoa đã triển khai sử dụng chữ kí điện tử được 15/17 văn bản.

Với các thành tích trên, đến thời điểm hiện nay, Khoa Đ-ĐT đã vinh dự được Bí thư Ban thường vụ Đảng ủy Khối tặng Giấy khen cho Chi bộ 7, Đảng bộ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang theo Quyết định số 1592-QĐ/ĐUK ngày 01/6/2023 vì thành tích xuất sắc trong công tác phát triển đảng viên giữa nhiệm kỳ 2020-2025; Các danh hiệu và khen thưởng khác năm 2023.

**2.2. Thông tin khái quát về Bộ môn điện lạnh**

Theo Quy chế tổ chức hoạt động của Khoa Đ-ĐT, nghể Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí do Bộ môn Điện lạnh là đơn vị trực tiếp tổ chức triển khai đào tạo.

**2.2.1. Nhà giáo bộ môn Điện lạnh**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ tên nhà giáo** | **Chức vụ** | **Năm**  **sinh** | **Giới tính** | **Trình độ** |
| 1 | Trần Văn Hiếu | Trưởng bộ môn | 1980 | Nam | THS. Công nghệ nhiệt |
| 2 | Trần Văn Chiến | Phó trưởng khoa | 1966 | Nam | THS. Quản lý giáo dục |
| 3 | Lê Xuân Phong | Phó trưởng bộ môn | 1989 | Nam | THS. Kỹ thuật nhiệt |
| 4 | Nguyễn Minh Phương | Giảng viên | 1979 | Nam | THS. Công nghệ nhiệt |
| 5 | Nguyễn Văn Hoàng | Giảng viên | 1980 | Nam | THS. Kỹ thuật nhiệt lạnh |
| 6 | Trần Minh Vũ | Giảng viên | 1998 | Nam | KS. Nhiệt lạnh |

**2.2.2. Chuyên môn, nghiệp vụ của Nhà giáo**

| **TT** | **Họ tên nhà giáo** | **Kỹ năng nghề** | **Sư phạm** | **Ngoại ngữ** | **Tin Học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Trần Văn Hiếu | KNTHN  Cao đẳng | * SP Bậc 2 * SP nghề | B1. Cambridge | UDCNTT Nâng cao |
| 2 | Trần Văn Chiến | KNTHN  Cao đẳng | * SP Bậc 2 * SP nghề | B. tiếng anh | UDCNTT Nâng cao |
| 3 | Lê Xuân Phong | CĐ nghề | SP nghề | B1. Cambridge | UDCNTT Nâng cao |
| 4 | Nguyễn Văn Hoàng | KNTHN  Cao đẳng | * SP Bậc 2 * SP nghề | B1. Cambridge | UDCNTT Nâng cao |
| 5 | Nguyễn Minh Phương | KNTHN  Cao đẳng | * SP Bậc 2 * SP nghề | A2. tiếng Anh  B1. nội bộ | UDCNTT Nâng cao |
| 6 | Vũ Thanh Tuệ |  | SP nghề | B. tiếng Anh | B Tin học |
| 7 | Trần Minh Vũ | KNNQG  bậc 3 | SP nghề | Toeic 500 | UDCNTT Cơ bản |

## **3. Thông tin về chương trình đào tạo**

Hàng năm nhà trường đều có quyết định bộ môn rà soát chương trình đào tạo, nhằm cập nhật và thay đổi nội dung cũng như mô đun/môn học phù hợp với tình hình hiện tại.

**3.1. Chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí trình độ cao đẳng năm 2019**

- Mã nghề: 6520205

- Trình độ đào tạo: Cao đẳng

- Loại hình đào tạo: Chính quy

- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

- Thời gian khóa đào tạo: 2,5 năm

- Số lượng môn học, mô đun: 34 MH/MĐ

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 112 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2260 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 946 giờ

- Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1615 giờ

- Khối lượng kiểm tra 134 giờ

**3.2. Chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí trình độ cao đẳng năm 2021**

- Mã nghề: 6520205

- Trình độ đào tạo: Cao đẳng

- Loại hình đào tạo: Chính quy

- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

- Thời gian khóa học: 3 năm

- Số lượng môn học, mô đun: 37 MH/MĐ

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 134 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1860 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 1007 giờ

- Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1893 giờ

- Khối lượng kiểm tra 145 giờ

# PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ KỸ THUẬT MÁY LẠNH & ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

## **1. Tổng quan chung**

### 1.1. Căn cứ tự đánh giá

Căn cứ Quyết định số 1867/QĐ-CĐKTCN ngày 24/12/2021 của Hiệu trưởng về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-BLĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến 2025;

Căn cứ Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

### 1.2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá chương trình đào tạo để xác định mức độ đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; từ đó điều chỉnh, bổ sung, chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế tại địa phương, khu vực và thế giới;

Nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và học sinh, sinh viên trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá chất lượng, các điều kiện bảo đảm chất lượng của nhà trường theo tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định cất lượng chương trình đào tạo, qua đó huy động tất cả các đơn vị trong toàn trường cùng thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng;

Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo đã đạt được, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu nhà trường.

### 1.3. Yêu cầu tự đánh giá

Đảm bảo đánh giá toàn bộ hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại tất cả phân hiệu, chi nhánh;

Có sự tham gia của tất cả đơn vị, cá nhân có liên quan của cơ sở GDNN;

Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo hiện hành và các hướng dẫn có liên quan;

Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo;

Kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo phải được công khai trong nội bộ cơ sở giáo dục nghề nghiệp, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

### 1.4. Phương pháp tự đánh giá

*Phương pháp nghiên cứu văn bản, hồ sơ:* Phương pháp nghiên cứu văn bản/hồ sơ là một trong những phương pháp thu thập thông tin thường được dùng trong tự đánh giá chất lượng, hiệu quả áp dụng của chương trình đào tạo. Nghiên cứu các thông tin, minh chứng tự đánh giá chất lượng đã thu thập được, từ đó xử lý, phân tích thông tin, minh chứng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo;

*Phương pháp quan sát:* Phương pháp quan sát là một trong những phương pháp thu thập thông tin thường được dùng trong việc nghiên cứu hiệu quả hoạt động của một đơn vị;

*Phương pháp phỏng vấn:* Phương pháp phỏng vấn là một trong những phương pháp thu thập thông tin trong tự đánh giá và kiểm định chất lượng. Phương pháp này thường được dùng nhiều trong tự đánh giá chất lượng mức độ phù hợp, hiệu quả áp dụng của chương trình;

*Phương pháp điều tra khảo sát bằng phiếu, bảng hỏi:* Phương pháp điều tra khảo sát là một trong những phương pháp thu thập thông tin thường được dùng nhiều trong tự đánh giá chất lượng, hiệu quả áp dụng của chương trình.

### 1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

Các bước tự đánh giá tuân thủ theo quy định của Mục 2. Quy trình tự đánh giá chất lượng Thông tư số 28/2017/TT-BLDTBXH ngày 15/12/2017của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo;

Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo:

Phân công các bộ môn chủ trì thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo;

Thực hiện các nội dung tự đánh giá chất lượng, bao gồm: Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt; thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và các hướng dẫn có liên quan của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp; tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng theo mẫu quy định; lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo;

Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và gửi cơ quan có thẩm quyền.

## **2. Tự đánh giá**

### *2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá*

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ KTML&ĐHKK TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**

| **TT** | **Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm chuẩn** | **Tự đánh giá CTĐT nghề KTML&ĐHKK** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC** |  | **Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo** |
|  | **Tổng điểm** | **100** | **100** |
| **1** | **Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính.** | **6** | **6** |
| 1.1 | ***Tiêu chuẩn 1*:** Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định. | 2 | 2 |
| 1.2 | ***Tiêu chuẩn 2****:* Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách CTĐT và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến CTĐT | 2 | 2 |
| 1.3 | ***Tiêu chuẩn 3***: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo. | 2 | 2 |
| **2** | **Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo.** | **14** | **14** |
| 2.1 | ***Tiêu chuẩn 1***: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo. | 2 | 2 |
| 2.2 | ***Tiêu chuẩn 2***: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định. | 2 | 2 |
| 2.3 | ***Tiêu chuẩn 3***: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học. | 2 | 2 |
| 2.4 | ***Tiêu chuẩn 4:*** Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo. | 2 | 2 |
| 2.5 | ***Tiêu chuẩn 5***: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học lập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định. | 2 | 2 |
| 2.6 | ***Tiêu chuẩn 6***: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp. | 2 | 2 |
| 2.7 | ***Tiêu chuẩn 7***: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định. | 2 | 2 |
| **3** | **Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên** | **16** | **16** |
| 3.1 | ***Tiêu chuẩn 1***: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. | 2 | 2 |
| 3.2 | ***Tiêu chuẩn 2***: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao. | 2 | 2 |
| 3.3 | ***Tiêu chuẩn 3****:* Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định. | 2 | 2 |
| 3.4 | ***Tiêu chuẩn 4***: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp. | 2 | 2 |
| 3.5 | ***Tiêu chuẩn 5***: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng. | 2 | 2 |
| 3.6 | ***Tiêu chuẩn 6***: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định. | 2 | 2 |
| 3.7 | ***Tiêu chuẩn 7***: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. | 2 | 2 |
| 3.8 | ***Tiêu chuẩn 8***: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao. | 2 | 2 |
| **4** | **Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.** | **24** | **24** |
| 4.1 | ***Tiêu chuẩn 1***: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định. | 2 | 2 |
| 4.2 | ***Tiêu chuẩn 2***: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo. | 2 | 2 |
| 4.3 | ***Tiêu chuẩn 3***: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp. | 2 | 2 |
| 4.4 | ***Tiêu chuẩn 4***: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bố thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp. | 2 | 2 |
| 4.5 | ***Tiêu chuẩn 5***: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo. | 2 | 2 |
| 4.6 | ***Tiêu chuẩn 6***: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. | 2 | 2 |
| 4.7 | ***Tiêu chuẩn 7***: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ. | 2 | 2 |
| 4.8 | ***Tiêu chuẩn 8***: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân. | 2 | 2 |
| 4.9 | ***Tiêu chuẩn 9***: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. | 2 | 2 |
| 4.10 | ***Tiêu chuẩn 10***: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định. | 2 | 2 |
| 4.11 | ***Tiêu chuẩn 11***: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực. | 2 | 2 |
| 4.12 | ***Tiêu chuẩn 12***: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. | 2 | 2 |
| **5** | **Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.** | **16** | **16** |
| 5.1 | ***Tiêu chuẩn 1***: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo. | 2 | 2 |
| 5.2 | ***Tiêu chuẩn 2***: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo. | 2 | 2 |
| 5.3 | ***Tiêu chuẩn 3***: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo. | 2 | 2 |
| 5.4 | ***Tiêu chuẩn 4***: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định. | 2 | 2 |
| 5.5 | ***Tiêu chuẩn 5***: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo. | 2 | 2 |
| 5.6 | ***Tiêu chuẩn 6***: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo. | 2 | 2 |
| 5.7 | ***Tiêu chuẩn 7***: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu. | 2 | 2 |
| 5.8 | ***Tiêu chuẩn 8***: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy. | 2 | 2 |
| **6** | **Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học** | **8** | **8** |
| 6.1 | ***Tiêu chuẩn 1***: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo: quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học. | 2 | 2 |
| 6.2 | ***Tiêu chuẩn 2***: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập. | 2 | 2 |
| 6.3 | ***Tiêu chuẩn 3***: Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp. | 2 | 2 |
| 6.4 | ***Tiêu chuẩn 4***: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học. | 2 | 2 |
| **7** | **Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng** | **16** | **16** |
| 7.1 | ***Tiêu chuẩn 1***: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. | 2 | 2 |
| 7.2 | ***Tiêu chuẩn 2***: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp. | 2 | 2 |
| 7.3 | ***Tiêu chuẩn 3***: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý. | 2 | 2 |
| 7.4 | ***Tiêu chuẩn 4***: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học. | 2 | 2 |
| 7.5 | ***Tiêu chuẩn 5***: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định. | 2 | 2 |
| 7.6 | ***Tiêu chuẩn 6***: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có). | 2 | 2 |
| 7.7 | ***Tiêu chuẩn 7***: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo. | 2 | 2 |
| 7.8 | ***Tiêu chuẩn 8***: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động. | 2 | 2 |

### *2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn*

#### 2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính

Bao gồm 3 tiêu chuẩn.

**Đánh giá tổng quát tiêu chí 1:**

***\*Mở đầu:***

Mục tiêu của trường được xác định rõ ràng, cụ thể được thể hiện qua các văn bản được các cấp phê duyệt như Quyết định thành lập trường, Quy chế tổ chức và hoạt động. Các mục tiêu được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của trường. Mục tiêu rõ ràng nên giúp nhà trường có những định hướng phát triển tốt trong dài hạn cũng như ngắn hạn. Hàng năm, căn cứ vào những mục tiêu cụ thể, nhu cầu nhân lực của địa phương, xã hội để điều chỉnh quy chế tổ chức hoạt động trường cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nhà trường cũng như xã hội.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, thực hiện theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/02/2015 về việc quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và được giao quyền tự chủ theo Quyết định số 1813/QĐ-UBND ngày 11/06/2019 giai đoạn 2019-2021. Đến tháng 08/2021 thực hiện theo Nghị định 60/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/6/2021 về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và được giao quyền tự chủ theo Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 giai đoạn 2022-2025.

Thực hiện quản lý công tác kế toán theo thông tư 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 10/10/2017 về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản quy định hiện hành có liên quan.

Căn cứ kế hoạch ngân sách được giao, nguồn thu hợp pháp tại đơn vị, nhà trường cân đối và phân bổ kinh phí phù hợp để phục vụ hiệu quả các hoạt động của toàn trường, bảo đảm chất lượng của CTĐT hoạt động trong điều kiện tối ưu nhất, bảo đảm đầu ra đạt trình độ tay nghề cao đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, bảo đảm điều kiện tốt nhất cho người học, CBVV và người lao động.

***\*Những điểm mạnh:***

Mục tiêu của trường từ khi thành lập đến nay được xác định rõ ràng, cụ thể, có mục tiêu chung của từng giai đoạn phát triển và mục tiêu cụ thể của từng năm học mang tính khả thi rõ nét.

Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang được xây dựng dựa trên các quy định pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế tại trường, đảm bảo nguyên tắc dân chủ cơ sở và được cơ quan chủ quản phê duyệt.

Khi xây dựng Quy chế có sự tham gia của tập thể cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động toàn trường, vì vậy có được sự ủng hộ mạnh mẽ trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và triển khai rộng đến bản thân người học nghề và gia đình thông qua thế mạnh của các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hoạt động thiết thực của Công Đoàn và Đoàn Thanh Niên.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Tổng cục GDNN, các sở bản ngành trong tỉnh, lãnh đạo nhà trường có nhiều thuận lợi trong việc tiếp cận với các chủ trương, chính sách và chiến lược phát triển kinh xã hội của tỉnh và ngành Lao động Thương binh - Xã hội, qua đó làm cơ sở cho công tác xây dựng chiến lược phát triển của trường cũng như hoạch định mục tiêu phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

Việc điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ được thực hiện kịp thời, trong đó phản ánh đúng xu thế phát triển của trường và các yếu tố tác động tích cực của xã hội.

Luôn dựa trên các văn bản pháp quy để làm căn cứ cho việc cập nhật, điều chỉnh; kế thừa và phát triển những thành tựu mới của khoa học để vận dụng vào mục tiêu đào tạo nghề mang tính hiện đại và thực tiễn.

Có đầy đủ các văn bản quy định về tổ chức và cơ chế quản lý và được triển khai đến các bộ phận, kế hoạch phát triển cũng như phương hướng hoạt động của trường được phổ biến công khai để mọi thành viên tham gia đóng góp ý kiến và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Các văn bản nội bộ thực hiện hàng năm được rà soát bổ sung sửa đổi trong hội nghị CBVC, đảm bảo đúng quy định của Pháp luật và phù hợp với thực tế của đơn vị.

Đội ngũ cán bộ nhà giáo đáp ứng thực hiện CTĐT đúng theo quy định trong điều kiện tốt nhất.

Nhà trường luôn chú trọng đến việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBVC và người lao động.

***\*Kế hoạch nâng cao chất lượng:***

Tiếp tục, duy trì công tác phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ của trường chú trọng đến chất lượng đào tạo, hiệu quả của người học sẽ phản ánh, quảng bá hình ảnh của trường một cách hiệu quả nhất.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác khảo sát nhu cầu học tập của học sinh, sinh viên và nhu cầu của các doanh nghiệp hàng năm; qua đó phân tích thực tế nhu cầu nghề nghiệp của người học so với nhu cầu xã hội đang cần làm cơ sở cho việc bổ sung, điều chỉnh mục tiêu và quy mô nghề đào tạo.

**Điểm đánh giá tiêu chí 1**

| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| --- | --- |
| ***Tiêu chí 1*** | ***6 điểm*** |
| Tiêu chuẩn 1 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 2 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 3 | 2 điểm |

**Tiêu chuẩn 1.1:** *Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Mục tiêu của CTĐT nghề KTML&ĐHKK hệ cao đẳng, trung cấp được xác định một cách rõ ràng, được thể hiện trong CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ cao đẳng, trung cấp ban hành đó là:

Trang bị cho người học kiến thức thực tế và lý thuyết tương đối rộng trong phạm vi nghề KTML&ĐHKK; kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp; kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc; kiến thức thực tế về quản lý, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các quá trình thực hiện trong phạm vi của nghề KTML và ĐHKK;

Trang bị cho người học kỹ năng nhận thức, sáng tạo để xác định, phân tích, đánh giá trong phạm vi rộng; kỹ năng thực hành nghề nghiệp để giải quyết phần lớn các công việc phức tạp trong phạm vi nghề KTML&ĐHKK; kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc;

Người học sau khi tốt nghiệp đạt năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

Mục tiêu này cũng phù hợp với mục tiêu của trường được thể hiện trong Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang “Đào tạo người lao động có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo các bậc đào tạo ở các cấp trình độ: cao đẳng, trung cấp và sơ cấp; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe phù hợp với nghề nghiệp nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, tham gia lao động trong và ngoài nước hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng”.

Mục tiêu của chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK được xây dựng phù hợp với mục tiêu của trường nhằm góp phần quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*(1.1.01- Quyết định số 24/QĐ-CĐKTCN ngày 07/01/2020 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Quyết định số 1867/QĐ-CĐKTCN ngày 24/12/2021 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 1.1.02- Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017; 1.1.03- Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021).*

Hàng năm, nhà trường thường xuyên kết nối với các doanh nghiệp trên địa bàn trong và ngoài tỉnh để xác định nhu cầu tuyển dụng hàng năm từ đó có những điều chỉnh phù hợp với chỉ tiêu tuyển sinh của các nghề trong đó có nghề KTML&ĐHKK *(1.1.04- Báo cáo thị trường lao động và dự báo nhu cầu lao động của Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Khánh Hòa năm 2021, 2022, 2023; 1.1.05- Thông báo tuyển dụng của các doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023).*

Mục tiêu của chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK được thể hiện ngay từ hồ sơ mở nghề và luôn được phổ biến tới CBVC-NLĐ thông qua các cuộc họp bộ môn và khoa, công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của trường, được phổ biến tới học sinh sinh viên trong bộ môn thông qua đợt học tập chính trị đầu khóa *(1.1.06- Kế hoạch về việc tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Theo quy định tối đa 03 năm kể từ khi ban hành chương trình đào tạo, nhà trường phải tiến hành rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo để phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Đồng thời quá trình rà soát điều chỉnh CTĐT được lấy ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học. Vì vậy, đúng theo quy định năm 2017, 2019, 2021 chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK hệ trung cấp, cao đẳng được chỉnh sửa và ban hành nhằm đáp ứng sự thay đổi khoa học công nghệ và thị trường lao động *(1.1.07- Thông báo/Kế hoạch về việc rà soát, điều chỉnh và thẩm định chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2019,* *2021; 1.1.02- Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017; 1.1.03- Quyết định ban hành CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021; 1.1.08- Phiếu khảo sát về mục tiêu của chương trình đào tạo năm 2021, 2022, 2023; 1.1.09- Báo cáo kết quả thu thập ý kiến về mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động đối với cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học năm 2021, 2022, 2023).*

Như vậy, qua từng giai đoạn phát triển, mục tiêu CTĐT của nghề KTML&ĐHKK luôn được xác định cụ thể và phù hợp với mục tiêu của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành.

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 1.2:** *Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Nhà trường có đầy đủ các văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho đơn vị phụ trách CTĐT và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện CTĐT.

Trong Quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường thể hiện nhiệm vụ cụ thể của Phòng Đào tạo phụ trách CTĐTvà các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện CTĐT; có sự phân công, phân cấp hợp lý, rõ ràng về nhiệm vụ của các đơn vị trong trường, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường*(1.1.01- Quyết định số 24/QĐ-CĐKTCN ngày 07/01/2020 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Quyết định số 1867/QĐ-CĐKTCN ngày 24/12/2021 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).*

Hàng năm nhà trường, đơn vị phụ trách CTĐT và các đơn vị liên quan đến CTĐT đều có báo cáo tổng kết năm học và phương hướng nhiệm vụ năm học mới, trong báo cáo thể hiện những việc đã làm được, chưa làm được trong năm học cũ và phương hướng phấn đấu cho năm học mới. Trong báo cáo Phòng Đào tạo và các đơn vị liên quan đã chỉ ra những nhiệm vụ được giao và mức độ hoàn thành. Trong những năm qua phòng Đào tạo và các đơn vị liên quan đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao liên quan đến CTĐT *(1.2.01- Báo cáo tổng kết của trường năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.2.02- Báo cáo tổng kết của các đơn vị năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 và phương hướng hoạt động năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.2.03- Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 1.2.04- Quyết định về việc khen thưởng danh hiệu thi đua năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 1.2.05- Quyết định về việc khen thưởng thành tích thi đua năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 1.2.06- Quyết định của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc khen thưởng các tập thể, cá nhân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 1: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 1.3:** *Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định mức chi tối thiểu cho người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, thực hiện theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/02/2015 về việc quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và được giao quyền tự chủ theo Quyết định số 1813/QĐ-UBND ngày 11/06/2019 giai đoạn 2019-2021. Đến tháng 08/2021 thực hiện theo Nghị định 60/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/6/2021 về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và được giao quyền tự chủ theo Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 giai đoạn 2022-2025.

Thực hiện quản lý công tác kế toán theo thông tư 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 10/10/2017 về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản quy định hiện hành có liên quan.

Căn cứ kế hoạch ngân sách được giao, nguồn thu hợp pháp tại đơn vị, nhà trường cân đối và phân bổ kinh phí phù hợp để phục vụ hiệu quả các hoạt động của toàn trường, đảm bảo điều kiện tốt nhất nhu cầu của người học, cán bộ viên chức và người lao động.

Công tác quản lý tài chính của trường thực hiện đúng quy định góp phần vào sự nghiệp giáo dục đào tạo, đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh và khu vực lân cận, hướng đến đạt mục tiêu trường chất lượng cao trong cả nước.

Với nguồn kinh phí được phép sử dụng, nhà trường luôn phân bổ kinh phí hợp lý đảm bảo chất lượng của CTĐT hoạt động trong điều kiện tối ưu nhất, đảm bảo đầu ra đạt trình độ tay nghề cao đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

Kinh phí phân bổ cho nghề KTML&ĐHKK trình độ Trung cấp, Cao đẳng căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh được giao hàng năm, định mức cấp kinh phí cho từng hệ được thể hiện bởi Dự toán giao ngân sách giao năm 2021, 2022, 2023; cụ thể định mức phân bổ cho nghề KTML&ĐHKK hệ Cao đẳng: 4.000.000 đồng/SV/năm, hệ Trung cấp: 3.000.000 đồng/HS/năm*(1.3.01-* *Quyết định giao kế hoạch chỉ tiêu ngân sách nhà nước năm 2021, 2022, 2023).*

Là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, do đó ngoài ngân sách cấp, nhà trường căn cứ Nghị quyết số 17/2014/NQ-HĐDN ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung nghị quyết số: 01/2012/NQ-HĐND ngày 26/8/2012 Quy định mức thu học phí giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, ban hành Quy định mức thu học phí tại trường đối với từng ngành nghề đào tạo; từ năm 2022 theo quy định Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/8/2021 về việc quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, ban hành Quy định mức thu học phí tại trường đối với từng ngành nghề đào tạo theo quy định, cụ thể các năm 2021, 2022, 2023 *(1.3.02- Quyết định số 540/QĐ-CĐKTCN ngày 20/4/2020 Quy định mức thu học phí đối với giáo dục nghề nghiệp năm học 2020-2021; Thông báo số 1060/TB-CĐKTCN ngày 12/04/2021 về việc quy định mức tạm thu học phí năm 2021-2022; Quyết định số 90/QĐ-CĐKTCN ngày 14/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc quy định mức thu học phí năm học 2021-2022, Quyết định số 752/QĐ-CĐKTCN ngày 14/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc quy định mức thu học phí năm học 2022-2023, Thông báo số 491/TB-CĐKTCN ngày 10/04/2023 về việc điều chỉnh mức thu học phí năm học 2022-2023).*

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang với ngân sách được giao hàng năm, nguồn thu tại đơn vị, đội ngũ nhà giáo được giao định mức giảng dạy hàng năm theo quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ, đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ viên chức và người lao động đều phục vụ vì nhiệm vụ chung của nhà trường, đạt hiệu quả và đáp ứng tốt nhất nhu cầu đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực cao cho thị trường lao động.

Trên cơ sở tổng kinh phí được phép sử dụng và tổng nguồn chi phục vụ cho nhu cầu đào, định mức chi phí đào tạo bình quân cho người học đối với KTML&ĐHKK năm học 2020-2021 trình độ Trung cấp là 7.900.000 đồng/hs/năm, Cao đẳng là: 8.300.000 đồng/sv/năm; trình độ Trung cấp, Cao đẳng năm học 2021-2022 là : 10.495.867 đồng/hssv/năm; năm học 2022-2023 là: 11.040.091 đồng/hssv/năm *(1.3.03 - Quyết định số 542/QĐ-CĐKTCN ngày 20/4/2020 về việc Phê duyệt định mức chi cho đào tạo năm học 2020-2021; Quyết định số 1122/QĐ-CĐKTCN ngày 29/7/2021 về việc xác định chi phí đào tạo bình quân cho một HSSV năm học 2021-2022; Quyết định số 1254/QĐ-CĐKTCN ngày 18/8/2022 về việc xác định chi phí đào tạo bình quân cho một HSSV năm học 2022-2023).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 1: 2 điểm***

#### 2.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo

Bao gồm 7 tiêu chuẩn.

**Đánh giá tổng quát tiêu chí 2:**

***\*Mở đầu:***

Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo đúng kế hoạch,chất lượng đào tạo được nâng cao, bảo đảm đáp ứng với yêu cầu thực tế. Kế hoạch đào tạo được Nhà trường xây dựng và thực hiện nghiêm túc, phù hợp với các yêu cầu của thực tiễn sản xuất.

Trường có nhiều loại hình đào tạo và phương thức tổ chức đào tạo như: đào tạo chính quy, đào tạo liên thông, đào tạo ngắn hạn, chuyên đề, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, đào tạo theo niên chế, đào tạo theo tích lũy mô đun, đào tạo theo yêu cầu của doanh nghiệp nhằm đáp ứng được yêu cầu học tập của người học.

Công tác tổ chức thi kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, công nhận tốt nghiệp của người học nghề đúng quy định, đảm bảo công bằng, khách quan.

Công tác tuyển sinh của trường thực hiện theo đúng quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ LĐTB-XH. Trường đã có những văn bản quy định cụ thể và tổ chức tư vấn học nghề hiệu quả đảm bảo tuyển sinh đủ số lượng và có chất lượng.

***\*Những điểm mạnh:***

Hoạt động đào tạo được thực hiện theo đúng kế hoạch và có chất lượng. Phương thức đào tạo của trường đa dạng, đáp ứng được các yêu cầu của người học nghề.

Trường đã thực hiện nhiều biện pháp để nâng cao hiệu quả dạy và học.

Trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh hàng năm, đảm bảo nghiêm túc, công bằng và khách quan.

***\*Những tồn tại:***

Do hạn chế về mặt thời gian, số lượng các doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo của trường chưa được nhiều và chủ yếu tập trung trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

***\*Kế hoạch nâng cao chất lượng:***

Trường sẽ tiếp tục tăng cường liên kết với nhiều doanh nghiệp ở nhiều lĩnh vực hoạt động và huy động doanh nghiệp tham gia vào nhiều lĩnh vực đang đào tạo tại trường.

Đẩy mạnh giao lưu, hợp tác quốc tế nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ nhà giáo Nhà trường.

Tiếp tục tăng cường và duy trì việc giám sát chặt chẽ, bảo đảm thực hiện kế hoạch đào tạo đúng tiến độ và có hiệu quả.

**Điểm đánh giá tiêu chí 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| ***Tiêu chí 2*** | ***14 điểm*** |
| Tiêu chuẩn 1 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 2 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 3 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 4 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 5 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 6 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 7 | 2 điểm |

|  |
| --- |
| **Tiêu chuẩn 2.1:** *Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.* |

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

CTĐT nghề KTML&ĐHKK của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang được thể hiện trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp số 80/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN, Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung số 80a/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN và đã được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp phép hoạt động.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang xây dựng quy chế tuyển sinh trình độ Trung cấp, Cao đẳng áp dụng cho các đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS, THPT hoặc tương đương đương dựa trên Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/03/2017 và Thông tư số 05/2021/TT – BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng. Trong Quy chế tuyển sinh học nghề Nhà trường quy định cụ thể phương thức và tiêu chí, hình thức tuyển sinh *(2.1.01- Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2021, 2022, 2023).*

Hàng năm, Nhà trường thành lập Hội đồng tuyển sinh. Căn cứ vào thực tế hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp; Căn cứ Quyết định giao chỉ tiêu của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Hội đồng tuyển sinh của Nhà trường xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thông báo tuyển sinh *(1.3.01-* *Quyết định giao kế hoạch chỉ tiêu ngân sách nhà nước năm 2021,2022,2023; 2.1.02- Kế hoạch tuyển sinh năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.1.03- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.1.04- Quyết định phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành/nghề đào tạo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).*

Phòng Đào tạo là đơn vị trực tiếp phụ trách công tác tuyển sinh, thông báo tuyển sinh và niêm yết công khai tại trường, các cơ sở liên kết, các phương tiện truyền thông và gửi trực tiếp đến phụ huynh và học sinh *(2.1.05- Thông báo tuyển sinh năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.1.06- Tờ rơi tuyển sinh sinh năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.1.07-**Trang web* [*http://cdktcnnt.edu.vn*](http://cdktcnnt.edu.vn)*).*

Công tác tuyển sinh của Trường được tiến hành theo hình thức xét tuyển dựa trên các tiêu chí cụ thể nhằm nâng cao chất lượng đầu vào của HSSV. Danh sách trúng tuyển được niêm yết công khai tại trường và báo cáo các cấp có thẩm quyền *(2.1.08- Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.1.09- Báo cáo tuyển sinh năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Người học trúng tuyển nhận Giấy báo trúng tuyển tại trường hoặc qua đường bưu điện và nhập học theo thời gian quy định. Sau mỗi kỳ tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh sẽ họp để đánh giá, rút kinh nghiệm công tác tuyển sinh (*2.1.10- Mẫu giấy báo nhập học; 2.1.11- Quyết định mở lớp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Công tác tuyển sinh diễn ra công khai, đối tượng tuyển sinh theo đúng quy định, khi xét tuyển đảm bảo tính công bằng, khách quan(*2.1.12- Biên bản kiểm tra công tác tuyển sinh năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.1.13- Hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát HSSV, CBQL, CBGV năm 2021, 2022, 2023).*

Kết quả tuyển sinh nghề KTML&ĐHKK năm 2021, 2022, 2023 đều đạt chỉ tiêu trên 93% cụ thể:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Chỉ tiêu**  **tuyển sinh** | **Kết quả tuyển sinh** | **Tỷ lệ** | **Ghi chú** |
| 2021 | 140 | 163 | 116,4% |  |
| 2022 | 140 | 153 | 109,3% |  |
| 2023 | 140 | 121 | 93,1% | Số liệu tính đến 15/8/2023 (trường đang tiếp tục tuyển sinh) |

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 2: 2 điểm***

|  |
| --- |
| **Tiêu chuẩn 2.2:** *Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.* |

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang đã xác định hoạt động đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm. Ban Giám hiệu giao nhiệm vụ cho Phòng Đào tạo là đơn vị chủ trì phối hợp với Khoa Điện – Điện tử xây dựng kế hoạch đào tạo cho nghề KTML&ĐHKK ngay từ đầu năm học. Kế hoạch đào tạo được xây dựng theo từng kỳ học và chi tiết cho từng modun/môn học *(2.2.01- Tiến độ đào tạo năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023; 2.2.02- Kế hoạch đào tạo các ngành nghề trình độ trung cấp, cao đẳng năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023; 2.2.03- Thời khóa biểu năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo chung của Nhà trường, Khoa Điện – Điện tử lập kế hoạch, phân công nhà giáo giảng dạy các mô đun, môn học phù hợp. Nhà giáo căn cứ vào nội dung, thời lượng quy định trong CTĐT nghề KTML&ĐHKK để thực hiện giảng dạy theo sự phân công và đúng quy định *(2.2.04- Kế hoạch giáo viên nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.2.05- Hồ sơ giáo viên nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023; 2.2.06- Sổ lên lớp của các lớp nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023).*

Công tác kiểm tra và giám sát đào tạo cũng là vấn đề được lãnh đạo Nhà trường hết sức quan tâm. Nhận rõ tầm quan trọng, Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra đào tạo, kế hoạch dự giờ để đảm bảo chất lượng đào tạo luôn được duy trì một cách tốt nhất. Bên cạnh đó, để nâng cao chất lượng nhà giáo Nhà trường lập kế hoạch và tổ chức hội giảng, dự giờ. Đây là hoạt động sinh hoạt chuyên môn hết sức bổ ích góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng đào tạo *(2.2.07*- *Kế hoạch dự giờ giáo viên năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.2.08*- *Biên bản dự giờ giáo viên năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.2.09-* *Kế hoạch kiểm tra quy chế đào tạo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.2.10- Kết quả kiểm tra quy chế đào tạo 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Cuối mỗi năm học, Nhà trường tiến hành tổng kết năm học đánh giá mọi hoạt động của trường, từ đó đề ra phương hướng hành động phù hợp cho giai đoạn tiếp theo. Các báo cáo công tác đào tạo, các biên bản kiểm tra đào tạo và báo cáo kiểm tra đào tạo đều khẳng định: Kế hoạch đào tạo được thực hiện đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng, hiệu quả *(1.2.01- Báo cáo tổng kết của trường năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2: 2 điểm***

|  |
| --- |
| **Tiêu chuẩn 2.3:** *Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào* tạo*, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.* |

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Nội dung CTĐT nghề KTML&ĐHKK được xây dựng trên cơ sở chương trình khung của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, có đề cương chi tiết, có mục tiêu rõ ràng, cụ thể được thiết kế một cách có hệ thống; trong đó quy định rõ khối lượng kiến thức và thời gian khóa học, tên modun/môn học, thời gian đào tạo (tỉ lệ lý thuyết, thực hành). Do đó để thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung CTĐT, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang đã chủ chương đổi mới phương pháp giảng dạy với phương châm lấy người học là trung tâm; kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy học.

Căn cứ vào Kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo chung của toàn trường, khoa Điện – Điện tử đã lập kế hoạch giáo viên và phân công nhà giáo giảng dạy. Các nhà giáo khi lên lớp giảng dạy phải chuẩn bị đầy đủ tài liệu giảng dạy bao gồm: đề cương bài giảng, giáo án, giáo trình, sổ tay giáo viên... *(2.2.01- Tiến độ đào tạo năm 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023; 2.2.02- Kế hoạch đào tạo các ngành nghề trình độ trung cấp, cao đẳng; 2.2.03- Thời khóa biểu năm học 2020-2021, 2021-2022,2022-2023; 2.2.04- Kế hoạch giáo viên nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.2.05-**Hồ sơ giáo viên nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.2.06- Sổ lên lớp của các lớp nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Trong các kỳ hội giảng hàng năm, nhà giáo được khuyến khích sử dụng các phương pháp dạy học giúp phát triển tư duy sáng tạo của người học *(2.3.01- Hồ sơ hội giảng Khoa Điện - Điện tử năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.3.02- Hồ sơ Hội giảng cấp trường năm 2021, 2023; 2.3.03- Video, hình ảnh các tiết dạy của giáo viên tại Hội giảng cấp Khoa, cấp trường năm 2021,2022,2023).* Qua đó, nhà giáo có cơ hội trao đổi kinh nghiệm, học tập và nâng cao nghiệp vụ sư phạm. Và nhiều nhà giáo đã đạt thành tích cao trong các kì Hội giảng cấp Tỉnh và toàn quốc. Những nhà giáo tiêu biểu này đã được Nhà trường tuyên dương và khen thưởng kịp thời *(2.3.04- Danh sách GV dạy giỏi cấp trường, cấp tỉnh, cấp toàn quốc năm 2021,2022,2023; 2.3.05-**Quyết định khen thưởng giáo viên có thành tích cao trong các kỳ hội giảng các cấp năm 2021,2022,2023).*

Để áp dụng phương pháp dạy học hiện đại Nhà trường tạo điều kiện cho nhà giáo ứng dụng công nghệ thông tin, thiết bị hiện đại hỗ trợ cho quá trình lên lớp. Một số phương pháp dạy học nhằm nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác của người học nghề đang được nhà giáo Khoa Khoa Điện - Điện tửáp dụng như: phân nhóm, giảng dạy trên mô hình, làm đề tài, semina ... các phương pháp dạy học đó đã giúp học sinh chủ động hơn, tự tin hơn, phát triển năng lực tự học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Đến nay, 100% nhà giáo nghề KTML&ĐHKK có chứng chỉ Tin học cơ bản trở lên và đều soạn bài trên máy tính; 100% nhà giáo biết sử dụng kỹ thuật trình chiếu hỗ trợ giảng dạy, sử dụng các phần mềm dạy học và các phần mềm chuyên ngành *(2.3.06-**Danh mục Bài giảng, tài liệu giảng dạy nghề KTML&ĐHKK có sử dụng phần mềm; 2.3.07-* *Danh mục* *phần mềm mô phỏng dạy học nghề KTML&ĐHKK)*. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang đã và đang thực hiện chuyển đổi số với 02 phần mềm: Phần mềm lý đào tạo và phần mềm LMS *(2.3.08- Phần mềm quản lý đào tạo; 2.3.09- Phần mềm LMS).*

Hàng năm, các hoạt động kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của giảng viên và học tập của HSSV được triển khai tích cực góp phần đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong trường. Thông qua đó nhà trường tổng kết đánh giá hiệu quả của công tác đào tạo, từ đó đặt ra phương hướng hành động phù hợp cho giai đoạn tiếp theo *(2.3.10- Báo cáo kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Để đảm bảo thông tin có tính nhất quán và toàn vẹn dữ liệu, dữ liệu có thể được truy xuất theo nhiều cách khác nhau và nhiều người có thể sử dụng, nhà trường đã xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động đào tạo và quản lý CTĐT, sử dụng hiệu quả nguồn dữ liệu, trong đó thể hiện rõ các thông tin cần thiết như kết quả học tập, thông tin HSSV...

Để nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học, Nhà trường đã lập kế hoạch và tổ chức thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo, HSSV về chất lượng hoạt động dạy và học. Trên cơ sở kết quả khảo sát, Nhà trường tổng hợp, đánh giá kết quả và tổng hợp, đánh giá các đề xuất để điều chỉnh tiến độ, kế hoạch đào tạo... nhằm đáp ứng và nâng cao chất lượng dạy và học *(2.1.13- Hồ sơ và báo cáo kết quả khảo sát HSSV, CBQL, CBGV năm 2021, 2022, 2023).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 2: 2 điểm***

|  |
| --- |
| **Tiêu chuẩn 2.4:** *Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.* |

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Đào tạo kết hợp với doanh nghiệp là một trong những nội dung trọng tâm được Nhà trường quan tâm và triển khai có hiệu quả nhằm nâng chất lượng đào tạo, giúp HSSV được tiếp cận với môi trường làm việc thực tế.

Nhà trường đã thực hiện hợp tác với các doanh nghiệp để đưa HSSV đến thực hành các mô đun nghề theo chương trình học, đặc biệt là các mô đun thực tập doanh nghiệp đối với HSSV năm cuối. Việc đào tạo tại doanh nghiệp được Nhà trường triển khai bằng các kế hoạch đào tạo, bằng các thỏa thuận/hợp đồng tiếp nhận HSSV đến thực tập với nội dung cụ thể. Sau mỗi kỳ thực hành tại doanh nghiệp HSSV phải thực hiện báo cáo kết quả thực tập. Đồng thời doanh nghiệp thực hiện đánh giá quá trình thực tập đối với HSSV *(2.4.01- Biên Bản thỏa thuận tiếp nhận HSSV đến doanh nghiệp thực tập năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.4.02- Kế hoạch thực tập tại doanh nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.4.03- Danh sách giáo viên nghề KTML&ĐHKK giảng dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập tại doanh nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.4.04- Báo cáo kết quả thực tập của HSSV tại các doanh nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.4.05- Phiếu đánh giá quá trình thực tập của HSSV tại doanh nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.4.06 - Danh sách người học tốt nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 2: 2 điểm***

|  |
| --- |
| **Tiêu chuẩn 2.5:** *Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học lập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.* |

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Căn cứ thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc tổ chức thực hiện CTĐT, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc theo tín chỉ, Nhà trường đã ban hành các quy định và hướng dẫn cụ thể về việc thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp cho người học nghề *(2.5.01- Quyết định số 84/QĐ-CĐKTCN ngày 21/01/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế; theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; Quyết định số 1831/QĐ-CĐKTCN ngày 17/12/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế, theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp; Quyết định số 1479/QĐ-CĐKTCN ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế đào tạo, thi kiểm tra xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ).*

Căn cứ Quyết định số 54/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 19 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Nhà trường đã ban hành các quy định cụ thể về việc việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên *(2.5.02- Quyết định số 1795/QĐ-CĐKTCN ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).*

Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2017; thông tư số 24/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022; văn bản hợp nhất số 2513/VBHN-BLĐTBXH ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng. Nhà trường đã ban hành các quy định và hướng dẫn cụ thể về quản lý văn bằng chứng chỉ *(2.5.03- Quyết định số 1854/QĐ-CĐKTCN ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định in, quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp Cao đẳng, Trung cấp, Chứng chỉ Sơ cấp, Chứng chỉ đào tạo; Quyết định 1571/QĐ-CĐKTCN ngày 6/10/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành mẫu phôi bằng và bản sao tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng tại trường CĐKTCN Nha Trang).*

Công tác tổ chức thi và công nhận tốt nghiệp cho HSSV được thực hiện theo đúng nội quy, quy chế của Trường và những quy định của Bộ Lao động Thương binh và xã hội đã ban hành. Việc tổ chức thi tốt nghiệp được thực hiện theo quy trình: căn cứ vào kế hoạch đào tạo để lập kế hoạch thi tốt nghiệp và thông báo danh sách HSSV được dự thi, ngày thi cụ thể. Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp trong đó bao gồm: Ban đề thi, Ban thư ký, Ban coi thi, Ban chấm thi tốt nghiệp, Ban giúp việc…Quá trình thi được tổ chức nghiêm túc, khách quan, đúng quy định *(2.5.04- Kế hoạch thi tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023; 2.5.05- Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023; 2.5.06- Quyết định thành lập Ban đề thi tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023; 2.5.07- Quyết định thành lập Ban chấm thi tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023; 2.5.08- Quyết định thành lập Ban coi thi tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023; 2.5.09- Quyết định thành lập Ban Thư ký năm 2021, 2022, 2023; 2.5.10- Ban giúp việc năm 2021, 2022, 2023; 2.5.11- Kết quả thi tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023).*

Sau khi có kết quả thi, Hội đồng thi tốt nghiệp sẽ họp để đánh giá tình hình, xét và quyết định công nhận tốt nghiệp cho HSSV đủ điều kiện. Kết quả thi sẽ được công bố công khai trên bảng tin của trường, kết quả thi vấn đáp được công bố cho học sinh ngay trong ngày thi *(2.5.12- Biên bản họp Hội đồng thi tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023; 2.5.13- Quyết định công nhận tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023; 2.5.14- Sổ cấp phát văn bằng, chứng chỉ).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 2: 2 điểm***

|  |
| --- |
| **Tiêu chuẩn 2.6:** *Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.* |

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học luôn được nhà trường coi trọng và triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Phòng Bảo đảm chất lượng – Khảo thí phối hợp các đơn vị lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và báo cáo Hiệu trưởng kết quả thực hiện *(2.2.07- Kế hoạch dự giờ giáo viên năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.2.08- Biên bản dự giờ giáo viên năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).* Phòng Đào tạo phối hợp các đơn vị lập kế hoạch, tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra quy chế đào tạo đối với các khoa, nhà giáo các đơn vị và báo cáo Hiệu trưởng kết quả thực hiện *(2.2.09-* *Kế hoạch kiểm tra quy chế đào tạo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.2.10- Kết quả kiểm tra quy chế đào tạo 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Đối với khoa Điện – Điện tử, thường xuyên tổ chức kiểm tra định kỳ thông qua lịch giảng dạy và kế hoạch giáo viên. Trưởng khoa chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về hoạt động của đơn vị mình *(2.2.04- Kế hoạch giáo viên nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.2.05- Hồ sơ giáo viên nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023; 2.2.06- Sổ lên lớp của các lớp nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023).*

Các hoạt động kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của giảng viên và học tập của học sinh, sinh viên được triển khai tích cực góp phần đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong trường. Thông qua đó nhà trường tổng kết đánh giá hiệu quả của công tác đào tạo, từ đó đặt ra phương hướng hành động phù hợp cho giai đoạn tiếp theo *(1.2.01- Báo cáo tổng kết của trường năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).*

Để nâng cao chất lượng dạy và học, Nhà trường đã lập kế hoạch và tổ chức thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh - sinh viên về chất lượng dạy và học. Trên cơ sở kết quả khảo sát, Nhà trường tổng hợp, đánh giá kết quả và tổng hợp, đánh giá các đề xuất để điều chỉnh tiến độ, kế hoạch đào tạo... nhằm đáp ứng và nâng cao chất lượng dạy và học *(2.1.13- Hồ sơ và báo cáo kết quả khảo sát HSSV, CBQL, CBGV năm 2021, 2022, 2023; 2.6.01- Thông báo về những tồn tại trong công tác bảo đảm chất lượng năm 2020, 2021, 2022; 2.6.02 Kế hoạch khắc phục tồn tại trong công tác bảo đảm chất lượng năm 2020, 2021, 2022).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 2: 2 điểm***

|  |
| --- |
| **Tiêu chuẩn 2.7:** *Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.* |

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Căn cứ thông tư số 27/2017/TT- BLĐTBXH ngày 21/09 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường đã ban hành Quy chế về tổ chức đào tạo liên thông giữa các trình độ áp dụng tại trường. Quy chế đào tạo liên thông của trường quy định phạm vi, đối tượng áp dụng, đối tượng và điều kiện học liên thông; Việc tổ chức và đào tạo liên thông; Nhiệm vụ, quyền hạn của trường và người học liên thông; Các chế độ báo cáo và xử lý vi phạm; trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá, báo cáo về công tác đào tạo liên thông...Quy chế đào tạo liên thông của trường đúng và đủ theo quy định *(2.7.01- Quy chế đào tạo liên thông; 2.7.02- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 80/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung số 80a/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN).*

Nhà trường đã ban hành CTĐT Liên thông nghề KTML&ĐHKK; tổ chức tuyển sinh, đào tạo và giám sát bảo chất lượng, hiệu quả *(2.7.03- Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng nghề KTML&ĐHKK năm 2019, 2021; 2.7.04- Biên bản thẩm định, nghiệm thu chương trình đào tạo liên thông 2019, 2021; 2.7.05- Biên bản họp xét tuyển sinh và danh sách trúng tuyển Liên thông năm 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.1.05- Thông báo tuyển sinh năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 2.7.06- Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.7.07- Quyết định mở các lớp liên thông năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.7.08- Kế hoạch đào tạo các lớp liên thông năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.7.09- Quyết định công nhận tốt nghiệp SV hệ liên thông Cao đẳng năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.7.10- Báo cáo tốt nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo liên thông được thực hiện theo kế hoạch chung của Nhà trường, của Khoa. Kết quả thanh tra, kiểm tra được đánh giá thông qua các buổi họp hội đồng, họp giao ban, họp khoa và được thể hiện qua các báo cáo *(2.7.11- Báo cáo về việc tổ chức đào tạo liên thông năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 2: 2 điểm***

#### 2.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

Bao gồm 8 tiêu chuẩn.

Đánh giá tổng quát tiêu chí 3:

***\*Mở đầu:***

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động giữ vai trò quan  
trọng trong mọi hoạt động của Nhà trường. Qua hơn 61 năm hình thành xây dựng và phát triển, trường đã đào tạo và bồi dưỡng được một đội ngũ nhà giáo trực tiếp giảng dạy và cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao, năng lực sư phạm và có trình độ quản lý tốt. Đặc biệt, Ban giám hiệu trường rất quan tâm đến việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

Bên cạnh đó, trường cũng chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ  
quản lý mang tính kế thừa về kinh nghiệm, công tác chuyên môn, độ tuổi ở từng vị trí  
công tác. Việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ được tuyển chọn và thực hiện đúng Quy trình  
thủ tục hiện hành và có chính sách hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt;  
đồng thời có rà soát, bổ sung theo từng giai đoạn. Đội ngũ cán bộ viên chức và người  
lao động đáp ứng được yêu cầu công việc của trường. Đây chính là nguồn lực đóng  
góp rất lớn vào việc nâng cao chất lượng đào tạo giúp nhà trường ngày càng phát triển  
chất lượng đào tạo.

***\*Những điểm mạnh:***

Ban giám hiệu nhà trường là những người có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực  
chuyên môn vững vàng; khả năng điều hành, quản lý và hoạch định chiến lược phát  
triển đơn vị tốt; tâm huyết với nghề và luôn quan tâm đến chính sách phát triển của  
nhà trường.

Có hệ thống văn bản quy định về tổ chức, cơ chế quản lý rõ ràng đảm bảo  
quyền tự chủ, chịu trách nhiệm trong mọi hoạt động của Nhà trường. Hệ thống văn bản  
nội bộ thực hiện hàng năm được rà soát, điều chỉnh, bổ sung thường xuyên trong hội  
nghị CBVC, các cuộc họp giao ban, cuộc họp chuyên đề đảm bảo đúng quy định của  
pháp luật và phù hợp với thực tế của Nhà trường.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức hợp lý, phù hợp với quy định của Nhà nước cũng  
như với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của Trường trong từng giai đoạn; Các đơn vị  
trực thuộc đều có quy chế làm việc, quy định chức năng, nhiệm vụ rõ ràng. Công tác  
phân cấp quản lý được thực hiện đến các bộ phận trong Nhà trường để tổ chức hoạt  
động có hiệu quả thiết thực.

Đội ngũ cán bộ quản lý cấp trưởng, phó các phòng, khoa, trung tâm luôn  
năng động sáng tạo trong công tác quản lý điều hành, đáp ứng được nhu cầu thực tế tại  
Nhà trường. Đây chính là một trong những yếu tố quan trọng góp phần vào việc thúc  
đẩy Nhà trường phát triển đồng bộ.

Đội ngũ nhà giáo của trường đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, kỹ năng thực  
hành, ngoại ngữ và tin học theo quy định; luôn nhiệt tình, năng nỗ với mọi công việc;  
thể hiện tinh thần trách nhiệm và tính tự giác cao trong mọi hoạt động; tích cực học  
hỏi, ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp  
ứng yêu cầu ngày càng cao của người học và các đơn vị sử dụng lao động.  
Tổ chức Đảng, Đoàn thể trong Nhà trường phát huy được sức mạnh tập thể tạo  
không khí thi đua trong học tập và làm việc. Nội bộ đoàn kết, thống nhất thực hiện  
nhiệm vụ đề ra hàng năm. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá, phân loại nhà  
giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động; Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên và định kỳ, quá trình thực hiện minh bạch, rõ ràng, công khai các vấn đề; đã tạo được niềm tin trong nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên.

***\*Kế hoạch nâng cao chất lượng:***

Tiếp tục tích cực đổi mới, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về xây dựng, phát triển nguồn nhân lực; coi trọng chính sách thu hút, sử dụng và đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tiếp tục tổ chức, sắp xếp bộ máy, biên chế theo đúng tinh thần Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

**Điểm đánh giá tiêu chí 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| ***Tiêu chí 3*** | ***16 điểm*** |
| Tiêu chuẩn 1 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 2 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 3 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 4 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 5 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 6 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 7 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 8 | 2 điểm |

**Tiêu chuẩn 3.1:** *100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Nhà trường có đủ số lượng nhà giáo giảng dạy các MH/MĐ cho tất cả các ngành nghề đang đào tạo, trong đó có nghề KTML&ĐHKK có 05 nhà giáo cơ hữu, 01 nhà giáo thỉnh giảng chuyên ngành máy lạnh, 04 nhà giáo cơ hữu giảng dạy các môn chung ngoài ra có 02 nhà giáo thuộc các nghề gần giảng dạy các môn qua ban, tổng cộng là 12 nhà giáo giảng dạy *(3.1.01- Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu nghề KTML&ĐHKK đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 3.1.02- Danh sách trích ngang nhà giáo thỉnh giảng nghề KTML&ĐHKK đủ điều kiện giảng dạy tại trường học năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.2.04- Kế hoạch giáo viên nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Đội ngũ cán bộ, nhà giáo cơ hữu của trường cũng như nhà giáo thỉnh giảng đều được phòng Tổ chức - Hành chính quản lý hồ sơ đầy đủ và thường xuyên cập nhật thông tin dữ liệu khi có thay đổi, 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt yêu cầu về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ *(3.1.03- Hồ sơ cán bộ nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng).*

Việc đánh giá, phân loại nhà giáo được Nhà trường thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Nhà trường đã ban hành các văn bản, quy định liên quan đến công tác đánh giá, xếp loại nhà giáo. Trên cơ sở đó, hàng năm trường đều có đánh giá xếp loại nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo chuẩn tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH để từ đó giúp nhà giáo có điều kiện hoàn thiện bản thân, phấn đấu tốt hơn để đáp ứng yêu cầu thực tế của nhà trường *(3.1.04- Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo giáo dục nghề nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 3.1.05- Hồ sơ đánh giá, xếp loại nhà giáo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Để đảm bảo chất lượng đào tạo, kiểm tra việc thực hiện giảng dạy của nhà giáo, các khoa thường xuyên kiểm tra hồ sơ, ký duyệt giáo án trước khi nhà giáo thực hiện giảng dạy. Phòng Bảo đảm chất lượng – Khảo thí phối hợp các đơn vị thực hiện dự giờ định kỳ và đột xuất; Phòng Đào tạo phối hợp với các khoa thực hiện kiểm tra định kỳ hằng năm hồ sơ nhà giáo. Qua dự giờ và kiểm tra hồ sơ nhà giáo, tất cả nhà giáo đều thực hiện giảng dạy đúng theo thời khóa biểu của Trường và có chuẩn bị đầy đủ sổ giáo án có xác nhận của trưởng khoa, bộ môn đầy đủ *(2.2.07*- *Kế hoạch dự giờ giáo viên năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.2.08*- *Biên bản dự giờ giáo viên năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.2.09- Kế hoạch kiểm tra quy chế chuyên môn năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.2.10- Kết quả kiểm tra quy chế đào tạo 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Bên cạnh đó, hàng năm Nhà trường tổ chức thu nhập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học nhằm đánh giá mức độ đáp ứng các chính sách, chất lượng đào tạo cho HSSV; đánh giá sự phù hợp của CTĐT, chính sách với HSSV; từng bước nâng cao chất lượng đào tạo *(3.1.06- Kế hoạch Thu thập ý kiến của người học, nhà giáo và cán bộ quản lý về các hoạt động hỗ trợ cho người học năm 2021, 2022, 2023; 3.1.07- Phiếu lấy ý kiến về kết quả thu nhập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học năm 2021, 2022, 2023; 3.1.08- Báo cáo về kết quả thu nhập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học năm 2021, 2022, 2023).*

Trong những năm qua dưới sự chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, BGH nhà trường, sự phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc nên Trường đã có những chuyển biến tích cực trong công tác tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo. Đội ngũ nhà giáo đảm bảo yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ ngày càng tăng, tổ chức ngày càng ổn định, đến nay 100% nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy nghề KTML&ĐHKK đều chuẩn trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề, tuy nhiên đối với nhà giáo thỉnh giảng đầy đủ chuẩn theo quy định còn hạn chế.

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 3: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.2:** *Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, xây dựng nội quy và quy định trong nhà trường. Nhà giáo của trường luôn thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định chung và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường đề ra *(1.1.01- Quyết định số 24/QĐ-CĐKTCN ngày 07/01/2020 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Quyết định số 1867/QĐ-CĐKTCN ngày 24/12/2021 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).*

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác tổ chức, có đầy đủ các danh sách trích ngang nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động: họ và tên; trình độ đào tạo, vị trí công tác; có đầy đủ hồ sơ quản lý; lưu trữ đầy đủ Phiếu nhận xét, đánh giá, phân loại cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động theo hướng dẫn Luật Công chức, Luật Viên chức, pháp luật lao động. Kết quả đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động hàng năm đều đạt yêu cầu và được công bố công khai trong toàn trường. Từ năm 2020 đến nay, 100% nhà giáo hoàn thành nhiệm vụ được giao *(3.2.01- Danh sách trích ngang nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động; 3.2.02- Hồ sơ quản lý nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động; 3.2.03- Hồ sơ đánh giá, phân loại* *cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 3.2.04- Kết quả đánh giá xếp loại viên chức và người lao động năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 3: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.3:** *Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Thực hiện theo quy định của các cơ quan quản lý cấp trên về công tác quản lý, trường có đầy đủ hồ sơ quản lý: Danh sách trích ngang nhà giáo; quy định của trường về chế độ làm việc của nhà giáo (tổng số giờ giảng dạy); kế hoạch đào tạo; kế hoạch phân công nhà giáo cho toàn khóa đào tạo; danh sách người học của từng lớp, danh sách thể hiện số người học thực hành; bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo hàng năm; bảng thanh toán lương, thanh toán tiền vượt giờ; bảng thống kê tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo.

Nhà trường luôn thực hiện đúng quy định về tỷ lệ HSSV/nhà giáo: 25 HSSV/nhà giáo. Số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận hơn 60% khối lượng chương trình của mỗi ngành, nghề đào tạo; đảm bảo mỗi ngành nghề giảng dạy trình độ cao đẳng có nhà giáo trình độ thạc sỹ trở lên cụ thể: Đối với nghề KTML&ĐHKK lưu lượng HSSV hàng năm khoảng 270 HSSV. Số lượng nhà giáo bố trí (điểm b khoản 6 Điều 5 của Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018) là 270/25 = 11 nhà giáo. Hiện nhà trường có 05 nhà giáo cơ hữu, 01 nhà giáo thỉnh giảng chuyên ngành máy lạnh, 04 nhà giáo cơ hữu giảng dạy các môn chung ngoài ra có 02 nhà giáo thuộc các nghề gần giảng dạy các môn qua ban, tổng cộng là 12 nhà giáo giảng dạy các lớp nghề KTML&ĐHKK, tỉ lệ nhà giáo cơ hữu là 11/12 nhà giáo chiếm 91.2%.

Căn cứ Thông tư số [07/2017/TT-](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/thong-tu-15-2012-tt-bnv-huong-dan-tuyen-dung-ky-ket-hop-dong-lam-viec-den-bu-171192.aspx)BLĐTBXH ngày 10/03/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Văn bản hợp nhất số 5161/VBHN-BLĐTBXH ngày 02/12/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, nhà trường ban hành quy định chế độ làm việc của nhà giáo*(3.3.01- Quyết định số 1064/QĐ-CĐKTCN ngày 13/7/2020 về việc ban hành chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).*

Hàng năm, căn cứ vào chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt và chỉ tiêu tuyển sinh, các Khoa phối hợp với Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch tiến độ đào tạo toàn khóa; kế hoạch nhà giáo giảng dạy từng ngành, nghề, môn học, mô đun chi tiết *(2.2.01- Tiến độ đào tạo năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023; 2.2.04- Kế hoạch giáo viên nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Trên cơ sở kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo, Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm sắp xếp thời khóa biểu, theo dõi tiến độ giảng dạy, giám sát việc thực hiện tiến độ đào tạo theo đúng chương trình, thời gian, kế hoạch của từng ngành nghề đã xây dựng *(2.2.03-* *Thời khóa biểu năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Tất cả các lớp thuộc các ngành nghề KTML&ĐHKK đều có danh sách HSSV cụ thể. Danh sách được Nhà trường cung cấp cho nhà giáo giảng dạy vào đầu mỗi học kỳ để ghi điểm thành phần, điểm kiểm tra quá trình cho HSSV *(3.3.02- Danh sách HSSV các lớp KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Đầu mỗi năm học trên cơ sở xây dựng kế hoạch và phân công giảng dạy cụ thể cho từng môn, từng học kỳ; các khoa, bộ môn sẽ dự kiến tổng số giờ giảng dạy của từng nhà giáo cho từng lớp, từng ngành nghề. Việc phân công được thực hiện trên tinh thần cân đối về số giờ giảng cho từng nhà giáo, bảo đảm nhà giáo không giảng dạy vượt quá định mức theo quy định. Hàng năm trường đều ban hành Kế hoạch định mức giờ giảng cho nhà giáo toàn trường dựa trên thông tư số Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 và cuối năm học nhà trường triển khai cho các Khoa tổ chức kê khai tổng số giờ giảng dạy của nhà giáo và các hoạt động khác để làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời phối hợp với các đơn vị kê khai thanh toán cho các trường hợp nhà giáo giảng dạy vượt giờ chuẩn theo định mức cho phép *(3.3.03- Tổng hợp giờ giảng của nhà giáo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 3.3.04- Thống kê vượt giờ của nhà giáo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Phòng Kế hoạch – Tài chính là đơn vị trực tiếp tham mưu cho Ban giám hiệu về các khoản thu, chi tài chính bao gồm thanh toán lương hàng tháng và thanh toán vượt giờ cho nhà giáo. Các khoản thanh toán vượt giờ được nhà trường cụ thể hóa trong Quy chế chi tiệu nội bộ phù hợp với hoạt động thực tế *(3.3.05- Bảng thanh toán lương, thanh toán tiền vượt giờ năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Qua danh sách phân công nhà giáo giảng dạy, danh sách nhà giáo thỉnh giảng và danh sách HSSV, sau khi quy đổi tỷ lệ HSSV/nhà giáo đạt chuẩn theo quy định hiện hành *(3.3.06- Bảng thống kê tỷ lệ quy đổi HSSV/nhà giáo).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.4:** *Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trong thời gian gần đây, hoạt động NCKH và các hội thi được nhà trường quan tâm, khuyến khích và có các chế độ chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện về mọi mặt để cán bộ quản lý, nhà giáo tham gia NCKH, hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH, nâng cao trình độ tay nghề, tạo được nhiều mô hình thiết bị ứng dụng trong giảng dạy, học tập của trường nói chung và bộ môn, khoa nói riêng.

Chính vì vậy, hàng năm cán bộ nhà giáo của các bộ môn đều hưởng ứng tham gia hoạt động NCKH và các hội thi. Cụ thể, đối với bộ môn Điện lạnh:

Trong năm học 2020-2021 có 03 nhà giáo tham gia NCKH và các hội thi: 01 nhà giáo tham gia thực hiện sáng kiến và được nghiệm thu đưa vào sử dụng; 01 nhà giáo tham gia và đạt giải khuyến khích Cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa lần thứ IX (2020-2021); 01 nhà giáo tham gia và đạt giải khuyến khích Hội giảng nhà giáo GDNN cấp trường; 01 nhà giáo tham gia và đạt giải nhì Hội giảng nhà giáo GDNN cấp tỉnh.

Năm học 2021-2022, có 02 nhà giáo tham gia NCKH và các hội thi: 01 nhà giáo tham gia thực hiện sáng kiến và được nghiệm thu đưa vào sử dụng; 01 nhà giáo tham gia và đạt giải nhất Hội thi thiết bị đào tạo tự làm tỉnh Khánh Hòa lần thứ VI năm 2022; 01 nhà giáo tham gia và đạt giải KK Hội giảng nhà giáo GDNN toàn quốc.

Năm học 2022-2023, có 03 nhà giáo tham gia NCKH và các hội thi: 01 nhà giáo tham gia thực hiện sáng kiến và được nghiệm thu đưa vào sử dụng; 01 nhà giáo tham gia và đạt giải Nhì Hội thi thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc lần thứ VII, năm 2022; 01 nhà giáo tham gia và đạt giải khuyến khích Hội giảng nhà giáo GDNN cấp trường.

Như vậy, trong 03 năm học qua, bộ môn Điện lạnh đều đạt tỷ lệ trên 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp theo tiêu chí tiêu chuẩn quy định *(3.1.01- Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu nghề KTML&ĐHKK đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ;* *3.1.02-* *Danh sách trích ngang nhà giáo thỉnh giảng nghề KTML&ĐHKK đủ điều kiện giảng dạy tại trường học năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 3.4.01- Quyết định phê duyệt và công bố ứng dụng kết quả sáng kiến năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023; 3.4.02- Giấy khen của Ban tổ chức Hội thi Sáng tạo khoa học - kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa cho tác giả đạt giải khuyến khích Hội thi sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa lần thứ IX (2020-2021); 3.4.03- Giấy khen của Giám đốc Sở LĐTB&XH cho tác giả đạt giải nhất tại Hội thi thiết bị đào tạo tự làm tỉnh Khánh Hòa lần VI, năm 2022; 3.4.04- Quyết định số 963/QĐ-LĐTBXH ngày 14/10/2022 của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH về việc tặng Bằng khen cho tác giả đạt giải Nhì tại Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc lần thứ VII năm 2022; 3.4.05- Quyết định số 562/QĐ-CĐKTCN ngày 26/4/2021 về việc công nhận kết quả tập thể, cá nhân trong Hội giảng Nhà giáo Giáo dục nghề nghiệp cấp trường Năm học 2020-2021; 3.4.06- Quyết định số 509/QĐ-CĐKTCN ngày 12/4/2023 về việc công nhận kết quả Hội giảng Nhà giáo Giáo dục nghề nghiệp năm 2023).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 3: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.5:** *Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học tập và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, luôn quan tâm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ phục vụ cho sự nghiệp đào tạo của trường. 100% nhà giáo luôn có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thể hiện qua kế hoạch đăng ký tự học tập, bồi dưỡng hàng năm*(3.5.01- Kế hoạch học tập bồi dưỡng năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 3.5.02- Kế hoạch tự học tập bồi dưỡng năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Nhà trường rất quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ, nên luôn tạo điều kiện để đội ngũ nhà giáo tham dự đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Tùy theo nội dung từng khóa đào tạo, trường sẽ tiến hành lựa chọn và gửi danh sách đối tượng có chuyên môn phù hợp tham dự *(3.5.03- Các Công văn, Quyết định cử nhà giáo tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng năm 2020, 2021, 2022).*

Hầu hết nhà giáo được cử đi tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng đều được đơn vị tập huấn cấp chứng chỉ/giấy chứng nhận sau khi hoàn thành khóa học cũng như tài liệu theo đúng nội dung tập huấn. Hàng nằm, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang đều thực hiện công tác tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo, thể hiện rõ trong Báo cáo kết quả và các biện pháp thực hiện chính sách khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy hàng năm *(3.5.04- Báo cáo kết quả và các biện pháp thực hiện chính sách khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 3: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.6:** *100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Để đảm bảo thực hiện công tác bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động cho nhà giáo nhằm cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất. Nhà trường xây dựng và triển khai Kế hoạch nhà giáo thực tập tại doanh nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 trên cơ sở đó các khoa xây dựng kế hoạch thực tập tại doanh nghiệp của đơn vị mình gửi về phòng Đào tạo tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét.

Sau mỗi đợt thực tập tại doanh nghiệp, mỗi nhà giáo thực hiện báo cáo kết quả sau kỳ thực tập tại doanh nghiệp gửi về bộ môn, khoa đánh giá trình Hiệu trưởng xem xét kết quả. Kết quả hoàn thành công tác thực tập tại doanh nghiệp của nhà giáo được sử dụng làm điều kiện xét nâng lương, thi nâng hạng viên chức, xét công nhận đạt chuẩn và các chế độ, chính sách liên quan như giảm giờ hoạt động khác *(3.6.01- Kế hoạch về việc thực tập tại doanh nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 3.6.02- Thông báo về việc công nhận kết quả thực tập tại doanh nghiệp của nhà giáo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 3.6.03- Hồ sơ báo cáo kết quả thực tập tại doanh nghiệp của nhà giáo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 3: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.7:** *100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn chuyên môn theo quy định*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn chuyên môn theo quy định, Cán bộ quản lý các cấp 100% đạt chuẩn chức danh theo quy định của nhà nước, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý đáp ứng yêu cầu công tác *(3.2.01- Danh sách trích ngang của cán bộ quản lý, viên chức và người lao động)*. Hồ sơ của cán bộ quản lý, viên chức và người lao động được thể hiện đầy đủ và cập nhật thường xuyên khi thay đổi thông tin *(3.2.02- Hồ sơ cán bộ quản lý, viên chức và người lao động trong trường).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 3: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.8:** *Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, xây dựng nội quy và quy định trong nhà trường. Các cán bộ quản lý, viên chức và người lao động luôn thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định chung và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường đề ra *(1.1.01- Quyết định số 24/QĐ-CĐKTCN ngày 07/01/2020 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Quyết định số 1867/QĐ-CĐKTCN ngày 24/12/2021 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).*

Hàng năm, Nhà trường thực hiện đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động trong nhà trường kết quả đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động hàng năm được công bố công khai trong toàn trường. Ba năm liên tục từ năm 2020 đến 2023, 100% nhà giáo, cán bộ quản lý trong bộ môn đều hoàn thành nhiệm vụ được giao *(3.2.01- Danh sách danh sách trích ngang nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động; 3.2.02- Hồ sơ quản lý nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động toàn trường; 3.2.03- Hồ sơ đánh giá, phân loại* *cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 3.2.04- Kết quả đánh giá xếp loại viên chức và người lao động năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 3: 2 điểm***

#### 2.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.

Bao gồm 12 tiêu chuẩn

**Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:**

***\*Mở đầu***

Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp và các văn bản dưới luật về hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trường đã xây dựng các chương trình đào tạo cho các nghề theo hướng vận dụng phù hợp vào điều kiện thực tế của trường, nhu cầu học tập, yêu cầu thị trường lao động của xã hội và năng lực của nhà giáo.

Thành lập Ban biên soạn chương trình gồm nhiều cán bộ quản lý, nhà giáo có trình độ chuyên môn, các chuyên gia nhiều kinh nghiệm, để xây dựng CTĐT cho từng nghề phù hợp với mục tiêu đào tạo của trường theo hướng liên thông giữa các trình độ đào tạo.

Về giáo trình, các bộ môn đã tiến hành lựa chọn giáo trình từ các trường có uy tín và biên soạn đầy đủ cho các MH/MĐ và được hội đồng nhà trường thẩm định, phê duyệt.

***\*Những điểm mạnh:***

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ LĐTB&XH, Nhà trường đã kịp thời ban hành các Quyết định về việc Quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ trình độ trung cấp, cao đẳng;

Chương trình đào tạo của trường được xây dựng cơ bản đảm bảo tính liên thông hợp lý giữa các trình độ đào tạo nghề và các trình độ đào tạo khác;

Đội ngũ nhà giáo tham gia xây dựng chương trình, giáo trình nghề KTML&ĐHKK của trường có trình độ chuyên môn cao;

Quá trình tổ chức biên soạn, sửa đổi, bổ sung hay điều chỉnh chương trình đều có sự tham gia của nhiều cán bộ quản lý, nhà giáo nhà trường và có ý kiến đóng góp của các chuyên gia, kỹ sư, cán bộ quản lý giàu kinh nghiệm ngoài trường;

Công tác biên soạn và thẩm định giáo trình, tài liệu giảng dạy của khoa được thực hiện theo đúng quy trình; tất cả các giáo trình, tài liệu giảng dạy đều được thông qua hội đồng thẩm định nhận xét đánh giá, nghiệm thu; đảm bảo yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm cần đạt trong chương trình giáo dục nghề nghiệp, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

***\*Những tồn tại:***

Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng nghề KTML&ĐHKK đang đào tạo được cơ sở giáo dục đại học công nhận liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học còn hạn chế.

***\*Kế hoạch nâng cao chất lượng:***

Trong năm học 2023-2024, nhà trường tăng cường khảo sát các cơ sở giáo dục đại học có chương trình đào tạo tương đồng với CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ cao đẳng của trường để mở rộng liên kết đào tạo liên thông.

**Điểm đánh giá tiêu chí 4**

| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| --- | --- |
| ***Tiêu chí 4*** | ***24 điểm*** |
| Tiêu chuẩn 1 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 2 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 3 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 4 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 5 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 6 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 7 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 8 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 9 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 10 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 11 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 12 | 2 điểm |
|  |  |

**Tiêu chuẩn 4.1:** *Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Năm 2017 Nhà trường đổi tên từ Trường Cao đẳng nghề Nha Trang thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang, vì vậy đây cũng là năm đầu tiên các CTĐT hệ trung cấp nghề và cao đẳng nghề được chuyển đổi thành trung cấp và cao đẳng trong đó có CTĐT nghề KTML&ĐHKK. Để kịp thời tổ chức đào tạo năm học 2017-2018, Nhà trường đã ban hành CTĐT nghề KTML&ĐHKK *trình độ trung cấp và cao đẳng (1.1.02- Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017; 1.1.03- Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021).*

Song song với việc ban hành CTĐT trên, Nhà trường đã căn cứ theo Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng để xây dựng các Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp *(4.1.01- Quyết định số 1005/QĐ-CĐN ngày 30/9/2017 của Hiệu trưởng Ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ trình độ trung cấp, cao đẳng; Quyết định số 289/QĐ-CĐKTCN ngày 13/3/2019 Ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp).*

Thực hiện theo hai quy định trên, cùng với sự quan tâm của nhà trường đã khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý nghiên cứu, tham khảo chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác, của nước ngoài và cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến nghề đào tạo vì vậy trong quá trình rà soát, điều chỉnh cập nhật chương trình đào tạo, ban biên soạn và CBGV của nghề KTML&ĐHKK đã nghiên cứu, tham khảo và cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến nghề đào tạo để vận dụng bổ sung kiến thức, điều chỉnh chương trình đào tạo *(1.1.07- Thông báo/Kế hoạch về việc rà soát, điều chỉnh và thẩm định chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2019, 2021; 4.1.02- Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Tổ rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019, 2021; 4.1.03- Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2019, 2021; 4.1.04- Biên bản thẩm định chương trình của Hội đồng thẩm định năm 2019, 2021;* *1.1.03- Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021; 4.1.05- Quyết định số 1415, 1416, 1417, 1418, 1419, 1420 ngày 26/8/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc phê duyệt sử dụng chương trình các môn chung trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 4 : 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4.2:** *Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn xây dựng chương trình của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; trường giao cho các bộ môn, các khoa liên quan nghiên cứu, vận dụng phù hợp với điều kiện thực tế của trường, năng lực của nhà giáo và nhu cầu học tập của xã hội.

Khi xây dựng chương trình, ban biên soạn đã theo sát mục tiêu đào tạo và gắn với thực tế sản xuất kinh doanh, coi trọng kỹ năng nghề nghiệp, phù hợp với nhu cầu học tập và việc làm của xã hội. Trường luôn có sự liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp, chương trình đào tạo được thiết kế, xây dựng trên cơ sở tham khảo ý kiến chuyên gia, kỹ sư, cán bộ quản lý giàu kinh nghiệm ngoài trường.

Ban biên soạn chương trình đào tạo gồm nhà giáo cơ hữu đã giảng dạy chuyên môn nghề ít nhất một khóa tham gia vào quá trình xây dựng hoặc góp ý hoặc thẩm định chương trình đào tạo; mỗi chuyên nghề có ít nhất 01 cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và 02 cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động tham gia vào quá trình xây dựng, thẩm định chương trình *(4.1.02- Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Tổ rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019, 2021; 4.1.03- Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2019, 2021; 4.1.04- Biên bản thẩm định chương trình của Hội đồng thẩm định năm 2019, 2021;* *1.1.03-* *Quyết định ban hành CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021; 4.1.05- Quyết định số 1415, 1416, 1417, 1418, 1419, 1420 ngày 26/8/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc phê duyệt sử dụng chương trình các môn chung trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp;* *4.2.01- Văn bản/tài liệu thể hiện đơn vị sử dụng lao động tham gia quá trình xây dựng và thẩm định CTĐT năm 2019, 2021*; *4.2.02- Phiếu khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023; 4.2.03- Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 4: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4.3:** *Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

CTĐT nghề KTML&ĐHKK của trường thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, kỹ năng cũng như yêu cầu về năng lực của người học đạt được sau tốt nghiệp theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 12/2017/TT – BLĐTBXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu của người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng *(4.1.01- Quyết định số 1005/QĐ-CĐN ngày 30/9/2017 của Hiệu trưởng Ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ trình độ trung cấp, cao đẳng; Quyết định số 289/QĐ-CĐKTCN ngày 13 tháng 3 năm 2019 Ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp; 1.1.02- Quyết định ban hành CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017; 1.1.03-* *Quyết định ban hành CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021; 4.2.02- Phiếu khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023; 4.2.03- Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 4: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4.4:** *Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bố thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

CTĐT nghề KTML&ĐHKK của trường thể hiện được sự phân bố thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp; trên cơ sở dựa vào bảng phân tích nghề để thực hiện đúng trình tự từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 12/2017/TT – BLĐTBXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu của người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng *(4.1.01- Quyết định số 1005/QĐ-CĐN ngày 30/9/2017 của Hiệu trưởng Ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ trình độ trung cấp, cao đẳng; Quyết định số 289/QĐ-CĐKTCN ngày 13 tháng 3 năm 2019 Ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp; 1.1.02- Quyết định ban hành CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017; 1.1.03-* *Quyết định ban hành CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021; 4.2.02- Phiếu khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023; 4.2.03- Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4.5:** *Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Ngoài việc xây dựng ban hành CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng theo quy định *(4.1.01- Quyết định số 1005/QĐ-CĐN ngày 30/9/2017 của Hiệu trưởng Ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ trình độ trung cấp, cao đẳng; Quyết định số 289/QĐ-CĐKTCN ngày 13 tháng 3 năm 2019 Ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp; 1.1.02- Quyết định ban hành CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017; 1.1.03-* *Quyết định ban hành CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021; 4.2.02- Phiếu khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023; 4.2.03- Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023).*

CTĐT nghề KTML&ĐHKK còn thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo phù hợp với từng trình độ tương ứng, trên cơ sở căn cứ danh mục thiết bị tối thiểu cho từng mô đun, môn học theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 12/2017/TT - BLĐTBXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu của người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng *(4.5.01- Danh mục thiết bị đào tạo của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 4.5.02- Bảng đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có với thiết bị đào tạo tối thiểu có trong CTĐT của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 4: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4.6:** *Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

CTĐT nghề KTML&ĐHKK của trường thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô đun, môn học theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 12/2017/TT – BLĐTBXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu của người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng *(4.1.01- Quyết định số 1005/QĐ-CĐN ngày 30/9/2017 của Hiệu trưởng Ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ trình độ trung cấp, cao đẳng; Quyết định số 289/QĐ-CĐKTCN ngày 13 tháng 3 năm 2019 Ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp; 1.1.02- Quyết định ban hành CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017; 1.1.03-* *Quyết định ban hành CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021; 4.2.02- Phiếu khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023; 4.2.03- Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 4: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4.7:** *Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Hàng năm, CTĐT nghề KTML&ĐHKK của trường đều được rà soát, điều chỉnh và cập nhật để đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ nhằm đáp ứng thực tiễn nhu cầu xã hội *(1.1.04- Báo cáo thị trường lao động và dự báo nhu cầu lao động của Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Khánh Hòa năm 2021, 2022, 2023; 1.1.05- Thông báo tuyển dụng của các doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023).*

Bên cạnh việc rà soát điều chỉnh CTĐT, hàng năm cán bộ nhà giáo đều tham gia thực tế tại doanh nghiệp cập nhật thêm kiến thức mới, kỹ thuật công nghệ mới, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất để vận dụng phù hợp vào chương trình đào tạo của nghề *(3.6.01- Kế hoạch về việc thực tập tại doanh nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 3.6.02- Thông báo về việc công nhận kết quả thực tập tại doanh nghiệp của nhà giáo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 3.6.03- Hồ sơ báo cáo kết quả thực tập tại doanh nghiệp của nhà giáo 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Ngoài raCTĐT nghề KTML&ĐHKK của trường sau khi áp dụng được tiến hành khảo sát và tiếp nhận các ý kiến nhận xét, đánh giá của người sử dụng lao động. Kết quả khảo sát cho thấy CTĐT đảm bảo tính thực tiễn, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ, đáp ứng được sự thay đổi của thị trường lao động *(4.2.02- Phiếu khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023; 4.2.03- Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 4: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4.8:** *Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

CTĐT nghề KTML&ĐHKK được xây dựng dựa trên các quy định tại Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH. Năm 2018, theo hướng dẫn của Công văn số 23/TCGDNN-KĐCL ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và theo Quyết định 18/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học. CTĐT nghề KTML&ĐHKK đã được xây dựng theo định hướng tạo điều kiện thuận lợi để người học có thể dễ dàng học liên thông lên các trình độ cao hơn trong cùng một ngành nghề đào tạo.

Đối với liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng, thời gian học liên là 01 năm. Nhà trường đã xây dựng và ban hành CTĐT đào tạo liên thông nghề KTML&ĐHKK vào năm 2019, 2021 *(4.8.01- Quyết định số 2010/QĐ-CĐKTCN ngày 12/12/2019 về việc ban hành CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ cao đẳng(liên thông từ trung cấp); 4.8.02- Quyết định số 1348/QĐ-CĐKTCN ngày 21/9/2021 của Hiệu trưởng ban hành CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ cao đẳng liên thông từ trung cấp).*

Đối với liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học, thời gian đào tạo phụ thuộc vào từng trường được liên kết *(1.1.03- Quyết định ban hành CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021; 4.8.03- Các văn bản công nhận chương trình liên thông nghề KTML&ĐHKK từ trình độ cao đẳng lên đại học của Đại học SPKT TP. Hồ Chí Minh; 4.8.04- CTĐT liên thông nghề KTML&ĐHKK từ trình độ cao đẳng lên đại học của trường Đại học SPKT TP. Hồ Chí Minh).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 4: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4.9:** *Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Công tác biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy được xác định là nhiệm vụ của tất cả các nhà giáo trong trường để phục vụ giảng dạy. Đến nay các MH/MĐ của các chương trình đào tạo có đủ giáo trình, tài liệu giảng dạy và tài liệu tham khảo, đã đáp ứng được yêu cầu giảng dạy của GV và học tập của HSSV. Giáo trình tự biên soạn được thực hiện theo quy trình biên soạn và được hội đồng khoa học thẩm định, Hiệu trưởng quyết định ban hành giáo trình giảng dạy cho các nghề của trường *(1.1.02- Quyết định ban hành CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017; 1.1.03- Quyết định ban hành CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021; 4.9.01- Quyết định ban hành danh mục các giáo trình biên soạn/lựa chọn được sử dụng giảng dạy nghề KTML&ĐHKK, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học; 4.9.02- Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của CTĐT trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành; 4.9.03- Bản in giáo trình của các mô đun, môn học nghề KTML&ĐHKK năm 2017 và 2019).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 4: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4.10:** *100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Để có giáo trình cho tất cả các MH/MĐ trong chương trình đào tạo, các nhà giáo của bộ môn Điện lạnh đã tiến hành biên soạn và lựa chọn giáo trình từ các giáo trình của các nhà xuất bản hoặc của các trường khác. Các giáo trình, tài liệu giảng dạy được rà soát, chỉnh sửa, bổ sung cập nhật kiến thức trong quá trình biên soạn, biên soạn lại ngày càng đầy đủ và chất lượng *(4.1.01- Quyết định số 1005/QĐ-CĐN ngày 30/9/2017 của Hiệu trưởng Ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ trình độ trung cấp, cao đẳng; Quyết định số 289/QĐ-CĐKTCN ngày 13 tháng 3 năm 2019 Ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp).*

Căn cứ các quy định trên nhà trường đã tổ chức biên soạn giáo trình hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định *( 4.10.01- Các Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình phục vụ giảng dạy CTĐT nghề KTML&ĐHKK; 4.10.02- Biên bản thẩm định giáo trình của Hội đồng thẩm định; 4.9.01- Quyết định ban hành danh mục các giáo trình biên soạn/lựa chọn được sử dụng giảng dạy nghề KTML&ĐHKK, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học; 4.9.02- Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của CTĐT trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành; 4.9.03- Bản in giáo trình của các mô đun, môn học nghề KTML&ĐHKK năm 2017 và 2019).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10, tiêu chí 4: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4.11:** *Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Căn cứ CTĐT nghề KTML&ĐHKK đã được ban hành, *c*ác nhà giáo trong bộ môn Điện lạnh thực hiện biên soạn giáo trình đã cụ thể hoá các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong CTĐT; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực *(1.1.02- Quyết định ban hành CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017; 1.1.03- Quyết định ban hành CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021; 4.10.01- Các Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình phục vụ giảng dạy CTĐT nghề KTML&ĐHKK; 4.10.02- Biên bản thẩm định giáo trình của Hội đồng thẩm định; 4.9.01- Quyết định ban hành danh mục các giáo trình biên soạn/lựa chọn được sử dụng giảng dạy nghề KTML&ĐHKK, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học; 4.9.02- Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của CTĐT trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành; 4.9.03- Bản in giáo trình của các mô đun, môn học nghề KTML&ĐHKK năm 2017 và 2019; 4.11.01- Phiếu khảo sát giáo trình* *năm 2021, 2022, 2023; 4.11.02- Báo cáo về kết quả khảo sát giáo trình năm 2021, 2022, 2023).*

Biên soạn và biên soạn lại giáo trình được xem là nhiệm vụ thiết yếu để ngày càng hoàn thiện hơn chất lượng giáo trình, góp phần bảo đảm và nâng cao chất lượng dạy và học.

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11, tiêu chí 4: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4.12:** *Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Các giáo trình biên soạn được tổ chức lấy ý kiến của GV chuyên môn, chuyên gia tại các doanh nghiệp nhằm thu thập ý kiến nhận xét, đánh gíá về chất lượng giáo trình, mức độ đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học, nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Các giáo trình được biên soạn đúng quy định, quy trình, được phản biện và nghiệm thu chặt chẽ. Đồng thời các giáo trình cũng được khảo sát ý kiến từ các nhà giáo chuyên môn, chuyên gia trước khi đưa vào sử dụng.

Các khoa, bộ môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn, thu thập ý kiến đóng góp của GV, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về chất lượng giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập phù hợp với công nghệ sản xuất kinh doanh dịch vụ *(1.1.02- Quyết định ban hành CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017; 1.1.03- Quyết định ban hành CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021; 4.9.02- Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của CTĐT trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành; 4.9.03- Bản in giáo trình của các mô đun, môn học nghề KTML&ĐHKK năm 2017 và 2019; 4.11.01- Phiếu khảo sát giáo trình* các *năm; 4.11.02- Báo cáo về kết quả khảo sát giáo trình các năm).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12, tiêu chí 4: 2 điểm***

#### 2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.

Bao gồm 8 tiêu chuẩn.

**Đánh giá tổng quát tiêu chí 5:**

***\*Mở đầu***

Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Nha Trang luôn xác định để phát triển nhà trường thành trường chất lượng cao trên toàn quốc, ngoài việc xây dựng Chương trình đào tạo, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đạt chuẩn theo quy định, thì việc đầu tư cơ sở hạ tầng, vật chất, thiết bị phục vụ dạy và học là điều kiện quan trọng để phát triển nhà trường thành trường cao đẳng chất lượng đào tạo.

Do vậy, Nhà trường luôn quan tâm đổi mới và đầu tư đầy đủ các trang thiết bị đào tạo có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn mặt kỹ thuật và đảm bảo sức khỏe cho người vận hành để phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Bên cạnh đó, thư viện trường được đầu tư trang thiết bị, các loại đầu sách chuyên ngành đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và học sinh, sinh viên.

***\*Những điểm mạnh:***

Cơ sở tọa lạc tại Đường N1, Khu trường học đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, Phước Đồng, Nha Trang, Khánh Hòa: Diện tích đất là: 74.350 m2. Trong đó, có 34 phòng học lý thuyết, 82 phòng thực hành chuyên ngành, phòng hội trường, phòng hội thảo, thư viện, ký túc xá.

Địa điểm của trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới cơ sở dạy nghề, giao thông thuận tiện.

Các khu học tập được thiết kế bố trí cách xa các trục lộ giao thông, khu công nghiệp, đảm bảo không ảnh hưởng tiếng ồn, bụi bặm, chất độc hại, ô nhiễm không khí, nguồn nước trong quá trình giảng dạy và học tập.

Trường có đặt trạm biến áp riêng để phục vụ việc truyền tải và phân phối điện năng cho nhu cầu đào tạo, sản xuất và sinh hoạt. Đồng thời có hệ thống cấp thoát nước, hệ thống thông gió, hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy chuẩn phục vụ nhu cầu đào tạo, sản xuất và các dịch vụ sinh hoạt.

Máy móc, thiết bị đều đúng chủng loại, có chất lượng, đạt tiêu chuẩn mặt kỹ thuật và đảm bảo sức khỏe cho người vận hành, phù hợp với các nghề mà nhà trường đang đào tạo. Các xưởng thực hành có đủ thiết bị đảm bảo cho yêu cầu đào tạo mỗi lớp 18 học sinh, sinh viên.

Nhà trường có đủ hệ thống kho vật tư, thiết bị tại các cơ sở để lưu giữ vật tư, dụng cụ thực hành, đáp ứng đầy đủ cho mục tiêu đào tạo của nhà trường.

Thư viện được đầu tư trang thiết bị, các loại đầu sách chuyên ngành, sách tham khảo, giáo trình; có cơ sở dữ liệu điện tử và phần mềm quản lý thư viện tạo điều kiện thuận lợi cho HSSV tra cứu tài liệu trên mạng nội bộ, mạng Internet, đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và học sinh, sinh viên.

***\*Những tồn tại:***

Nghể KTML&ĐHKK là nghề gắn liền với kỹ thuật, công nghệ mới, tuy nhiên việc đầu tư mua sắm công nghệ với kinh phí lớn, vì vậy việc đầu tư bổ sung thêm trang thiết bị hiện đại tiên tiến đáp ứng yêu cầu thực tế xã hội còn hạn chế.

***\*Kế hoạch nâng cao chất lượng:***

Xây dựng kế hoạch kinh phí đầu tư công nghệ mới hướng đến đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Tăng cường hợp tác liên kết với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa để tiếp cận với các thiết bị, công nghệ hiện đại.

**Điểm đánh giá tiêu chí 5**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| ***Tiêu chí 5*** | ***16 điểm*** |
| Tiêu chuẩn 1 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 2 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 3 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 4 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 5 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 6 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 7 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 8 | 2 điểm |
|  |  |

**Tiêu chuẩn 5.1:** *Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang được bố trí vị trí thuận lợi, thoáng mát, hướng ra ra sông Tắc tại Đường N1, Khu trường học đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, Phước Đồng, TP.Nha Trang với diện tích 74.350 m2, đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị đảm bảo đủ điều kiện làm việc, hoạt động dạy thực hành, thực nghiệm *(5.1.01- Bản vẽ hoàn công các khối công trình xây dựng của trường tại cơ sở chính; 5.1.02- Hợp đồng cung cấp điện Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 5.1.03- Hợp đồng cung cấp nước Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).*

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang được đổi tên theo Quyết định số 1469/QĐ-BLĐTBXH ngày 15/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội từ Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang được thành lập theo Quyết định số 192/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/01/2007 của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH. Tiền thân là Trường Trung học Kỹ thuật Nha Trang được thành lập từ năm 1962 *(5.1.04- Quyết định số 192/QĐ-BLĐTB&XH ngày 31/01/2007 của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH về việc thành lập trường; 5.1.05- Quyết định số 1469/QĐ-LĐTBXH của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH ngày 15/9/2017 về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Nha Trang thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang).*

Nhà trường bố trí phòng học lý thuyết và xưởng thực hành ở các khu riêng biệt, giữa các khu có lối đi thuận lợi, tại các khu hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa đều được ngăn cách, có hệ thống chiếu sáng, thông gió, vệ sinh bảo đảm quy chuẩn xây dựng và các yêu cầu về ngăn cách. Hệ thống thông gió đảm bảo không gây ô nhiễm, đảm bảo lượng không khí sạch. Việc bố trí đảm bảo cách xa tiếng ồn giữa khu vực thực hành với khu vực lý thuyết cũng như đảm bảo về mặt quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc, cảnh quan của trường.

Dựa trên bản vẽ tổng thể mặt bằng, sau khi tính toán cho thấy mật độ xây dựng công trình tại cơ sở chính là: 21.791,7 m2 x 100)/ 74.350 m2 = 29,3%. Với số liệu này cho thấy khuôn viên của Trường đảm bảo về mật độ xây dựng công trình từ 20-40%, số liệu này được thể hiện rõ trong bảng thống kê diện tích các khối công trình xây dựng.

Nghề KTML&ĐHKK được Bộ LĐTB&XH phê duyệt là nghề trọng điểm cấp độ ASEAN nên nhà trường chú trọng đầu tư như diện tích phòng học lý thuyết, xưởng thực hành đáp ứng được qui mô đào tạo của trường *(5.1.06- Bảng thống kê diện tích phòng học, phòng chuyên môn, nhà xưởng của nghề KTML&ĐHKK; 5.1.07- Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ LĐTB&XH về việc phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016- 2020 và định hướng đến 2025).*

Các xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa có đầy đủ các danh mục thiết bị đào tạo và công nghệ của thiết bị đào tạo có tại xưởng thực hành và phòng học chuyên môn hóa *(5.1.08- Bảng danh mục thiết bị đào tạo từng xưởng, từng phòng học của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Hàng năm, nhà trường đều có báo cáo đánh giá về mức độ đáp ứng về số lượng phòng học, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa cho CTĐT của nghề KTML&ĐHKK *(5.1.09- Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo, sư phạm, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và tình trạng hoạt động của thiết bị an toàn trong vận hành sử dụng của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023)*.

***Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 1, tiêu chí 5: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 5.2:** *Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trang thiết bị đào tạo là điều kiện đặc biệt quan trọng đảm bảo chất lượng cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và công tác quản lý của nhà trường. Vì vậy nhà trường luôn quan tâm đổi mới và đầu tư bổ sung các trang thiết bị tiên tiến phù hợp với trình độ công nghệ sản xuất, dịch vụ *(5.2.01- Dự án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp thuộc chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn lao động, Dự án trang thiết bị từ nguồn vốn ODA của chính phủ Cộng hòa liên ban Đức).*

Nhà trường luôn quan tâm đầu tư chủng loại thiết bị đào tạođáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo, bên cạnh đó còn tăng cường hợp tác liên kết với các doanh nghiệp để nhà giáo và người học có thể tiếp cận, thực hành, thực tập trên các máy móc thiết bị tại doanh nghiệp. Vì vậy chủng loại thiết bị đào tạo nghề KTML&ĐHKK đáp ứng đủ theo quy mô đào tạo, các thiết bị đều đúng theo chủng loại, chất lượng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo sức khỏe cho người sử dụng phù hợp với nghề KTML&ĐHKK đang đào tạo *(5.2.02- Danh mục thiết bị đào tạo của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.2.03- Biên bản kiểm kê tài sản năm 2020, 2021, 2022; 4.5.02- Bảng đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có với thiết bị đào tạo tối thiểu có trong CTĐT của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Các thiết bị phục vụ cho thực hành đều có hướng dẫn sử dụng, đảm bảo số lượng tối thiểu cho các lớp học thực hành 18 người học/lớp *(5.1.06- Bảng thống kê diện tích phòng học, phòng chuyên môn, nhà xưởng của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.1.09- Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo, sư phạm, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và tình trạng hoạt động của thiết bị an toàn trong vận hành sử dụng của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.2.04- Danh sách HSSV đi thực hành, thực tập nơi phối hợp đào tạo của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.2.05- Kế hoạch giảng dạy, học tập nơi phối hợp đào tạo của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.2.06- Báo cáo về việc thực tập nơi phối hợp đào tạo của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

***Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 2, tiêu chí 5: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 5.3:** *Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Nhà trường luôn quan tâm đầu tư thiết bị đào tạo, tăng cường hợp tác doanh nghiệp để tiếp cận công nghệ hiện đại tiên tiến, vì vậy CTĐT nghề KTML&ĐHKK luôn đảm bảo đủ số lượng, chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo, đáp ứng nhu cầu của người học trong một lớp học của môn học, mô đun theo chương trình đào tạo *(5.2.02- Danh mục thiết bị đào tạo của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.2.03- Biên bản kiểm kê tài sản năm 2020, 2021, 2022; 4.5.02- Bảng đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có với thiết bị đào tạo tối thiểu có trong CTĐT của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.3.01- Bảng thống kê số lượng HSSV năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 của nghề KTML&ĐHKK tại mỗi lớp học lý thuyết và thực hành; 5.1.09- Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo, sư phạm, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và tình trạng hoạt động của thiết bị an toàn trong vận hành sử dụng của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Các lớp học thực hiện theo thời khóa biểu đảm bảo số người học trong một lớp và đủ số lượng thiết bị đào tạo phục vụ học tập *(2.2.03- Thời khóa biểu năm học 2020-2021, 2021-2022 và 2022-2023).*

***Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 3, tiêu chí 5: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 5.4:** *Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Nghề KTML&ĐHKK có xưởng thực hành riêng biệt, được bố trí hợp lý, an toàn; thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

Việc bố trí máy móc thiết bị đúng quy trình và rất thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành theo lớp, nhóm và từng cá nhân *(5.4.01- Sơ đồ bố trí trang thiết bị dụng cụ trong từng xưởng thực hành của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.2.03- Biên bản kiểm kê tài sản năm năm 2020, 2021, 2022; 5.1.09- Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo, sư phạm, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và tình trạng hoạt động của thiết bị an toàn trong vận hành sử dụng của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.4.02- Nhật ký theo dõi hoạt động xưởng thực hành năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.4.03- Bộ ảnh trong các xưởng thực hành nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023)*.

Qua khảo sát hiện trạng cơ sở và đánh giá của cán bộ quản lý, các trang thiết bị lắp đặt đảm bảo tính thẩm mỹ công nghiệp. Khu xưởng thực hành nghề KTML&ĐHKK được bố trí xây dựng, kiểm tra đảm bảo tính thẩm mỹ và an toàn lắp đặt *(5.4.04- Mặt bằng lắp đặt thiết bị xưởng thực hành nghề KTML&ĐHKK; 5.2.02- Danh mục thiết bị đào tạo của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Các phòng thực hành được quản lý chặt chẽ bởi khoa, bộ môn do đó việc bố trí tổng thể mặt bằng khu thực hành, khu nhà xưởng, trang trí biển báo, hệ thống chiếu sáng đảm bảo tính thẩm mỹ trong môi trường sư phạm. Các xưởng thực hành bố trí thiết bị thuận tiện và an toàn trong lắp đặt, vận hành; an toàn và vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường *(5.4.05- Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị, lý lịch máy nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.4.03- Bộ ảnh trong các xưởng thực hành nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.4.06-* *Đánh giá về sự an toàn, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong việc sử dụng các thiết bị, dụng cụ năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023)*.

Trường đã ban hành quy định về phân công quản lý và mua sắm tài sản cũng như các máy móc, thiết bị đào tạo có nội quy, quy trình sử dụng, bảo quản, các quy trình vận hành máy móc thiết bị, nhật ký vận hành thiết bị tại các xưởng thực tập của nhà trường. Việc bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ các máy móc thiết bị được duy trì nghiêm túc và được thực hiện thường xuyên do các nhà giáo trong xưởng và các chuyên gia của các doanh nghiệp tiến hành, ngoài ra trong quá trình quản lý, sử dụng trưởng bộ môn luôn có biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị *(5.4.07- Quy trình đầu tư mua sắm tài sản; 5.4.08- Quy trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị của nghề KTML&ĐHKK; 5.4.02- Nhật ký theo dõi hoạt động của xưởng thực hành năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.4.09- Báo cáo công tác quản lý, bảo dưỡng các thiết bị cho thực hành và biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023)*.

Hệ thống máy móc, thiết bị đào tạo đều có hồ sơ xuất xứ, nơi sản xuất, năm sản xuất rõ ràng đảm bảo tính đồng bộ của các trang thiết bị. Các trang thiết bị đều có hồ sơ theo dõi, có nội quy, quy trình sử dụng, bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng. Khoa phân công theo dõi và quản lý trang thiết bị tại các phòng thực hành chuyên môn đúng qui trình đảm bảo các trang thiết bị được bảo dưỡng đánh giá thường xuyên, kịp thời *(5.4.07- Quy trình đầu tư mua sắm tài sản; 5.4.05- Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị lý lịch máy (hợp đồng bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị nếu có hư hỏng) năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.4.08- Quy trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị của nghề KTML&ĐHKK).*

***Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 4, tiêu chí 5: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 5.5:** *Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch, tiến độ đào tạo.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Căn cứ tiến độ đào tạo theo từng học kỳ, thời khóa biểu, kế hoạch giảng dạy, dự trù vật tư, thiết bị của các đơn vị và căn cứ vào tình hình thực tế, phòng Quản trị - Thiết bị và Dự án phối hợp phòng Kế hoạch – Tài chính, triển khai mua sắm thiết bị, vật tư theo từng đợt nhập kho trường và sau đó cấp về cho bộ môn, do đó trong kho luôn có vật tư, nguyên vật liệu dự trù đáp ứng kế hoạch, tiến độ đào tạo *(5.5.01- Báo cáo vật tư tồn kho năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.5.02- Bảng dự trù vật tư năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.5.03- Hợp đồng kinh tế mua bán vật tư, thiết bị năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023)*.

Đối với nguyên, nhiên, vật liệu ga, khí đốt, xăng, dầu cung cấp hàng ngày, dựa vào đề xuất hoặc bảng dự trù vật tư của từng nhà giáo trực tiếp giảng dạy, kế hoạch giảng dạy, tiến độ đào tạo theo mô đun, môn học, từng học kỳ, năm học của phòng Đào tạo, thời khóa biểu, phòng Quản trị - Thiết bị và Dự án, Phòng Kế hoạch – Tài chính, triển khai mua sắm nguyên, nhiên, vật liệu ga, khí đốt, xăng, dầu theo từng ngày và cấp cho nhà giáo trực tiếp giảng dạy đúng theo kế hoạch và tiến độ đào tạo *(5.5.04- Giấy đề xuất hoặc dự trù vật tư năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.5.05- Biên bản bàn giao năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.5.06- Hóa đơn năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023)*.

Hệ thống kho bảo quản trang thiết bị đào tạo, vật tư, nguyên nhiên, vật liệu được bố trí trong khuôn viên của Trường đều có các điều kiện bảo vệ, bảo quản tốt như mái che, rào ngăn cách, khóa, chiếu sáng, thông gió, chống mốc, chống ẩm.

Các kho đều được phân công quản lý, bảo vệ tốt bởi các Khoa, Phòng. Có thiết bị bảo vệ, phòng cháy chữa cháy và sắp xếp ngăn nắp gọn gàng thuận tiện cho việc cấp phát vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu. Điều này được thể hiện rõ bởi bản vẽ và hiện trạng nhà xưởng của trường *(5.5.07- Bản vẽ sơ đồ kho tại xưởng nghề KTML&ĐHKK; 5.5.08- Báo cáo tình trạng kho năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023)*.

Nhà trường có hệ thống quản lý việc cấp phát, thu nhận vật tư, trang thiết bị đào tạo, nguyên, nhiên, vật liệu và đã xây dựng ban hành định mức tiêu hao vật tư cho các ngành nghề đào tạo. Hệ thống này phân cấp quản lý từ phòng Quản trị - Thiết bị và Dự án, phòng Kế hoạch - Tài chính, triển khai mua sắm thiết bị, nguyên, nhiên, vật tư. Sau khi nghiệm thu và bàn giao cho các Khoa, Bộ môn quản lý cấp phát cho người học. Tất cả đều phải lưu vào hồ sơ quản lý *(5.5.09**- Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; 5.5.10- Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo; 5.5.11- Quy định quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư phục vụ đào tạo; 5.5.12- Danh sách cán bộ chịu trách nhiệm quản lý, cấp phát, thu nhận vật tư, thiết bị toàn trường năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023)*.

Vật tư được cập nhật qua phiếu nhập kho, thẻ kho, phiếu xuất kho đúng quy định; thực hiện quy trình nhập xuất vật tư chặt chẽ đúng quy trình, quy định *(5.5.13-Quy định về xuất nhập kho; 5.5.14- Biên bản giao nhận tài sản năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.5.15- Phiếu xuất, nhập kho năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.5.16- Thẻ kho năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023)*.

Hàng năm trưởng bộ môn thực hiện báo cáo việc quản lý cấp phát vật tư của đơn vị và nhà trường tổ chức thực hiện kiểm kê vật tư theo quy định của nhà nước *(5.5.17- Báo cáo việc quản lý cấp phát vật tư năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.5.18- Quyết định thành lập hội đồng kiểm kê, Biên bản kiểm kê vật tư và danh mục vật tư thanh lý năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.1.09- Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo, sư phạm, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và tình trạng hoạt động của thiết bị an toàn trong vận hành sử dụng của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023)*.

***Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 5.6:** *Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Thư viện trường được bố trí rộng rãi bao gồm một phòng đọc và một phòng lưu trữ, tổ chức và hoạt động theo quy định của nhà trường( *5.6.01-* *Quy chế hoạt động thư viện*)*.*

Thư viện trường được đầu tư trang thiết bị đầy đủ, có đủ các loại đầu sách chuyên ngành, có chương trình, giáo trình được phê duyệt; có đủ bản in giáo trình, tài liệu tham khảo; chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và học sinh, sinh viên trong toàn trường*(5.6.02- Danh mục tài liệu chuyên ngành KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.6.03- Hợp đồng số 14/TVT-HĐLCS ngày 20 tháng 9 năm 2018 và Hợp đồng số 02/ HĐLCS-TVT ngày 02 tháng 01 năm 2023 của thư viện Tỉnh về luân chuyển sách giữa thư viện Tỉnh và trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;* *5.6.04- Danh mục giáo trình nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.6.05- Báo cáo kết quả khảo sát năm 2021, 2022, 2023).*

Để phát huy và tăng cường hiệu quả hơn nữa hoạt động thư viện điện tử, nhà trường đã liên kết hợp tác với trường Đại học Nha Trang để trao đổi thông tin và được quyền sử dụng thư viện điện tử của trường Đại học Nha Trang. Vì vậy nhà trường được quyền đăng tải những tài liệu cần thiết, được trao quyền truy cập vào thư viện điện tử của trường thông qua trang chủ của trường Đại học Nha Trang, bạn đọc có quyền xem và tải tài liệu của trường cũng như của trường Đại học Nha Trang để phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập của cán bộ nhà giáo và học sinh sinh viên toàn trường đạt hiệu quả.

***Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 6, tiêu chí 5: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 5.7:** *Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Thư viện trường được trang bị đầy đủ hệ thống máy tính để học sinh sinh viên truy cập phục vụ nhu cầu học tập. Thư viện trường trang bị hệ thống mạng Internet, mạng LAN bảo đảm các thiết bị hoạt động trong điều kiện tốt nhất phục vụ thuận lợi cho nhu cầu tra cứu của cán bộ nhà giáo và học sinh, sinh viên toàn trường *(*5.6.01- Quy chế hoạt động thư viện*; 5.7.01- Danh mục thiết bị, máy tính tại thư viện; 5.7.02 – Phần mềm quản lý và tra cứu tài liệu; 5.7.03 - Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet; 5.6.05 - Báo cáo kết quả khảo sát năm 2021, 2022, 2023).*

***Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 7, tiêu chí 5: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 5.8**: *Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Ứng dụng phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học trên máy tính vào giảng dạy là rất quan trọng, giúp cho người học thực hành mô phỏng với các thiết bị ảo trên máy tính giống với thiết bị đào tạo thực tế. Người học thấy được sự hoạt động của các thiết bị cũng như đấu nối các thiết bị với nhau, phân tích, phát hiện được sự đúng sai trong quá trình đấu nối trên phần mềm mô phỏng. Từ đó, người học tự tin có thể đấu nối với các thiết bị đào tạo thực tế nhằm giảm rủi ro hư hỏng thiết bị đào tạo *(5.8.01- Danh sách các phần mềm mô phỏng ảo thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.8.02- Hình ảnh thể hiện nghề KTML&ĐHKK áp dụng các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

***Điểm tự đánh giá của tiêu chuẩn 8, tiêu chí 5: 2 điểm***

#### 2.2.6. Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học

Bao gồm 04 tiêu chuẩn.

**Đánh giá tổng quát tiêu chí 6:**

***\*Mở đầu***

Phòng Công tác HSSV là đơn vị giúp cho nhà trường trong việc thực hiện các dịch vụ đối với người học như:

Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.

Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân. Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh...) cho sinh hoạt và học tập của người học.

Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.

Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp. Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.

***\*Những điểm mạnh:***

Nhà trường cung cấp đầy đủ cho người học nghề thông tin về chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, các yêu cầu về chuyên môn cần đạt được của năm học cũng như khoá học.

Người học được phổ biến đầy đủ về Điều lệ, quy chế đào tạo, quy chế thi và kiểm tra, đánh giá, điều kiện xét tốt nghiệp.

Người học được phổ biến đầy đủ các nội quy, quy định của trường. Đồng thời người học được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

Người học được chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường. Được tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

***\*Những tồn tại:***

Việc phối hợp giữa nhà trường, doanh nghiệp, gia đình và người học trong định hướng tư vấn nghề nghiệp và việc làm cần được đẩy mạnh và phát huy hơn nữa.

Cần đề ra nhiều giải pháp hơn nữa trong công tác quản lý HSSV để phù hợp tình hình thực tiễn.

***\*Kế hoạch nâng cao chất lượng:***

Tiếp tục đa dạng các hình thức thông tin của trường, của khoa đến HSSV.

Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa; các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ cho học sinh, sinh viên.

Đẩy mạnh và phát huy hiệu quả mối quan hệ hợp tác, phối hợp giữa nhà trường, doanh nghiệp, gia đình và người học trong định hướng tư vấn nghề nghiệp và việc làm.

**Điểm đánh giá tiêu chí 6**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| ***Tiêu chí 6*** | ***8 điểm*** |
| Tiêu chuẩn 1 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 2 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 3 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 4 | 2 điểm |
|  |  |

**Tiêu chuẩn 6.1:** *Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy mô đào tạo; quy chế công tác hoc sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.Nhà trường rất quan tâm và chủ động trong công tác tuyển sinh, có kế hoạch và chương trình hành động cụ thể, thành lập đoàn công tác tuyển sinh đến các doanh nghiệp, các địa phương, phường, xã, các trường THPT, THCS; đăng tin trên các báo Tuổi trẻ, báo Khánh Hòa, truyền hình, trang Web, tờ rơi, áp phích và thông qua HSSV đang theo học tại trường giới thiệu về Trường …để cung cấp thông tin cho người học về mục tiêu, chương trình đào tạo, tiêu chuẩn cơ bản của người học nghề, các ngành nghề đào tạo, các hệ đào tạo và hình thức đào tạo đến mọi đối tượng có nhu cầu học nghề. Ngòai ra, nhà trường còn tổ chức cho các trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông tới tham quan hướng nghiệp cho các em học sinh *( 2.1.02- Kế hoạch tuyển sinh năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 6.1.01- Các kế hoạch tham quan các trường THCS, THPT; 1.1.03- Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021; 2.2.02- Kế hoạch đào tạo các ngành nghề TC, CĐ ).*

HSSV khi nhập học được Trường cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, các yêu cầu về chuyên môn cần đạt được của khoá học thông qua WebSite của Trường. Tuần đầu tiên của khoá học người học được phổ biến đầy đủ về quy chế đào tạo, quy chế thi và kiểm tra đánh giá, điều kiện xét tốt nghiệp. Các nội quy, quy chế này người học được hướng dẫn cách đăng nhập website và luôn được cập nhật thông qua các giờ sinh hoạt lớp hàng tuần, các giờ chào cờ khoa*(6.1.02- Trang website của trường, Cổng thông tin HSSV; 6.1.03- Các Kế hoạch của Hiệu trưởng về việc tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa hệ trung cấp và cao đẳng các khóa K14, K15, K16; 2.5.01- Quyết định số 84/QĐ-CĐKTCN ngày 21/01/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế; theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra,thi, xét công nhận tốt nghiệp; Quyết định số 1831/QĐ-CĐKTCN ngày 17/12/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế, theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; Quyết định số 740/QĐ-CĐKTCN ngày 18/05/2021 về việc Ban hành Quy chế dạy và học trực tiếp, dạy và học gián tiếp qua Internet; Quyết định số 1479/QĐ-CĐKTCN ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy định tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ).*

Trong tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa, các giờ sinh hoạt chủ nhiệm hàng tuần, chào cờ khoa, người học thường xuyên được phổ biến đầy đủ nội quy, quy định của trường; được phổ biến các quyền lợi, nghĩa vụ và các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học *(6.1.04- Quyết định số 1464/QĐ-CĐKTCN ngày 10/10/2018 về việc ban hành Quy định công tác giáo viên chủ nhiệm của trường CĐKTCN Nha Trang; Quyết định số 1328/QĐ-CĐKTCN ngày 23/9/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định Công tác giáo viên chủ nhiệm của trường CĐKTCN Nha Trang; 6.1.05*- *Các Quyết định của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú đối với HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 6.1.06- Quyết định số 636/QĐ-CĐKTCN ngày 07/05/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định chính sách miễn, giảm tiền ở Ký túc xá đối với HSSV; 6.1.07- Các Quyết định của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng và khen thưởng HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; 6.1.08 – Báo cáo kết quả khảo sát năm 2021, 2022, 2023).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 6 : 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 6.2:** *Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

HSSV tham gia học tập tại trường đều được hưởng các chế độ chính sách theo đúng quy định của Luật giáo dục nghề nghiệp, các văn bản về thực hiện chế độ chính sách đối với HSSV trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Hằng năm nhà trường đều xét miễn, giảm học phí; thực hiện chế độ nội trú cho HSSV theo đúng quy định; hỗ trợ học bổng cho HSSV thuộc diện chính sách và thực hiện chế độ học bổng cho các HSSV người đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện, xã, thôn miền núi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa *(6.2.01- Quyết định miễn giảm học phí của Hiệu trưởng năm học 2020-2021;2021-2022, 2022-2023; 6.2.02- Quyết định về việc cấp chính sách nội trú cho HSSV năm 2021, 2022, 2023; 6.2.03-Quyết định của Hiệu trưởng về việc miễn, giảm tiền ở ký túc xá năm học 2021-2022, 2022- 2023; 6.2.04- Quyết định của Hiệu trưởng về việc cấp học bổng cho HSSV là con em đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng miền núi tỉnh Khánh Hòa năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Bam giám hiệu Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang luôn chỉ đạo kịp thời các tổ chức đoàn thể, bộ môn, khoa, phòng, trung tâm quan tâm, hỗ trợ cho HSSV trong quá trình học tập tại trường để giúp các em hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập. Để động viên và khuyến khích tinh thần học tập rèn luyện của HSSV, nhà trường đã triển khai và thực hiện tốt các chế độ đãi ngộ, nhất là chính sách khen thưởng động viên HSSV học khá, giỏi và đạt giải trong các cuộc thi, học bổng khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện *( 6.2.05- Quyết định khen thưởng HSSV đạt giải trong các cuộc thi năm 2021, 2022, 2023; 6.02.06- Quyết định của Hiệu trưởng về việc cấp học bổng khuyến khích học tập năm học 2020-2021,2021-2022, 2022-2023; 6.2.07- Quyết định của Hiệu trưởng về việc công nhận danh hiệu và khen thưởng tập thể, cá nhân HSSV năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Ngoài các chế độ được hưởng nêu trên, nhà trường thường xuyên thực hiện các thủ tục xác nhận HSSV để các em được hưởng các chế độ như giảm tiền đi xe buýt; giảm tiền đóng bảo hiểm y tế; ưu tiên ở ký túc xá; trợ cấp ưu đãi giáo dục đối với con thương binh, bệnh binh, con liệt sĩ; chế độ ưu đãi vay vốn học tập…(*1.2.01- Báo cáo tổng kết năm của trường năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).*

Hàng năm nhà trường phân công nhà giáo chủ nhiệm để hỗ trợ, tư vấn các dịch vụ người học và giải quyết kịp thời tâm tư nguyện vọng, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho HSSV an tâm trong quá trình tham gia học tập tại trường. Đồng thời nhà trường cũng thực hiện khảo sát đối tượng liên quan và qua khảo sát cho thấy nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định; có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập (*6.2.08 - Các Quyết định của Hiệu trưởng về việc phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 6.1.08- Báo cáo kết quả khảo sát năm 2021, 2022, 2023).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 6: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 6.3:** *Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Hàng năm, Nhà trường thường xuyên duy trì và tăng cường phát huy các mối quan hệ hợp tác doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh trong quá trình đào tạo và tạo việc làm cho người học, giúp cung cầu giữa nhà trường, doanh nghiệp và người học đến gần với nhau hơn thông qua các hội nghị ký kết hợp tác, hội nghị việc làm, ngày hội tư vấn định hướng nghề nghiệp, các thông báo tuyển dụng, lễ phát bằng tốt nghiệp, các trang thông tin…nhằm cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp bảo đảm người học có việc làm, đáp ứng được nhu cầu thực tiễn thị trường lao động *(6.3.01- Kế hoạch số 1571/KH- CĐKTCN ngày 14/10/2020 của Hiệu trưởng về việc quan hệ doanh nghiệp năm học 2020-2021; Kế hoạch số 488/KH- CĐKTCN ngày 15/4/2021 của Hiệu trưởng về việc tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh - hướng nghiệp năm 2021; Kế hoạch số 642/KH- CĐKTCN ngày 7/5/2021 của Hiệu trưởng về Hội nghị ký kết hợp tác đào tạo- Tư vấn việc làm, tuyển dụng – Thực tập tại doanh nghiệp năm 2021; Kế hoạch số 467/KH- CĐKTCN ngày 31/3/2022 của Hiệu trưởng về việc tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp năm 2022; Kế hoạch số 508/KH- CĐKTCN ngày 12/4/2023 của Hiệu trưởng về việc tổ chức Chương trình tư vấn hướng nghiệp cho học sinh Các trường trong địa bàn tỉnh Khánh Hòa về thăm trường; Kế hoạch số 512/KH- CĐKTCN ngày 14/4/2022 của Hiệu trưởng về việc tổ chức hội thảo gắn kết đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với nhu cầu doanh nghiệp năm 2022; Kế hoạch số 614/KH-CĐKTCN ngày 25/4/2023 của Hiệu trưởng về việc phối hợp tổ chức tư vấn nghề nghiệp – việc làm tại trường; Kế hoạch của Hiệu trưởng về việc Tổ chức phát bằng tốt nghiệp cho HSSV trung cấp và cao đẳng năm 2020,2021,2023; 6.3.02- Các thông báo của doanh nghiệp tuyển dụng đăng cổng thông tin HSSV địa chỉ: sv.cdktcnnt.edu.vn;* *6.3.03- Báo cáo kết quả hoạt động quan hệ doanh nghiệp năm 2020, 2021, 2023).*

Hàng năm nhà trường đều thực hiện khảo sát về việc cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp *( 6.1.08 – Báo cáo kết quả khảo sát năm 2020, 2021, 2023).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 6: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 6.4:** *Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang hiện nay có 4 tổ chức bao gồm: Đảng bộ, Công đoàn trường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên. Các tổ chức này hoạt động theo điều lệ của tổ chức và cũng là tổ chức gắn liền với HSSV. Các hoạt động nghiên cứu khoa học, văn nghệ, thể dục, thể thao được các tổ chức phối hợp và tạo nhiều hoạt động vui chơi bổ ích cho cán bộ, nhà giáo và HSSV trong toàn trường *(6.4.01- Chương trình công tác đoàn và phong trào thanh niên trường học của Ban thường vụ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023: Chương trình số 01/CT-ĐTN của Bí thư Đoàn thanh niên các năm 2020, 2021, 2022; 6.4.02- Chương trình công tác Hội sinh viên và phong trào sinh viên của ban chấp hành Hội sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023: Chương trình 01/CT-HSV của Chủ tịch Hội sinh viên các năm 2021, 2022, 2023; 6.4.03- Các Kế hoạch của ban chấp hành Công đoàn trường về kế hoạch hoạt động năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 6.4.04- Kế hoạch 1724/KH- CĐKTCN ngày 29/10/2020 của Hiệu trưởng về việc phát động tuần thu đua “Dạy tốt- Học tốt” chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11; Kế hoạch 2133 /KH- CĐKTCN ngày 11/12/2020 của Hiệu trưởng về việc tổ chức giải bóng đá Futsal Mùng Đảng- Mừng Xuân Tân Sửu 2021; Kế hoạch 16 /KH- HSV ngày 16/12/2020 về việc Tổ chức chương trình Mừng Đảng - Mừng xuân, kỷ niệm 71 năm ngày truyền thống HSSV và Hội Sinh viên Việt Nam (09/01/1950 – 09/01/2020), Tuyên dương “Sinh viên 5 tốt” năm học 2020- 2021; Kế hoạch 101/KH- CĐKTCN ngày 25/1/2021 về việc tổ chức cuộc thi ảnh online trên fanpage tuyển sinh; Kế hoạch số 01/KH-ĐTN ngày 26/8/2021 của ban chấp hành đoàn trường về triển khai chương trình “ Tri thức trẻ vì giáo dục” giai đoạn 2021-2026; Kế hoạch số 06/KH-ĐTN ngày 03/9/2021 của ban chấp hành đoàn trường về việc tham gia cuộc thi trực tuyến” kỹ năng thanh niên online” tỉnh Khánh Hòa lần thứ II năm 2021; 6.4.05- Quyết định số 11/KH-ĐTN ngày 09/9/2021 về việc tổ chức Câu lạc bộ tiếng Anh; Kế hoạch số 08/KH-ĐTN ngày 04/9/2021 của ban chấp hành đoàn trường về việc tham gia cuộc thi viết về Kỹ năng lao động Việt Nam; Kế hoạch 04/KH- ĐTN ngày 31/8/2021 triển khai thực hiện phong trào” Học sinh 3 tốt”; Kế hoạch 05/KH- ĐTN ngày 01/9/2021 triển khai thực hiện phong trào” Học sinh 3 rèn luyện”; Kế hoạch 24/KH- ĐTN ngày 16/11/2021 tổ chức cuộc thi viết” thay lời tri ân” chào mừng kỷ niệm 39 năm ngày nhà giáo việt Nam; Kế hoạch số 18/KH-ĐTN ngày 28/9/2021 của ban chấp hành đoàn trường về việc tham gia hội thi” Báo cáo viên giỏi” tỉnh Khánh Hòa năm 2021 chủ đề “Tuổi trẻ cộng đồng và Covid-19”; Kế hoạch số 18/KH-ĐTN ngày 11/11/2021 về việc tham gia hội thi” Báo cáo viên giỏi” tỉnh Khánh Hòa năm 2021; Kế hoạch số 28-KH/ĐTN ngày 26/11/2021 của ban chấp hành đoàn trường về việc tham gia cuộc thi trắc nghiệm” Chung tay phòng chống dịch Covid-19” trên mạng xã hội VCNet và tuyên truyền hưởng ứng cuộc thi trực tuyến tìm hiểu “ Biên cương Tổ quốc tôi”; Kế hoạch 38/KH- HSV ngày 21/12/2021 về việc Tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Quyết định số 630/QĐ-CĐKTCN ngày 09/5/2022 ban hành quy chế phối hợp giữa phòng công tác HSSV và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường CĐ KTCN Nha Trang; Kế hoạch số 30/KH-ĐTN ngày 18/01/2022 của Bí thư Đoàn trường về việc tổ chức hoạt động nâng cao năng lực giao tiếp Tiếng Anh cho HSSV của trường năm học 2021-2022; Thông báo số 138/TB-CĐKTCN ngày 24/01/2022 của Hiệu trưởng về việc Chương trình Quốc gia đào tạo, nâng cao và hoàn thiện kỹ năng cho sinh viên Việt Nam trong bối cảnh CMCN 4.0; Kế hoạch liên tịch 01/KHLT-ĐTN,HSV-TTDVSX ngày 15/01/2022 về việc tổ chức giải bóng đá Futsal Mùng Đảng- Mừng Xuân Nhâm Dần 2022 và cuộc vận động mỗi sinh viên luyện tập một môn thể thao; Kế hoạch liên tịch số 49/KHLT-ĐTN-HSV ngày 16/3/2022 về việc tổ chức cuộc thi 1000 mét “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe nhân dân” năm 2022; Kế hoạch số 59/KH-ĐTN ngày 26/4/2022 về việc tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Biển, Đảo năm 2022; Kế hoạch số 44/KH-ĐTN ngày 14/02/2022 của Bí thư Đoàn trường về cuộc thi sáng tác video clip giới thiệu nghề; Kế hoạch số 48/KH-ĐTN ngày 16/3/2022 của Bí thư Đoàn trường về việc đang ký tham gia ý tưởng sáng tạo cho ĐVTN toàn trường; Kế hoạch số 53/KH-ĐTN ngày 17/4/2022 của Bí thư Đoàn trường về việc tham gia Hội thi “Olympic Tiếng Anh HSSV tỉnh Khánh Hòa” lần thứ II năm 2022; Thông báo số 05/KH-ĐTN ngày 15/6/2022 của Bí thư Đoàn trường về việc tham gia thi Olumpic Tiếng Anh dành cho cán bộ đoàn trẻ lần IV năm 2022; Kế hoạch 327/KH-CĐKTCN ngày 07/3/2022 của Hiệu trưởng về việc hưởng ứng Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam của trường CĐ KTCN Nha Trang; Thông báo số 559/TB-CĐKTCN ngày 22/4/2022 của Hiệu trưởng về việc tham gia cuộc thi giới thiệu sách trực tuyến năm; Kế hoạch số 658/KH-CĐKTCN ngày 12/5/2022 của Hiệu trưởng về việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức cơ bản về “ Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả”; Kế hoạch số 63/KH-ĐTN ngày 12/5/2022 của BCH đoàn trường về việc tổ chức hội thi văn nghệ cấp trường; Thông báo số 826/TB-CĐKTCN ngày 14/6/2022 của Hiệu trưởng về việc hưởng ứng cuộc thi trực tuyến tìm hiểu di sản văn hóa tỉnh Khánh Hòa; Thông báo số 144/TB-CĐKTCN ngày 24/01/2022 của Hiệu trưởng về việc hưởng ứng cuộc thi ảnh “ Check in Nha Trang, Khánh Hòa trên trang fanpage Cổng thông tin điện tử Khánh Hòa; Kế hoạch số 59/KH-ĐTN ngày 26/4/2022 của ban chấp hành đoàn trường về việc tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Bác Hồ; Kế hoạch số 856/KH-CĐKTCN ngày 17/6/2022 về việc tổ chức giải bóng chuyền nam giữa HSSV ở ký túc xá với HSSV; Kế hoạch số 03/KHLT/ĐTN-HSV-CĐKTCN ngày 17/10/2022 về việc tổ chức Hội thi Tiếng hát, tài năng nghệ thuật Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang năm 2022; 6.4.06- Kế hoạch số 43/KH-CĐKTCN của Hiệu trưởng ngày 13/1/2023 về việc tham gia giải bóng đá Thanh niên Sinh viên Việt Nam; Kế hoạch số 405/KH-CĐKTCN của Hiệu trưởng ngày 28/3/2023 về việc phối hợp tuyên truyền và đăng ký tham quan triển lãm; Kế hoạch số 425/KH-CĐKTCN của Hiệu trưởng ngày 30/3/2023 về việc tham gia giao lưu văn hóa, thể thao nhân dịp Tết cổ truyền lào, Campuchia; Kế hoạch số 520/KH-CĐKTCN của Hiệu trưởng ngày 13/4/2023 về việc Tổ chức Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2023; Kế hoạch số 1547/KH-CĐKTCN của Hiệu trưởng ngày 3/10/2022 về việc tham gia giao lưu văn hóa, thể thao nhân dịp Kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam-Lào (5/9/1962- 5/9/2022) & 55 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia (24/6/1967-24/6/2022); Kế hoạch số 1657/KH-CĐKTCN của Hiệu trưởng ngày 18/10/2022 về việc Triển khai thực hiện Chương trình “ Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên,nhi đồng giai đoạn 2021- 2030; Kế hoạch số 1667/KH-CĐKTCN của Hiệu trưởng ngày 19/10/2022 về việc Tuyên truyền về Pháp luật, nội quy, qui định, thông tin về chế độ chính sách của Nhà nước, nhà trường và các cấp có thẩm quyền đối với HSSV; Kế hoạch số 1810/KH-CĐKTCN của Hiệu trưởng ngày 9/11/2022 về việc tổ chức cuộc thi ẩm thực “Giảm muối vẫn ngon bằng Umami”; Kế hoạch số 1833/KH-CĐKTCN của Hiệu trưởng ngày 11/11/2022 về việc phát động thi đua “Dạy tốt-Học tốt” Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11; Kế hoạch số 1908/KH-CĐKTCN của Hiệu trưởng ngày 23/11/2022 về việc tổ chức Chương trình truyền thông - Tọa đàm “Thế hệ mới - lên tiếng vì sự an toàn và bình đẳng” 6.4.07- Báo cáo tổng kết năm 2020-2021, 2021-2022 của Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên).*

Bên cạnh đó để thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực Tiếng Anh và tự tạo việc làm của HSSV; trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp giúp HSSV tự tin, chủ động, sáng tạo trong việc khởi nghiệp, chủ động tìm việc làm, tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp. Nhà trường còn bồi dưỡng, rèn luyện HSSV và hỗ trợ HSSV khởi nghiệp và tự tạo việc làm. Tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ HSSV khởi nghiệp. Tìm kiếm và giới thiệu các ý tưởng, dự án khởi nghiệp của HSSV để giới thiệu cho các nhà đầu tư. Tăng cường xã hội hóa công tác hỗ trợ HSSV khởi nghiệp và tự tạo việc làm *(6.4.08- Quyết định số 1016/QĐ-CĐKTCN ngày 01/7/2021 của Hiệu trưởng về Phê duyệt và công bố ứng dụng kết quả đề tài năm học 2020-2021 “Bộ điều khiển tưới cây tự động sử dụng năng lượng mặt trời”; Quyết định số 1013/QĐ-CĐKTCN ngày 13/7/2022 của Hiệu trưởng về Phê duyệt và công bố ứng dụng kết quả đề tài năm học 2021-2022 “Mô hình thang máy vận chuyển hàng hóa”*; *Quyết định số 913/QĐ-CĐKTCN ngày 14/6/2023 của Hiệu trưởng về Phê duyệt và công bố ứng dụng kết quả đề tài năm học 2022-2023 “Mô hình lưu kho tự động sử dụng mã QR”; 6.4.09- Kế hoạch 141/KH- CĐKTCN ngày 3/2/2021 về việc Hội thi sáng tạo Khoa học - Kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa lần thứ IX (2020-2021); Kế hoạch 04/KH- CĐKTCN ngày 5/9/2020 của Hiệu trưởng về việc tổ chức Hội thi sáng tạo Khoa học- Kỹ thuật cấp trường lần thứ I năm học 2020- 2021; Kế hoạch 34/KH- CĐKTCN ngày 18/1/2021 của Hiệu trưởng về việc tổ chức hoạt động nâng cao năng lực giao tiếp Tiếng Anh cho học sinh- Sinh viên của trường năm học 2020-2021*; *Kế hoạch số 1022/KH-CĐKTCN ngày 02/8/2021 của Hiệu trưởng về việc tổ chức tổ chức Olympic tiếng Anh năm 2021; Kế hoạch số 152/KHLT-ĐTN-HSV ngày 15/11/2021 về việc tổ chức cuộc thi ý tưởng Khoa học kỹ thuật Và Dự án khởi nghiệp dành cho HSSV cấp trường năm học 2021-2022; Kế hoạch số 1675/KH-CĐKTCN ngày 19/11/2021 của Hiệu trưởng về việc thành lập đoàn dự thi vòng chung kết cuộc thi Startups Kite 2021; Kế hoạch số 36/KH-ĐTN ngày 15/12/2021 của ban chấp hành đoàn trường về việc hỗ trợ đoàn viên thanh niên tham gia tham gia nghiên cứu khoa học; Kế hoạch số 1595/KH-CĐKTCN ngày 04/11/2021 của Hiệu trưởng về việc tham gia vòng chung kết cuộc thi Startups Kite 2021; 6.4.10- Kế hoạch số 423/KH-CĐKTCN ngày 24/3/2022 của Hiệu trưởng về việc tổ chức cuộc thi khởi nghiệp năm 2022; Kế hoạch số 512/KH-CĐKTCN ngày 14/4/2022 của Hiệu trưởng về việc tổ chức Hội thảo gắn kết đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với nhu cầu Doanh nghiệp năm 2022; Thông báo số 652/TB-CĐKTCM ngày 12/5/2022 của Hiệu trưởng về việc tổ chức triển khai Giải thưởng sáng tạo Khoa học và Công nghệ Việt Nam 2022; Kế hoạch số 685/KH-CĐKTCN ngày 19/5/2022 của Hiệu trưởng về việc tổ chức chuyên đề bồi dưỡng kiến thức khởi nghiệp cho HSSV năm 2022; Kế hoạch số 685/KH-CĐKTCN ngày 19/5/2022 của Hiệu trưởng về việc tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp và tuyển chọn ý tưởng/dự án tham dự Cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV giáo dục nghề nghiệp”-Startup Kite 2022; Kế hoạch số 961/KH-CĐKTCN ngày 11/7/2022 của Hiệu trưởng về việc tham gia cuộc thi “Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Khánh Hòa và Khu vực Nam Trung bộ-Tây Nguyên năm 2022”; Quyết định số 963/QĐ-CĐKTCN ngày 11/7/2022 của Hiệu trưởng về việc thành lập các đội tham gia cuộc thi “Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Khánh Hòa và Khu vực Nam Trung bộ-Tây Nguyên năm 2022”; Báo cáo số 34/BC-ĐTN ngày 27/8/2022 của Bí thư đoàn trường về việc thực hiện hỗ trợ các ý tưởng khởi nghiệp, các mô hình khởi nghiệp; Quyết định số 1305/QĐ-CĐKTCN ngày 29/8/2022 của Hiệu trưởng về việc thành lập các đội tham gia cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV giáo dục nghề nghiệp”-Startup Kite 2022; 6.4.11- Kế hoạch số 1947/KH-CĐKTCN ngày 01/12/2022 của Hiệu trưởng về việc tham gia Hội thi sáng tạo Khoa học- Kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa lần thứ X (2022-2023); Kế hoạch số 12/KH-ĐTN ngày 05/12/2022 của BCH Đoàn thanh niên về việc tổ chức Hội thi sáng tạo Khoa học- Kỹ thuật cấp trường năm học; Kế hoạch số 647/KH-CĐKTCN ngày 09/5/2023 của Hiệu trưởng về việc Tổ chức Cuộc thi Khởi nghiệp năm 2023).*

Hàng năm nhà trường đều tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tuần chính trị đầu khóa và tổ chức bồi dưỡng kỹ năng mềm, tuyên truyền tổ chức công đoàn Việt Nam, an toàn phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS; tư vấn sức khỏe giới tính nữ sinh cho HSSV nhằm giúp cho các em khi ra trường hòa nhập vào thị trường lao động một cách tốt hơn *(6.4.12- Các Kế hoạch số 1274/KH-CĐKTCN ngày 26/8/2020 của Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa hệ trung cấp, cao đẳng các năm 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 6.4.13- Các Kế hoạch của Ban chấp hành Đoàn trường về tổ chức buổi đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với Thanh niên năm 2021, 2022, 2023; 6.4.14- Kế hoạch số 1604/KH-CĐKTCN ngày 12/7/2021 của Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tổ chức bồi dưỡng kỹ năng mềm cho HSSV năm học 2020-2021; Quyết định 1242/QĐ- CĐKTCN ngày 15/9/2021 của Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tổ ban hành Chương trình đào tạo Mô đun Kỹ năng sống và bảo vệ môi trường trình độ cao đẳng, trung cấp; Quyết định 1241/QĐ- CĐKTCN ngày 15/9/2021 của Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tổ ban hành Chương trình đào tạo Mô đun Kỹ năng khởi nghiệp và cuộc sống số trình độ cao đẳng, trung cấp; 6.4.15- Kế hoạch số 853/KH-CĐKTCN ngày 8/6/2020 của Hiệu trưởng Về việc thực hiện Kế hoạch hành động phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch số 1572/KH-CĐKTCN ngày 14/10/2020 của Hiệu trưởng về việc tổ chức truyền thông phòng, chống HIV/AIDS cho HSSV; Kế hoạch số 546/KH-CĐKTCN ngày 22/4/2021 của Hiệu trưởng về việc tổ chức truyền thông giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho HSSV năm học 2020-2021; Kế hoạch số 546/KH-CĐKTCN ngày 22/4/2021 của Hiệu trưởng về việc tăng cường truyền thông về tình dục an toàn và phòng chống tác hại của thuốc lá; Kế hoạch số 1910/KH-CĐKTCN ngày 24/11/2022 của Hiệu trưởng về việc tăng cường truyền thông* *vệ sinh an toàn thực phẩm tại trường; Kế hoạch số 257/KH-CĐKTCN ngày 7/3/2023 của Hiệu trưởng về việc tập huấn một số kỹ thuật sơ cứu cơ bản cho CBGV và HSSV năm học 2022-2023).*

Phòng Công tác HSSV còn phối hợp với đoàn trường trong việc thành lập và tổ chức hoạt động đội thanh niên xung kích, đội thanh niên tự quản, đội cờ đỏ nhằm kiểm tra, chấn chỉnh tác phong, nề nếp việc thực hiện nội quy, quy chế của trường. Công tác phòng chống cháy nổ luôn được quan tâm và trang bị đầy đủ thiết bị Phòng cháy chữa cháy. Hàng năm nhà trường phối hợp địa phương trong việc bảo đảm an ninh, an toàn cho HSSV và cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng môi trường an toàn trong khuôn viên trường học, góp phần đảm bảo an toàn cho HSSV trong quá trình học tập và các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ; không xảy ra hành vi quấy rối, xâm hại tình dục đối với HSSV *(6.4.16- Quyết định số 874/QĐ- BTTTT ngày 17/6/2021 của bộ trưởng Bộ thông tin và truyền thông về việc ban hành bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội; Kế hoạch số 507/KH-CĐKTCN ngày 19/4/2021 của Hiệu trưởng về việc thực hiện chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021- 2030 và tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch số 26/KH-ĐTN ngày 23/11/2021 về việc tổ chức Hội thi “Các đội thanh niên tình nguyện tuyên truyền ATGT tỉnh khánh hòa năm 2021; Báo cáo tổng kết công tác Hội và phong trào sinh viên năm học 2020-2021; 6.4.17- Quyết định số 352/QĐ-ĐTN ngày 10/3/2022 của Hiệu trưởng về việc kiện toàn tiểu đội tự vệ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Quyết định số 14/QĐ-ĐTN ngày 9/9/2021 của Ban thường vụ đoàn trường về việc thành lập đội thanh niên xung kích đảm bảo An ninh trật tự tại trường; Quyết định số 350/QĐ-CĐKTCN ngày 10/3/2022 của Hiệu trưởng về việc thành lập ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy trường CĐKTCN Nha Trang; Quyết định số 351/QĐ-CĐKTCN ngày 10/3/2022 của Hiệu trưởng về việc thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy trường CĐKTCN Nha Trang; Kế hoạch 02/KHLT- ĐTN- P.CTHSSV ngày 12/02/2022 Ban thường vụ đoàn trường về việc tổ chức lớp tập huấn lái xe ATGT trong HSSV năm học 2021-2022; Kế hoạch 58/KH- ĐTN ngày 26/4/2022 tập huấn về CNTT, kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh và phòng tránh những văn hóa phẩm độc hại trên không gian mạng cho cán bộ đoàn viên, thanh niên trường năm 2022; Kế hoạch 02/LT- ĐTN ngày 25/02/2022 của Ban chấp hành đoàn trường về việc triển khai đoàn viên thanh niên trực chốt đảm bảo ATGT hưởng ứng tháng thanh niên năm 2022; Kế hoạch 615/KH- CĐKTCN ngày 05/5/2022 của Hiệu trưởng về việc tham gia vòng phát động Hội thi tìm hiểu phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong HSSV các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2022; Kế hoạch số 334/KH-CĐKTCN ngày 08/3/2022 của Hiệu trưởng về việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, huấn luyện kỹ năng PCCC, cứu nạn, cứu hộ tại trường CĐKTCN Nha Trang; Kế hoạch số 860/KH-CĐKTCN ngày 20/6/2022 của Hiệu trưởng về việc tuyên truyền ANTT, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em năm học 2021-2022; Thông báo số 47/TB-CĐKTCN ngày 11/01/2022 của Hiệu trưởng về việc tăng cường chấn chỉnh nội quy, quy chế trong dịp tết nguyên đán đối với HSSV; Kế hoạch 25/KH-ĐTN ngày 23/11/2021 của Ban thường vụ đoàn trường về việc thiết kế infographic, video clip tuyên truyền cổ động “tuổi trẻ Khánh Hòa với văn hóa giao thông”; Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 của trường. Báo cáo số 35-BC/HSV ngày 18/5/2022 tổng kết công tác hội và phong trào sinh viên năm học 2021-2022; Báo cáo số 23-BC/ĐTN ngày 31/5/2022 tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học năm học 2021-2022; Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 của trường; 6.4.18- Kế hoạch số 11/KH- ĐTN ngày 7/11/2022 của BCH Đoàn trường về việc Tổ chức tuyên truyền phòng ngừa tội phạm cướp, cướp dật, trộm cắp tài sản, phòng ngừa “bạo lực học đường” đối với sinh viên, đoàn viên, thanh niên trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha trang hưởng ứng ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt Nam năm 2022; Kế hoạch số 835/KH-CĐKTCN ngày 2/6/2023 của Hiệu trưởng về việc thực hiện “Tăng cường năng lực phòng, chống ma túy trong trường học đến năm 2025; Thông báo số 400/TB-CĐKTCN ngày 27/03/2023 của Hiệu trưởng về việc “Tổ chức thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang” hưởng ứng tháng Thanh niên năm 2023; Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 của trường).*

Hàng năm đoàn thanh niên trường đều tổ chức chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh, qua hoạt động này đã giúp cho các em HSSV tham gia các hoạt động mang tính xã hội, thấy rõ được vai trò của thanh niên trong hoạt động tình nguyện. Đặc biệt là hoạt động từ thiện, hoạt động vì cộng đồng, tổ chức chiến dịch tình nguyện hè nói chung và tinh thần dũng cảm chung tay góp sức cùng nhà Trường và địa phương đẩy lùi dịch bệnh Covid-19 trong những năm gần đây, hoạt động này đã giúp cho các em HSSV tham gia các hoạt động mang tính xã hội, thấy rõ được vai trò của thanh niên trong hoạt động tình nguyện, phát huy tính tiên phong gương mẫu trong học tập, là động lực để các em lập thân, lập nghiệp sau khi ra trường *(6.4.19- Các Kế hoạch liên tịch của Đoàn thanh niên và Hội sinh viên về việc Tổ chức chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh năm 2021, 2022, 2023; Các Kế hoạch liên tịch của Đoàn thanh niên và Hội sinh viên về việc Tổ chức “Tiếp sức mùa thi” năm 2021, 2022, 2023; Kế hoạch số 14/KHLT-ĐT,HSV ngày 07/12/2021 về việc Tổ chức Chương trình tình nguyện mùa đông năm 2021 và Chào mừng kỷ niệm 77 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt nam (22/12/1944- 22/12/2021); Kế hoạch số 12-KHLT/ĐTN-HSV ngày 05/7/2022 của ĐTN-HSV trường về việc tổ chức “Hoa phượng đỏ- Mùa hè xanh” năm 2022; Kế hoạch số 47 ngày 03/6 /2022 về việc tổ chức hoạt động hè cho đoàn viên, thanh niên năm 2022; 6.4.20- Các kế hoạch hiến máu tình nguyện năm 2021, 2022, 2023; 6.4.21- Báo cáo tổng kết năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 của Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên; 6.4.22- Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, báo cáo khảo sát HSSV liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ HSSV).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 4: 2 điểm***

#### 2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát đánh giá chất lượng

Bao gồm 8 tiêu chuẩn

**Đánh giá tổng quát tiêu chí 7:**

***\* Mở đầu:***

Giám sát, đánh giá chất lượng nhằm bảo đảm chất lượng CTĐT, bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp, là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn hiện nay và trong thời gian tới, là trách nhiệm của nhà trường và của toàn xã hội.

Giám sát, đánh giá bảo đảm chất lượng CTĐT là điều kiện cần thiết để đăng ký đánh giá ngoài và đề nghị công nhận đạt chuẩn chất lượng CTĐT, góp phần thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội, đồng thời phù hợp với mục tiêu, sứ mạng và chiến lược phát triển trường.

Hàng năm nhà trường đều thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng các CTĐT đang đào tạo theo quy định. Giám sát, đánh giá chất lượng nhằm bảo đảm chất lượng CTĐT trên cơ sở tự rà soát, đánh giá thực trạng, xác định điểm mạnh, điểm tồn tại của CTĐT từ đó xây dựng kế hoạch khắc phục nhằm cải tiến chất lượng phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng CTĐT, chất lượng cơ sở GDNN và hệ thống bảo đảm chất lượng của trường.

Giám sát, đánh giá chất lượng CTĐT nghề KTML&ĐHKK bao gồm 08 tiêu chuẩn:

Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.

Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.

Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.

Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.

Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).

Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

***\*Những điểm mạnh:***

Hoạt động bảo đảm chất lượng luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Ban giám hiệu nhà trường;

Hoạt động NCKH, các hội thi luôn được cán bộ nhà giáo hưởng ứng tham gia và đạt kết quả tốt;

Có kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, hình thức khảo sát rõ ràng, cụ thể, dễ thực hiện;

Sự phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi của các đơn vị, các doanh nghiệp, trong quá trình khảo sát;

Kết quả thu thập ý kiến phản hồi từ doanh nghiệp sử dụng lao động; cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động; người học đều nhận được những phản hồi tích cực góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường;

Thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng CTĐT theo quy định, có báo kết quả tự đánh giá rõ ràng, trên cơ sở đó lập kế hoạch khắc phục, cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

***\*Những tồn tại:***

Sự quán triệt và chỉ đạo của trưởng đơn vị đối với tập thể thuộc quyền quản lý phụ trách cần mạnh mẽ hơn.

Sự đồng thuận, sự quan tâm sâu sát của cán bộ nhà giáo, viên chức và người lao động, HSSV chưa cao.

Khó khăn trong hoạt động điều tra lần vết đối với người học sau tốt nghiệp.

***\*Kế hoạch nâng cao chất lượng:***

Tăng cường hơn nữa hoạt động tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của cán bộ, nhà giáo, viên chức, người lao đông và HSSV về công tác bảo đảm chất lượng.

Tăng cường và đẩy mạnh sự quán triệt và chỉ đạo, kiểm tra giám sát của trưởng đơn vị đối với tập thể trong quá trình vận hành và thực hiện hoạt động bảo đảm chất lượng.

Tăng cường và duy trì giữ mối liên lạc giữa nhà giáo chủ nhiệm và người học sau khi tốt nghiệp.

Nhà trường có kế hoạch đầu tư nguồn lực cho việc đào tạo, bồi dưỡng dài hạn và ngắn hạn nhằm duy trì, phát triển và nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giám sát, đánh giá chất lượng.

**Điểm đánh giá tiêu chí 7**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Điểm tự đánh giá** |
| ***Tiêu chí 7*** | ***16 điểm*** |
| Tiêu chuẩn 1 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 2 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 3 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 4 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 5 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 6 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 7 | 2 điểm |
| Tiêu chuẩn 8 | 2 điểm |

**Tiêu chuẩn 7.1:** *Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về* *mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Căn cứ kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng CTĐT, hàng năm nhà trường thực hiện kế hoạch khảo sát 10 doanh nghiệp sử dụng lao động nghề KTML&ĐHKK về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại doanh nghiệp và sự phù hợp của CTĐT nghề KTML&ĐHKK với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Việc thu thập ý kiến từ doanh nghiệp đang sử dụng lao động nghề KTML&ĐHKK được thực hiện trong 03 năm 2021, 2022, 2023 nhằm đánh giá mức độ đáp ứng của HSSV sau khi tốt nghiệp làm việc tại doanh nghiệp và là cơ sở để điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp với thực tế doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng đào tạo nghề KTML&ĐHKK thích ứng với nhu cầu sản xuất kinh doanh dịch vụ trên thị trường lao động *(7.1.01- Kế hoạch số 934/KH-CĐKTCN ngày 16/6/2021 về việc thu thập ý kiến của Cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động, HSSV, cựu sinh viên và doanh nghiệp về thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2021; Kế hoạch số 866/KH-CĐKTCN ngày 21/6/2022 về việc thu thập ý kiến của cán bộ viên chức, HSSV và doanh nghiệp về hoạt động Bảo đảm chất lượng khảo thí năm 2022; Kế hoạch số 963/KH-CĐKTCN ngày 21/6/2023 về việc thu thập ý kiến của cán bộ viên chức, HSSV và doanh nghiệp về hoạt động Bảo đảm chất lượng khảo thí năm 2023; 7.1.02- Danh sách doanh nghiệp sử dụng lao động nghề KTML&ĐHKK được thu thập ý kiến năm 2021, 2022, 2023; 7.1.03 - Danh sách SV nghề KTML&ĐHKK đang làm việc tại doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023; 7.1.04- Phiếu khảo sát thu thập ý kiến về mức độ đáp ứng của SV nghề KTML&ĐHKK làm việc tại doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023)*.

Thông qua khảo sát thu thập ý kiến, cho thấy các doanh nghiệp hài lòng về mức độ đáp ứng của người lao động. Các doanh nghiệp đánh giá cao về kiến thức, kỹ năng nghề được đào tạo, khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn vào thực tiễn đạt hiệu quả, mức độ đáp ứng công việc tại doanh nghiệp tốt, có thái độ, tác phong nghề nghiệp chuẩn mực, tuân thủ nội quy doanh nghiệp, có năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm. Điều này góp phần khẳng định chất lượng CTĐT nghề KTML&ĐHKK phù hợp với nhu cầu thực tiễn sản xuất kinh doanh dịch vụ tại doanh nghiệp*(7.1.05- Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi về mức độ đáp ứng của SV nghề KTML&ĐHKK làm việc tại doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 7.2:** *Thực* *hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về* *chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Hiệu quả chất lượng CTĐT được đánh giá và cộng nhận bởi nhà trường, người học và các bên liên quan. Kết thúc khóa đào tạo, người học vận dụng kiến thức, kỹ năng vào môi trường làm việc thực tế. Để góp phần đánh giá chất lượng CTĐT nghề KTML&ĐHKK có phù hợp với nhu cầu thực tiễn hay không, nhà trường thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp nghề KTML&ĐHKK để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của nhà trường và sự phù hợp của CTĐT KTML&ĐHKK với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.

Căn cứ kết quả tốt nghiệp, nhà trường thực hiện điều tra lần vết 100% HSSV nghề KTML&ĐHKK qua các năm 2021, 2022, 2023*(* 7*.2.01-Quyết định số 390/QĐ-CĐKTCN ngày 02/04/2021 của Hiệu trưởng về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng K12 - Khóa thi ngày 01/3/2021; Quyết định số 506/QĐ-CĐKTCN ngày 13/04/2022 của Hiệu trưởng về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng K13 - Khóa thi ngày 14/3/2022; Quyết định số 487/QĐ-CĐKTCN ngày 10/04/2023 của Hiệu trưởng về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng K14 - Khóa thi ngày 13/3/2023; 7.2.02- Danh sách sinh viên tốt nghiệp nghề KTML&ĐHKK* *năm 2021, 2022, 2023).*

Để quá trình điều tra lần vết hiệu quả, nhà trường tổ chức thực hiện theo trình tự cụ thể sau:

Xây dựng kế hoạch điều tra lần vết *(7.2.03- Kế hoạch điều tra lần vết sinh viên Cao đẳng khóa 12 tốt nghiệp năm học 2020-2021; Kế hoạch số 1430/KH-CĐKTCN ngày 20/9/2022 của Hiệu trưởng về việc điều tra lần vết HSSV tốt nghiệp năm 2022; Kế hoạch số 1123/KH-CĐKTCN ngày 07/7/2023 của Hiệu trưởng về việc điều tra lần vết HSSV tốt nghiệp năm 2023).*

Hoàn thiện và gửi Phiếu khảo sát đến sinh viên*(7.2.04- Phiếu khảo sát về tình hình việc làm của SV sau khi tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023).*

Thu thập, tổng hợp và Báo cáo kết quả điều tra lần vết *(7.2.05- Báo cáo kết quả khảo sát việc làm của SV sau khi tốt nghiệp khóa 12, 13, 14 năm 2021, 2022, 2023)*

Thông qua Báo cáo kết quả việc làm của SV sau tốt nghiệp cho thấy chất lượng đào tạo của nhà trường và sự phù hợp của CTĐT với vị trí việc làm của người tốt nghiệp đều đạt yêu cầu, SV có việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo. Điều này có ý nghĩa tích cực, góp phần khẳng định chất lượng CTĐT nghề KTML&ĐHKK, góp phần bảo đảm chất lượng GDNN, nâng cao uy tín của Trường.

Theo báo cáo kết quả thực hiện khảo sát 100% SV tốt nghiệp nghề KTML&ĐHKK có kết quả cụ thể như sau:

Năm 2021, số lượng SV tốt nghiệp là 24 SV, nhận phản hồi là 24 SV, tương ứng 100%, SV có việc làm phù hợp với nghề được đào tạo là: 23 SV, đạt tỷ lệ 91,7%.

Năm 2022, số lượng SV tốt nghiệp là 22 SV, nhận phản hồi là 20 SV, tương ứng 90,9%, SV có việc làm phù hợp với nghề được đào tạo là: 18 SV, đạt tỷ lệ 90%.

Năm 2023, số lượng SV tốt nghiệp là 43 SV, đang tiến hành thực hiện khảo sát và thu thập kết quả khảo sát.

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 7.3:** *Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Căn cứ các quy định hiện hành có liên quan và quy chế tổ chức hoạt động của trường, nhà trường luôn thực hiện đầy đủ đúng chế độ về hoạt động dạy và học, quy địnhtuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.

Để có cơ sở điều chỉnh các chính sách liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế.

Hàng năm, nhà trường đã thực hiện thu thập ý kiến của các cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy, viên chức và người lao động trong toàn trường về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý*( 7.1.01 - Kế hoạch số 934/KH-CĐKTCN ngày 16/6/2021 về Thu thập ý kiến của Cán bộ quản lý, Nhà giáo, Viên chức & Người lao động, Học sinh sinh viên, Cựu sinh viên và Doanh nghiệp về thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2021; Kế hoạch số 866/KH-CĐKTCN ngày 21/6/2022 về Thu thập ý kiến của Cán bộ quản lý, Nhà giáo, Viên chức – Người lao động, Học sinh sinh viên, cựu HSSV và Doanh nghiệp về hoạt động Bảo đảm chất lượng khảo thí năm 2022; Kế hoạch số 963/KH-CĐKTCN ngày 21/6/2023 về Thu thập ý kiến của Cán bộ Viên chức, Học sinh sinh viên và Doanh nghiệp về hoạt động Bảo đảm chất lượng khảo thí năm 2023; 7.3.01- Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo giảng dạy, viên chức và người lao động được thu thập ý kiến năm 2021; 2022; 2023; 7.3.02- Mẫu phiếu khảo sát thu thập ý kiến về các chính sách dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động năm 2021; 2022; 2023).*

Thông qua kết quả khảo sát thu thập ý kiến, cho thấy cán bộ quản lý, nhà giáo giảng dạy, viên chức và người lao động đều đồng ý với các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý; không có ý kiến không đồng ý. Điều này cho thấy Nhà trường đã rất quan tâm đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý, nhà giáo giảng dạy, viên chức và người lao động yên tâm công tác, được làm việc trong môi trường thuận lợi, có đầy đủ chế độ, có cơ hội và điều kiện học tập nâng cao trình độ, có cơ hội thăng tiến *(7.3.03 - Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi về các chính sách dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động năm 2021; 2022; 2023).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 7.4:** *Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học*.

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trong quá trình thực hiện CTĐT, nhà trường luôn hướng đến đáp ứng đầy đủ về cơ sở vật chất, các chế độ chính sách, chất lượng dịch vụ đối với người học, đội ngũ nhà giáo giàu kinh nghiệm, các hình thức và phương thức đào tạo phù hợp, với mục tiêu bảo đảm chất lượng cho người học, đáp ứng được nhu cầu vị trí việc làm tại doanh nghiệp.

Để khẳng định chất lượng CTĐT, hàng năm nhà trường lập kế hoạch tổ chức thu thập ý kiến của HSSV về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học nhằm rà soát điều chỉnh CTĐT để gày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu người học và nhu cầu thực tiễn (*7.1.01 - Kế hoạch số 934/KH-CĐKTCN ngày 16/6/2021 về Thu thập ý kiến của Cán bộ quản lý, Nhà giáo, Viên chức & Người lao động, Học sinh sinh viên, Cựu sinh viên và Doanh nghiệp về thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2021; Kế hoạch số 866/KH-CĐKTCN ngày 21/6/2022 về Thu thập ý kiến của Cán bộ quản lý, Nhà giáo, Viên chức – Người lao động, Học sinh sinh viên, cựu HSSV và Doanh nghiệp về hoạt động Bảo đảm chất lượng khảo thí năm 2022; Kế hoạch số 963/KH-CĐKTCN ngày 21/6/2023 về Thu thập ý kiến của Cán bộ Viên chức, Học sinh sinh viên và Doanh nghiệp về hoạt động Bảo đảm chất lượng khảo thí năm 2023); (7.4.01- Danh sách học sinh sinh viên nghề kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí được thu thập ý kiến năm 2021; 2022; 2023); 7.4.01 - Mẫu phiếu khảo sát thu thập ý kiến về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học năm 2021; 2022; 2023).*

Thông qua kết quả khảo sát thu thập ý kiến, cho thấy HSSV đều đồng ý với hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy và việc thực hiện chế độ, chính sách, các dịch vụ của nhà trường đối với người học. Không có ý kiến không đồng ý về chất lượng dịch vụ, các chính sách liên quan đến người học của nhà trường. Điều này góp phần khẳng định Nhà trường rất quan tâm đến các chính sách đối với HSSV, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho HSSV học tập, rèn luyện, kỹ năng nghề nghiệp vững vàng, tăng khả năng năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm đối với người học*(7.4.02- Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học năm 2021; 2022; 2023).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 7.5:** *Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Hàng năm nhà trường đều thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng CTĐT nghề KTML&ĐHKK theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTBXH quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, theo Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng nhằm bảo đảm chất lượng CTĐT. Trên cơ sở tự rà soát, đánh giá thực trạng, xác định điểm mạnh, điểm tồn tại của CTĐT từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp, khả thi và triển khai kế hoạch hành động nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng CTĐT; góp phần thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội, đồng thời phù hợp với mục tiêu, sứ mạng và chiến lược phát triển trường.

Thực hiện tự đánh giá chất lượng nâng cao nhận thức của cán bộ viên chức và người lao động, học sinh, sinh viên trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá chất lượng.

Tạo sự đồng thuận và phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trực thuộc trường trong quá trình thực hiện tự đánh giá chất lượng CTĐT.

Cụ thể trong năm 2021, 2022, 2023, nhà trường đã ban hành các quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng CTĐT nghề KTML&ĐHKK, kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng CTĐT*(7.5.01 - Kế hoạch số 665 /KH-CĐKTCN ngày 10/5/2021 về việc thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2021; Kế hoạch số 733 /KH-CĐKTCN ngày 31/2/ 2022 về việc thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2022; Kế hoạch số 584 /KH-CĐKTCN ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023; 7.5.02 - Quyết định số 652/QĐ-CĐKTCN ngày 10/5/2021 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2021; Quyết định số 1398/QĐ-CĐKTCN ngày 15/9/2022 của Hiệu trưởng về việc kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2022; Quyết định số 540/QĐ-CĐKTCN ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023).*

Căn cứ tiến độ kế hoạch thực hiện tự đánh giá, các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện theo các tiêu chí tiêu chuẩn được phân công bảo đảm đạt yêu cầu theo quy định. Hội đồng tự đánh giá chất lượng CTĐT nghề KTML&ĐHKviết dự thảo báo cáo và lấy ý kiến toàn thể CBQL, nhà giáo, viên chức và người lao động; hoàn thiện báo cáo thông qua Hội đồng tự đánh giá. Báo kết quả tự đánh giá sau khi thống nhất được phê duyệt công nhận kết quả tự đánh giá*(7.5.03-Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo KTML&ĐHKK năm 2021, 2022,2023).* Báo cáo kết quả tự đánh giá được công bố bằng văn bản và được công khai trên trang Web và cổng thông tin điện tử của nhà trường *(7.5.04-Kết quả báo cáo công khai trên trang Web và cổng thông tin điện tử của nhà trường).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 7.6:** *Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Nhà trường thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và CTĐT trình độ trung cấp, cao đẳng hiện đang tổ chức đào tạo tại trường hàng năm theo quy định. Căn cứ kết quả tự đánh giá, xác định điểm mạnh, điểm tồn tại của CTĐT từ đó xây dựng kế hoạch thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng CTĐT.

Trên cở sở báo cáo kết quả tự đánh giá, nhà trường triển khai thông báo đến các đơn vị về những điểm còn tồn tại đồng thời triển khai kế hoạch khắc phục để cải thiện và nâng cao chất lượng CTĐT, góp phần nâng cao hệ thống bảo đảm chất lượng của trường*(2.6.01- Thông báo số những tồn tại của công tác bảo đảm chất lượng năm 2020, 2021, 2022; 2.6.02- Kế hoạch khắc phục những tồn tại của công tác bảo đảm chất lượng năm 2020, 2021, 2022)*.

Theo quy định tại Điều 10 Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH đối với trình độ sơ cấp và Điều 9 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH đối với trình độ trung cấp, cao đẳng và qua kết quả khảo sát ý kiến đóng góp của các doanh nghiệp, năm 2021 nhà trường đã tiến hành tổ chức rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng *(7.6.01- Kế hoạch số 628/KH-CĐKTCN ngày 06/5/2021 của Hiệu trưởng về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2021).*

Căn cứ các kế hoạch trên Khoa Điện – Điện tử đã tiến hành rà soát, điều chỉnh CTĐT nghề KTML&ĐHKKtrình độ trung cấp, cao đẳng *(7.6.02- Quyết định số 703/QĐ-CĐKTCN ngày 13/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Tổ rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo* nghề *Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí ; 7.6.03-Quyết định số 823/QĐ-CĐKTCN ngày 02/6/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí ; 7.6.04- Biên bản thẩm định chương trình của Hội đồng thẩm định; 7.6.05- Quyết định số 1271/QĐ-CĐKTCN ngày 15/9/2021 ban hành chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí hệ cao đẳng; Quyết định số 1254/QĐ-CĐKTCN ngày 15/9/2021 ban hành chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí hệ trung cấp).*

Năm 2023 nhà trường triển khai tổ chức rà soát và điều chỉnh đối với CTĐT đã ban hành và chương trình đào tạo chất lượng cao nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng CTĐT( *7.6.06 – Thông báo số 414/TB-CĐKTCN ngày 29/3/2023 của Hiệu trưởng Về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023*; *7.6.07 – Kế hoạch số 1264/QĐ-CĐKTCN ngày 18/8/2022 của Hiệu trưởng về việc xây dựng chương trình đào tạo các nghề trung cấp, cao đẳng )*.

Khoa Điện – Điện tử đã tiến hành xây dựng CTĐT chất lượng cao nghề KTML&ĐHKKtrình độ cao đẳng*(7.6.08 - Quyết định số 690/QĐ-CĐKTCN ngày 19/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Tổ xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí ; 7.6.09- Biên bản thẩm định chương trình chất lượng cao của Hội đồng thẩm định; 7.6.10- Quyết định số 285/QĐ-CĐKTCN ngày 13/03/2023 ban hành chương trình đào tạo chất lượng cao nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí trình độ cao đẳng).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 7.7:** *Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Mục đích của quá trình đào tạo là nhằm sau khi người học tốt nghiệp, họ có được việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo, đáp ứng được trình độ tay nghề phù hợp với vị trí việc làm tại doanh nghiệp trong thời gian sớm nhất.

Vì vậy, hàng năm sau khi người học tốt nghiệp trong vòng 06 tháng, nhà trường thực hiện khảo sát việc làm đối với người học sau tốt nghiệp để đánh giá tỷ lệ SV có việc làm phù hợp với nghề được đào tạo, đây là kênh thông tin góp phần điều chỉnh nội dung CTĐT phù hợp với nhu cầu thực tiễn tại các doanh nghiệp.

Trong các năm 2021, 2022, 2023, căn cứ kết quả tốt nghiệp, nhà trường thực hiện khảo sát 100% SV tốt nghiệp nghề KTML&ĐHKK(7*.2.01-Quyết định số 390/QĐ-CĐKTCN ngày 02/04/2021 của Hiệu trưởng về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng K12 - Khóa thi ngày 01/3/2021; Quyết định số 506/QĐ-CĐKTCN ngày 13/04/2022 của Hiệu trưởng về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng K13 - Khóa thi ngày 14/3/2022; Quyết định số 487/QĐ-CĐKTCN ngày 10/04/2023 của Hiệu trưởng về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng K14 - Khóa thi ngày 13/3/2023; 7.2.02- Danh sách sinh viên tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023; 7.2.03- Kế hoạch điều tra lần vết sinh viên Cao đẳng khóa 12 tốt nghiệp năm 2021; Kế hoạch số 1430/KH-CĐKTCN ngày 20/9/2022 của Hiệu trưởng về việc điều tra lần vết HSSV tốt nghiệp năm 2022; Kế hoạch số 1123/KH-CĐKTCN ngày 07/7/2023 của Hiệu trưởng về việc điều tra lần vết HSSV tốt nghiệp năm 2023; 7.2.04- Phiếu khảo sát về tình hình việc làm của SV sau khi tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023; 7.2.05- Báo cáo kết quả khảo sát việc làm của SV sau khi tốt nghiệp khóa 12, 13, 14 năm 2021, 2022, 2023).*

Thông qua Báo cáo kết quả khảo sát việc làm của SV sau tốt nghiệp nghề Kỹ thuật máy lạnh & Điều hòa không khí cho thấy:

Năm 2021, số lượng SV tốt nghiệp là 24 SV, số SV phản hồi là 24 SV, tương ứng 100%, số SV tốt nghiệp có việc làm phù hợp với nghề được đào tạo trong vòng 06 tháng là: 23 SV, đạt tỷ lệ là 91,7%.

Năm 2022, số lượng SV tốt nghiệp là 22 SV, số SV phản hồi là 20 SV, tương ứng 90,9%, số SV tốt nghiệp có việc làm phù hợp với nghề được đào tạo trong vòng 06 tháng là: 18 SV, đạt tỷ lệ là 90%.

Năm 2023, số lượng SV tốt nghiệp là 43SV, nhà trường đang thực hiện khảo sát và thu thập ý kiến phản hồi.

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 7.8:** *Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động*.

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Với mục tiêu CTĐT nghề KTML&ĐHKK tổ chức đào tạo tại trường, sau khi người học tốt nghiệp đáp ứng được vị trí việc làm tại doanh nghiệp. Trong quá trình triển khai CTĐT người học được trang bị đầy đủ kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp bởi đội ngũ nhà giáo giàu kinh nghiệm, tay nghề cao, cơ sở vật chất bảo đảm, các chế độ chính sách, dịch vụ đáp ứng đầy đủ đối với người học.

Hàng năm, nhà trường đều lập kế hoạch khảo sát và tiến hành khảo sát để thu thập ý kiến phản hồi sự hài lòng của doanh nghiệp đối với người học tốt nghiệp tại trường và đang làm việc tại doanh nghiệp về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm nghề nghiệp. Thông qua kết quả khảo sát, nhà trường có thể tham khảo để điều chỉnh CTĐT sao cho phù hợp với thực tiễn nhằm hoàn thiện và nâng cao chất lượng đào tạo của trường *(7.1.01- Kế hoạch số 934/KH-CĐKTCN ngày 16/6/2021 về việc thu thập ý kiến của Cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động, HSSV, cựu sinh viên và doanh nghiệp về thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2021; Kế hoạch số 866/KH-CĐKTCN ngày 21/6/2022 về việc thu thập ý kiến của cán bộ viên chức, HSSV và doanh nghiệp về hoạt động Bảo đảm chất lượng khảo thí năm 2022; Kế hoạch số 963/KH-CĐKTCN ngày 21/6/2023 về việc thu thập ý kiến của cán bộ viên chức, HSSV và doanh nghiệp về hoạt động Bảo đảm chất lượng khảo thí năm 2023; 7.1.02- Danh sách doanh nghiệp sử dụng lao động nghề KTML&ĐHKK* *được thu thập ý kiến năm 2021, 2022, 2023; 7.1.03- Danh sách SV nghề KTML&ĐHKK đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động năm 2021, 2022, 2023; 7.1.04- Phiếu khảo sát thu thập ý kiến về mức độ đáp ứng của SV tốt nghiệp nghề KTML&ĐHKK làm việc tại doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023).*

Thông qua kết quả khảo sát thu thập ý kiến, cho thấy các doanh nghiệp đều hài lòng về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp đang làm việc tại doanh nghiệp. Điều này góp phần khẳng định hiệu quả chất lượng CTĐT đang vận hành đồng thời góp phần nâng cao chất lượng cơ sở GDNN của nhà trường trong giai đoạn hiện nay và chiến lược phát triển trường trong thời gian tới*(7.1.05- Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi về mức độ đáp ứng của SV tốt nghiệp nghề KTML&ĐHKK* *làm việc tại doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 7: 2 điểm***

# PHẦN III: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ KỸ THUẬT MÁY LẠNH VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

1. **Tiêu chí 1:**

Tiếp tục, duy trì công tác phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ của trường chú trọng đến chất lượng đào tạo, hiệu quả của người học sẽ phản ánh, quảng bá hình ảnh của trường một cách hiệu quả nhất.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác khảo sát nhu cầu học tập của học sinh, sinh viên và nhu cầu của các doanh nghiệp hàng năm; qua đó phân tích thực tế nhu cầu nghề nghiệp của người học so với nhu cầu xã hội đang cần làm cơ sở cho việc bổ sung, điều chỉnh mục tiêu và quy mô nghề đào tạo.

**2. Tiêu chí 2:**

Trường sẽ tiếp tục tăng cường liên kết với nhiều doanh nghiệp ở nhiều lĩnh vực hoạt động và huy động doanh nghiệp tham gia vào nhiều lĩnh vực đang đào tạo tại trường.

Đẩy mạnh giao lưu, hợp tác quốc tế nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ nhà giáo Nhà trường.

Tiếp tục tăng cường và duy trì việc giám sát chặt chẽ, bảo đảm thực hiện kế hoạch đào tạo đúng tiến độ và có hiệu quả.

**3. Tiêu chí 3:**

Tiếp tục tích cực đổi mới, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về xây dựng, phát triển nguồn nhân lực; Coi trọng chinh sách thu hút, sử dụng và đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tiếp tục tổ chức, sắp xếp bộ máy, biên chế theo đúng tinh thần Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

Vận dụng hiệu quả các nguồn lực được hỗ trợ từ các tổ chức, các doanh nghiệp có quan hệ hợp tác với trường để từng bước chuẩn hóa năng lực nhà giáo thỉnh giảng theo đúng quy định.

**4. Tiêu chí 4:**

Trong năm học 2023-2024, nhà trường tăng cường khảo sát các cơ sở giáo dục đại học có chương trình đào tạo tương đồng với CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ cao đẳng của trường để mở rộng liên kết đào tạo liên thông.

**5. Tiêu chí 5:**

Xây dựng kế hoạch kinh phí đầu tư công nghệ mới hướng đến đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Tăng cường hợp tác liên kết với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa để tiếp cận với các thiết bị, công nghệ hiện đại.

**6. Tiêu chí 6:**

Tiếp tục đa dạng các hình thức thông tin của trường, của khoa đến HSSV.

Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa; các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ cho học sinh, sinh viên.

Đẩy mạnh và phát huy hiệu quả mối quan hệ hợp tác, phối hợp giữa nhà trường, doanh nghiệp, gia đình và người học trong định hướng tư vấn nghề nghiệp và việc làm.

**7. Tiêu chí 7:**

Tăng cường hơn nữa hoạt động tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của cán bộ, nhà giáo, viên chức, người lao đông và HSSV về công tác bảo đảm chất lượng.

Tăng cường và đẩy mạnh sự quán triệt và chỉ đạo, kiểm tra giám sát của trưởng đơn vị đối với tập thể trong quá trình vận hành và thực hiện hoạt động bảo đảm chất lượng.

Tăng cường và duy trì giữ mối liên lạc giữa nhà giáo chủ nhiệm và người học sau khi tốt nghiệp.

Nhà trường có kế hoạch đầu tư nguồn lực cho việc đào tạo, bồi dưỡng dài hạn và ngắn hạn nhằm duy trì, phát triển và nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giám sát, đánh giá chất lượng.

# PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

**1. KẾT LUẬN**

Công tác tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo được thực hiện theo hệ thống các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành có ý nghĩa thiết thực đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong cả nước nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và nhu cầu của xã hội theo đúng chủ trương, đường lối phát triển giáo dục nghề nghiệp của Nhà nước.

Hàng năm, Khoa Điện - Điện tử của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang luôn tuân thủ và thực hiện theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2019 của Tổng cục GDNN về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang luôn xác định công tác tự đánh giá là quá trình, là nhiệm vụ thường xuyên, là nhân tố không thể thiếu được trong sự phát triển của nhà trường, là động lực để Trường hoàn thành mục tiêu đề ra trong từng giai đoạn phát triển. Vì vậy, hằng năm nhà trường đều tiến hành xây dựng kế hoạch triển khai công tác tự đánh giá theo hệ thống các tiêu chí tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, đánh giá những mặt mạnh, những tồn tại, qua đó phát huy những ưu thế và xây dựng giải pháp khắc phục những hạn chế hướng đến nhà trường phát triển bền vững toàn diện, đạt tiêu chuẩn Trường cao đẳng chất lượng cao.

**2. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

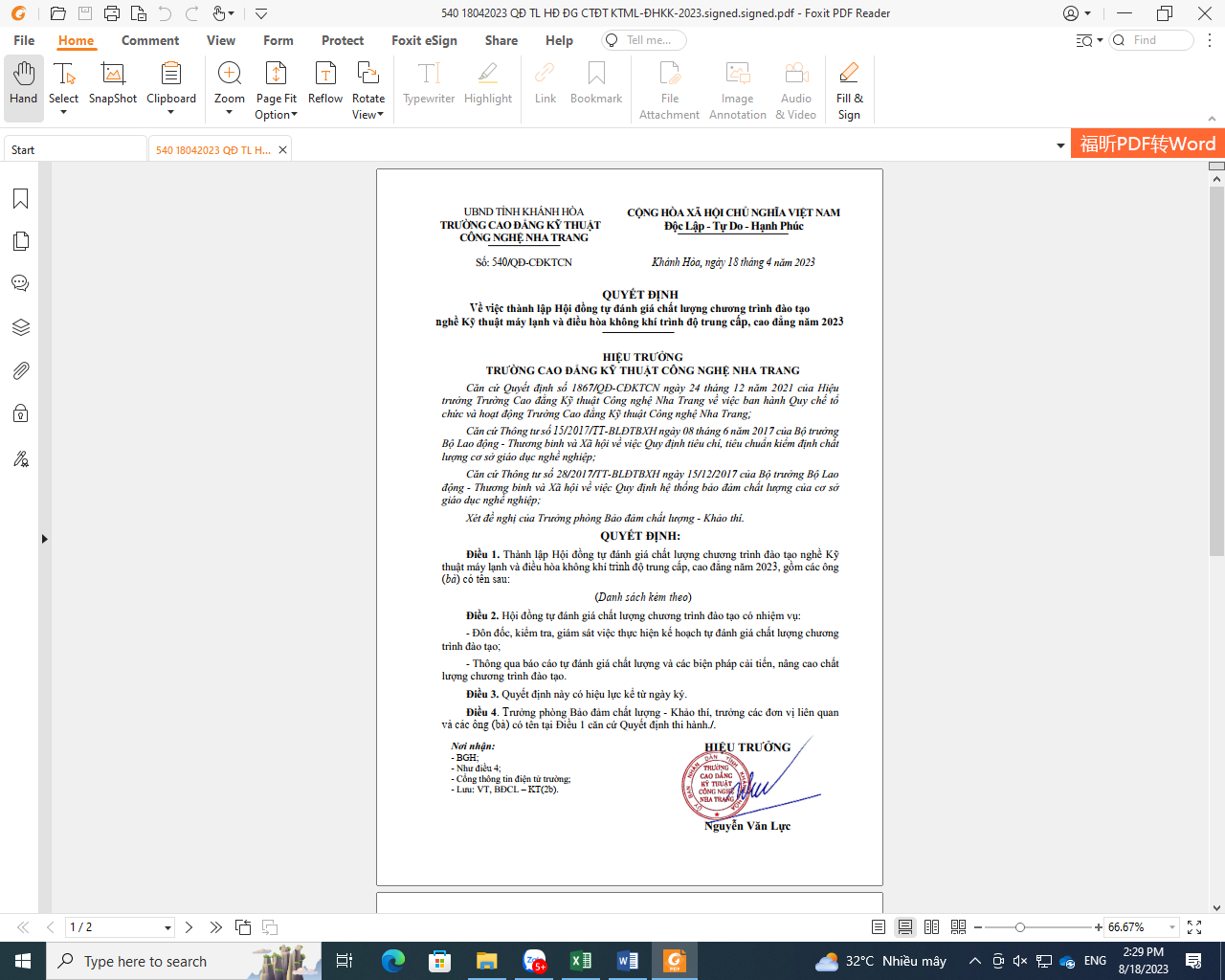
Nhà trường không có đề xuất, kiến nghị./.

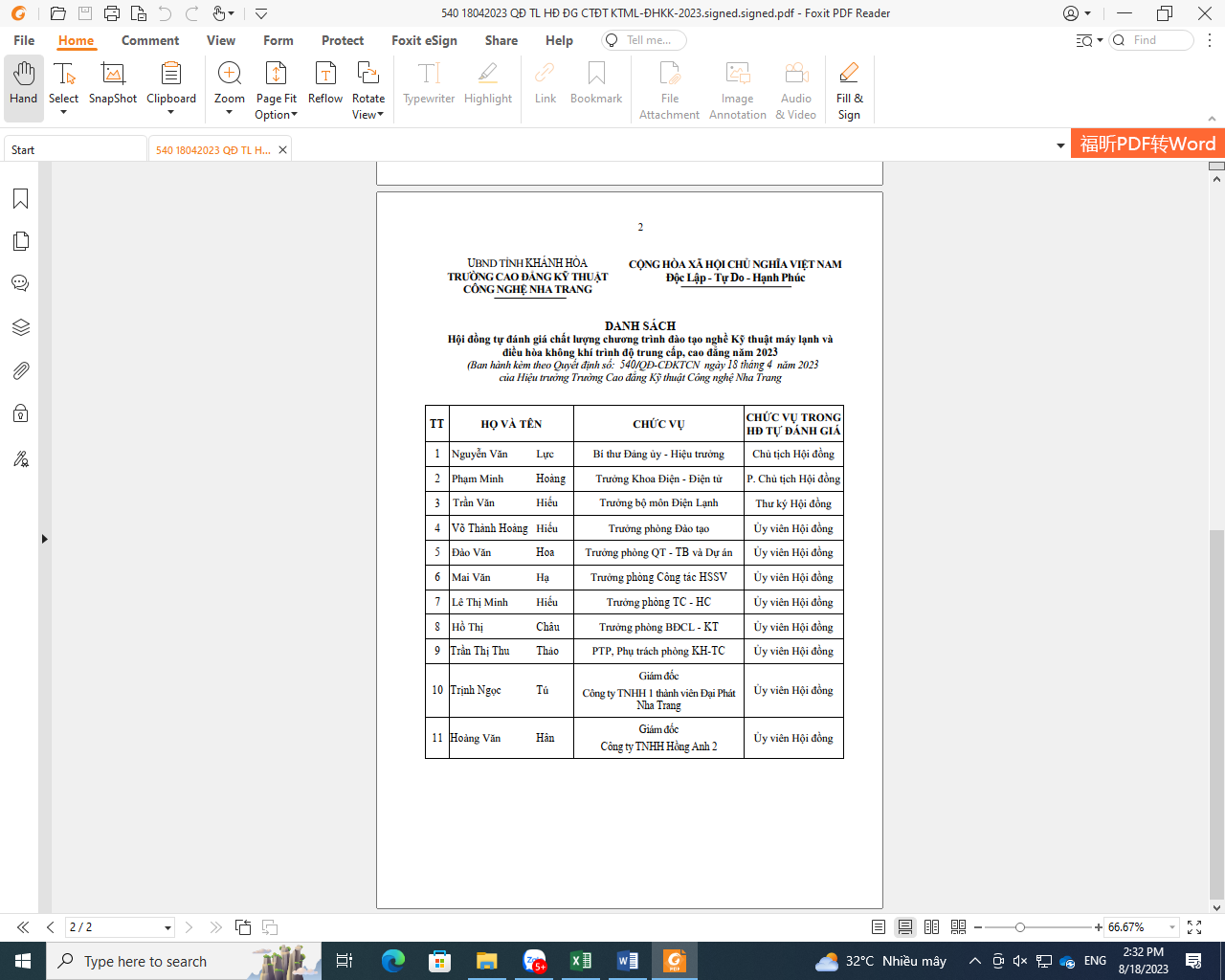
Khánh Hòa, ngày tháng năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG**

**PHỤ LỤC**

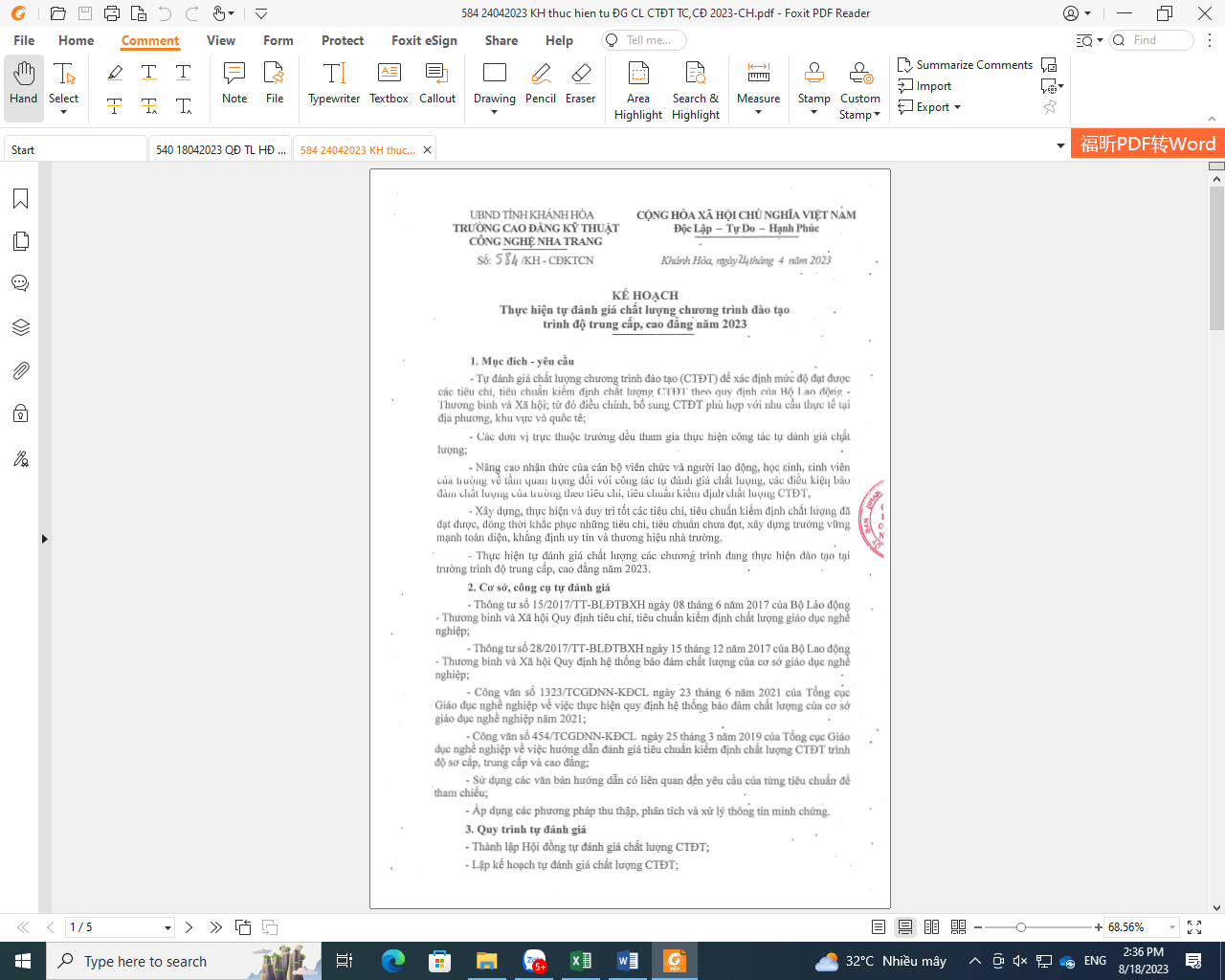
1. **Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo**

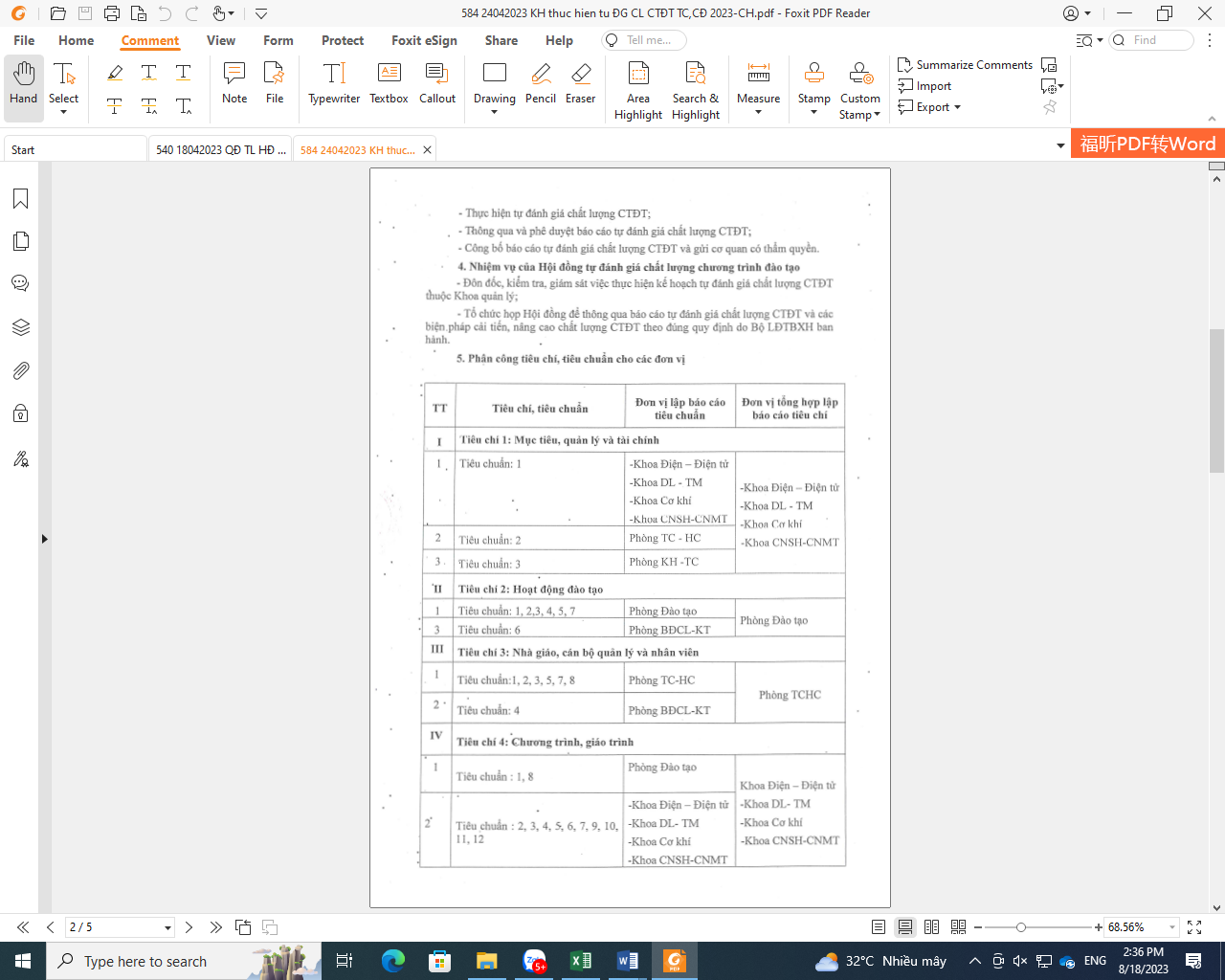


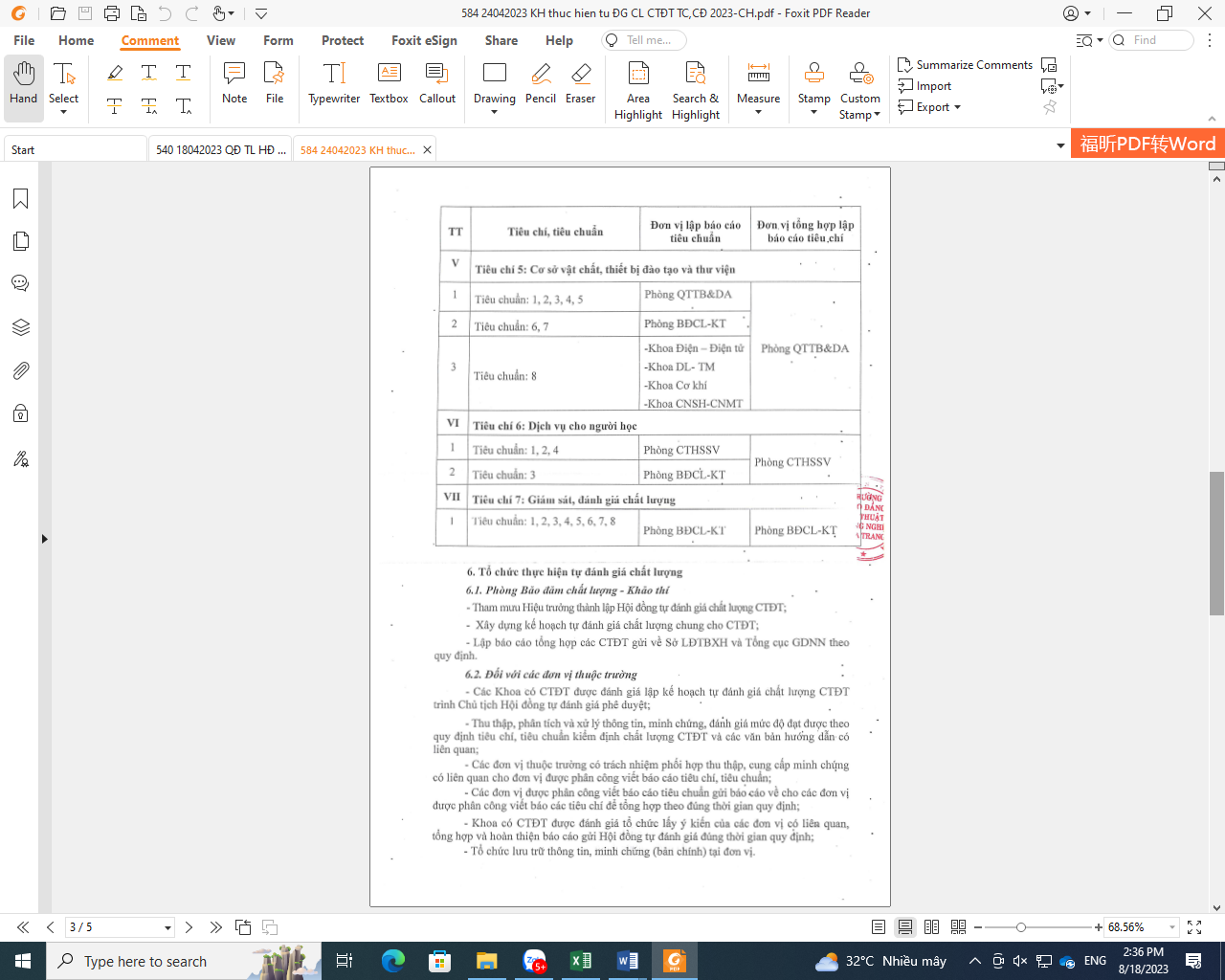


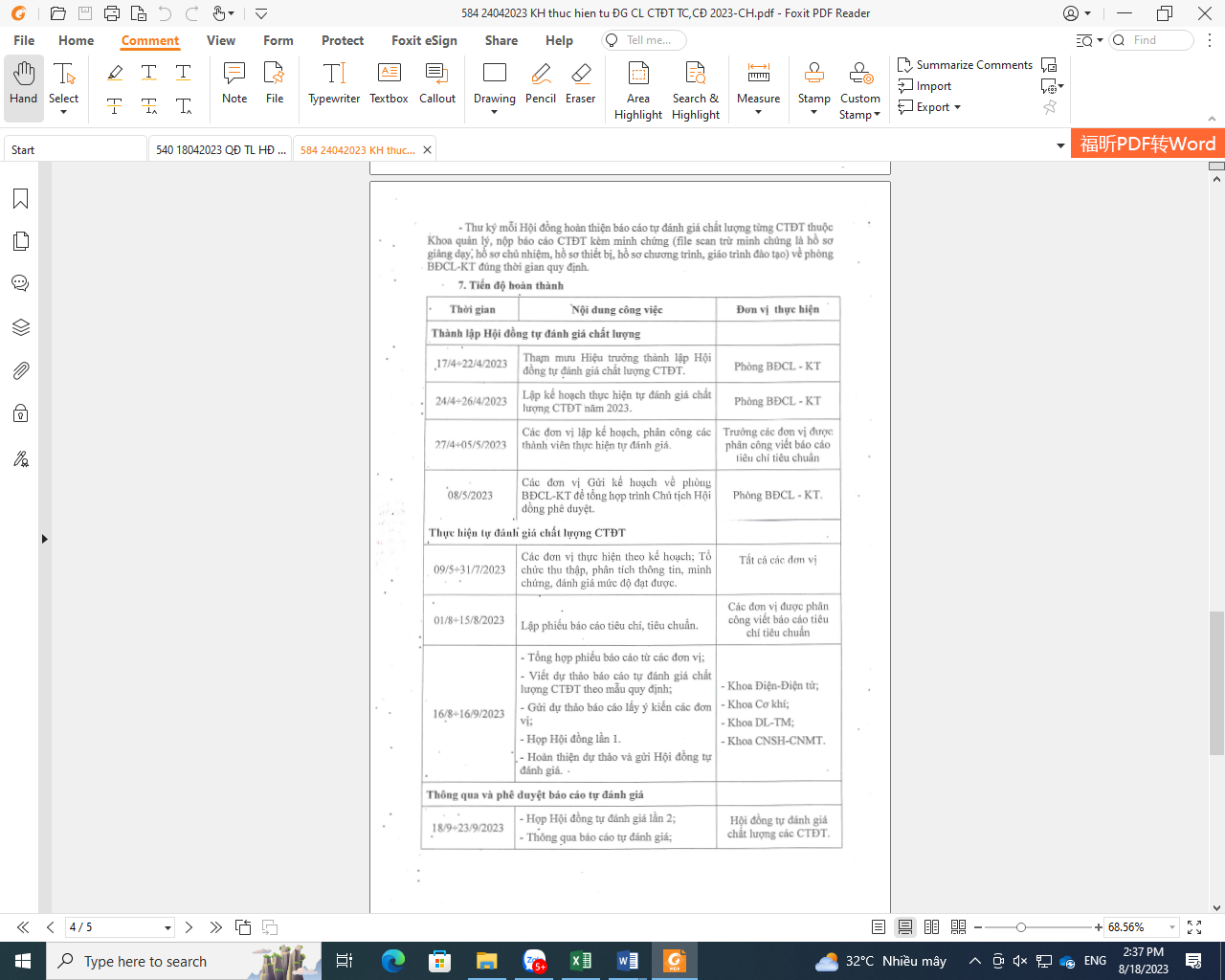
**2. Kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo**

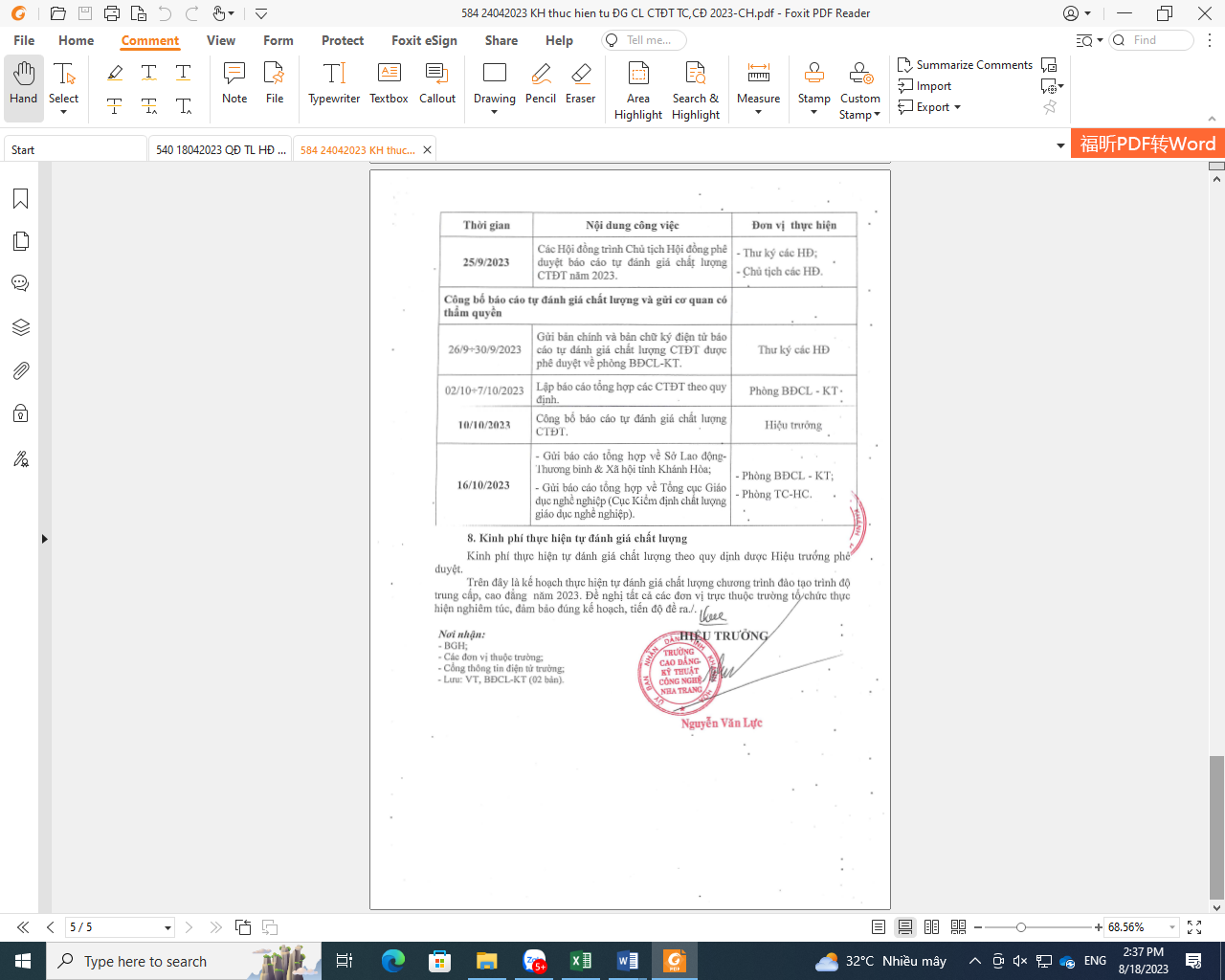
**2.1. Kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo chung cho các nghề**



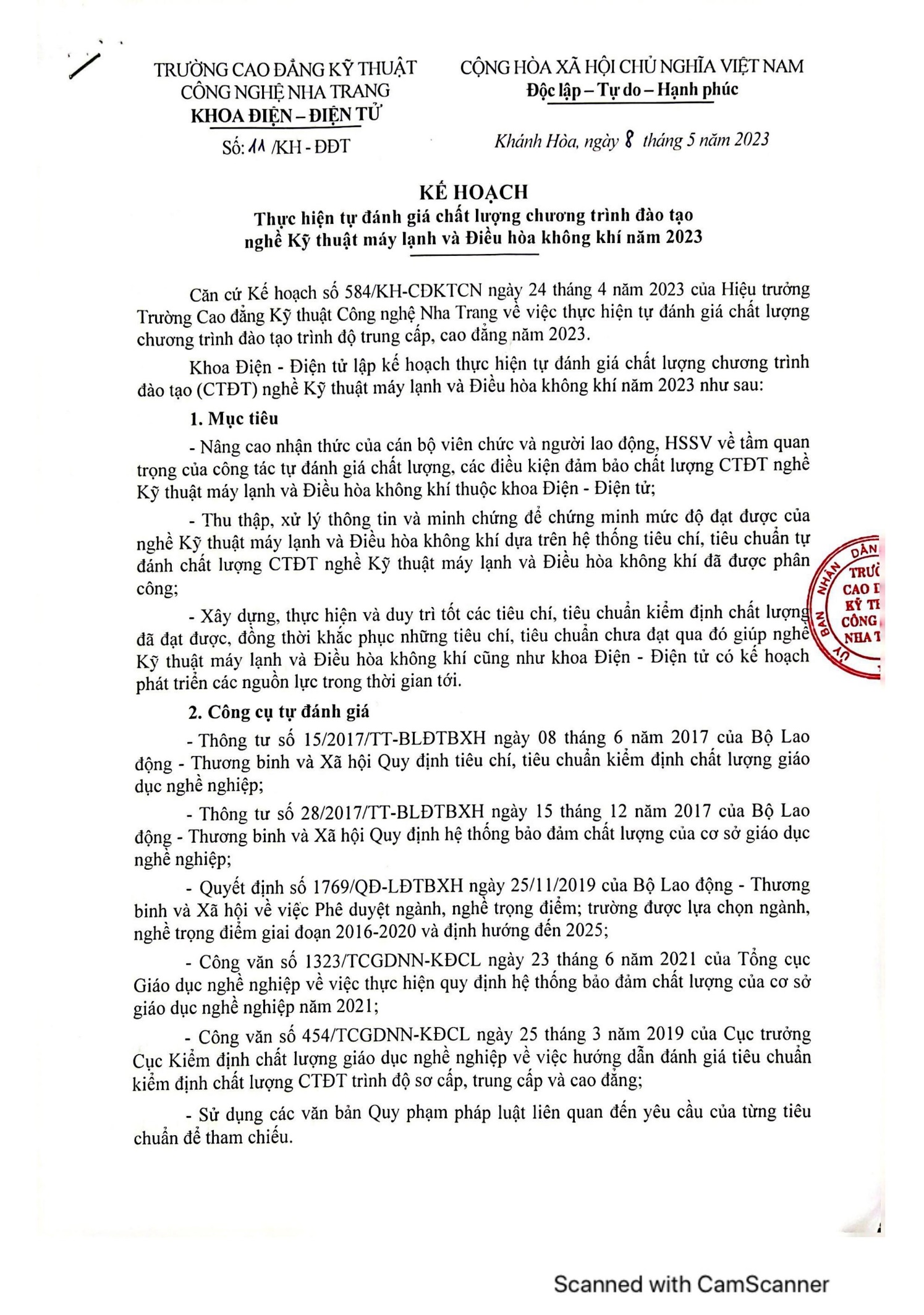


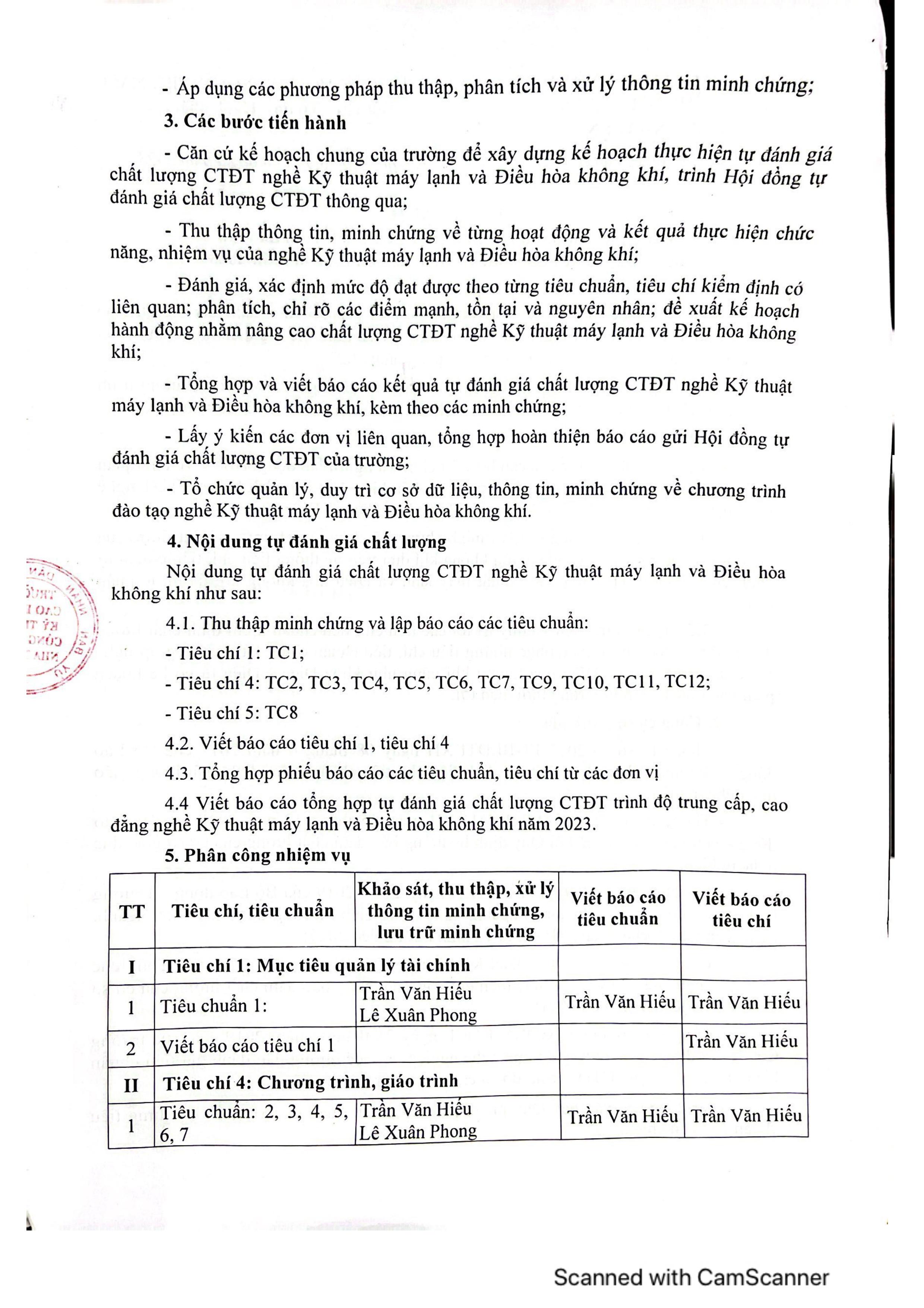


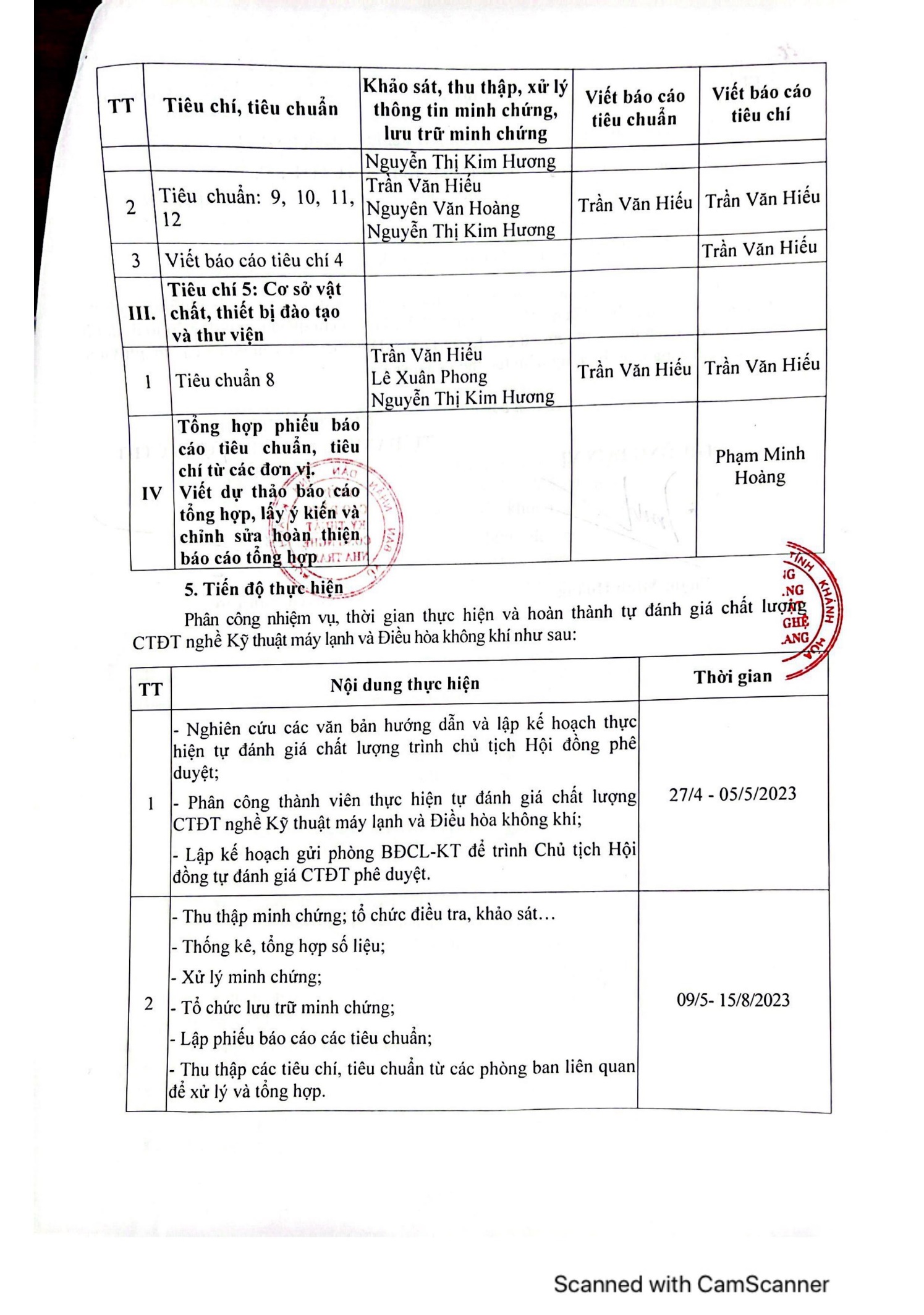


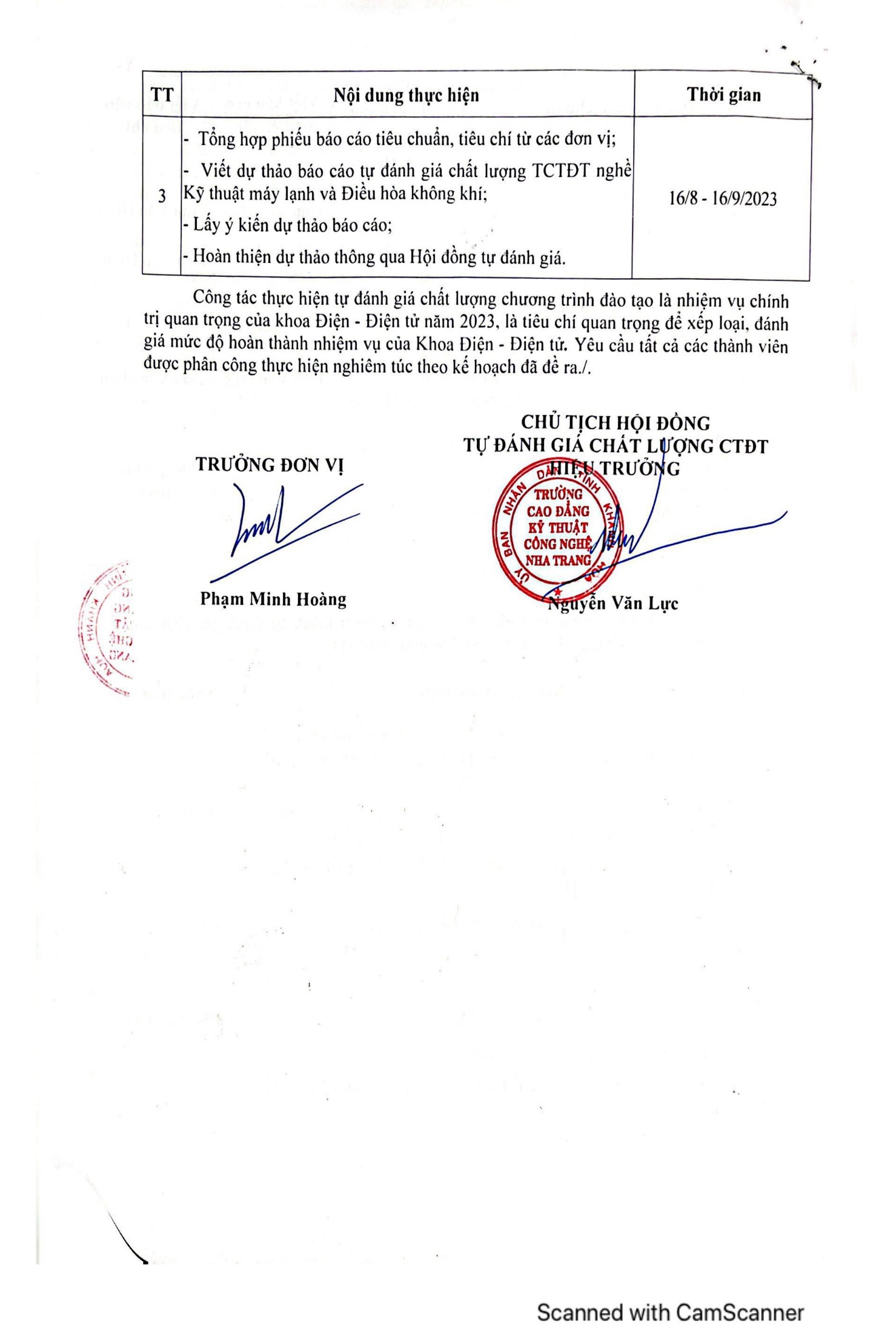


**2.2. Kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề KTML và ĐHKK**

****

****





**3. Bảng mã minh chứng**

| **Số TT** | **Tiêu chí** | **Tiêu chuẩn** | **Mã minh chứng** | **MC sử dụng chung** | **Tên minh chứng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | **1** | **1** | 1.1.01 |  | Quyết định số 24/QĐ-CĐKTCN ngày 07/01/2020 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Quyết định số 1867/QĐ-CĐKTCN ngày 24/12/2021 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang |
| 2 |  |  | 1.1.02 |  | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017 |
| 3 |  |  | 1.1.03 |  | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021 |
| 4 |  |  | 1.1.04 |  | Báo cáo thị trường lao động và dự báo nhu cầu lao động của Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Khánh Hòa năm 2021, 2022, 2023 |
| 5 |  |  | 1.1.05 |  | Thông báo tuyển dụng của các doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023 |
| 6 |  |  | 1.1.06 |  | Kế hoạch về việc tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 7 |  |  | 1.1.07 |  | Thông báo/Kế hoạch về việc rà soát, điều chỉnh và thẩm định chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2019, 2021 |
| 8 |  |  |  | 1.1.02 | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017 |
| 9 |  |  |  | 1.1.03 | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021 |
| 10 |  |  | 1.1.08 |  | Phiếu khảo sát về mục tiêu của chương trình đào tạo năm 2021, 2022, 2023 |
| 11 |  |  | 1.1.09 |  | Báo cáo kết quả thu thập ý kiến về mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động đối với cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học năm 2021, 2022, 2023 |
| 12 | **1** | **2** |  | 1.1.01 | Quyết định số 24/QĐ-CĐKTCN ngày 07/01/2020 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Quyết định số 1867/QĐ-CĐKTCN ngày 24/12/2021 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang |
| 13 |  |  | 1.2.01 |  | Báo cáo tổng kết của trường năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 |
| 14 |  |  | 1.2.02 |  | Báo cáo tổng kết của các đơn vị năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 và phương hướng hoạt động năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 |
| 15 |  |  | 1.2.03 |  | Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 16 |  |  | 1.2.04 |  | Quyết định về việc khen thưởng danh hiệu thi đua năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 17 |  |  | 1.2.05 |  | Quyết định về việc khen thưởng thành tích thi đua năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 18 |  |  | 1.2.06 |  | Quyết định của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc khen thưởng các tập thể, cá nhân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang |
| 19 | **1** | **3** | 1.3.01 |  | Quyết định giao kế hoạch chỉ tiêu ngân sách nhà nước năm 2021, 2022 ,2023 |
| 20 |  |  | 1.3.02 |  | Quyết định số 540/QĐ-CĐKTCN ngày 20/4/2020 Quy định mức thu học phí đối với giáo dục nghề nghiệp năm học 2020-2021; Thông báo số 1060/TB-CĐKTCN ngày 12/04/2021 về việc quy định mức tạm thu học phí năm 2021-2022; Quyết định số 90/QĐ-CĐKTCN ngày 14/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc quy định mức thu học phí năm học 2021-2022, Quyết định số 752/QĐ-CĐKTCN ngày 14/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc quy định mức thu học phí năm học 2022-2023, Thông báo số 491/TB-CĐKTCN ngày 10/04/2023 về việc điều chỉnh mức thu học phí năm học 2022-2023 |
| 21 |  |  | 1.3.03 |  | Quyết định số 542/QĐ-CĐKTCN ngày 20/4/2020 về việc Phê duyệt định mức chi cho đào tạo năm học 2020-2021; Quyết định số 1122/QĐ-CĐKTCN ngày 29/7/2021 về việc xác định chi phí đào tạo bình quân cho một HSSV năm học 2021-2022; Quyết định số 1254/QĐ-CĐKTCN ngày 18/8/2022 về việc xác định chi phí đào tạo bình quân cho một HSSV năm học 2022-2023 |
| 22 | **2** | **1** | 2.1.01 |  | Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2021, 2022, 2023 |
| 23 |  |  |  | 1.3.01 | Quyết định giao kế hoạch chỉ tiêu ngân sách nhà nước năm 2021, 2022 ,2023 |
| 24 |  |  | 2.1.02 |  | Kế hoạch tuyển sinh năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 |
| 25 |  |  | 2.1.03 |  | Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 |
| 26 |  |  | 2.1.04 |  | Quyết định phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành/nghề đào tạo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 |
| 27 |  |  | 2.1.05 |  | Thông báo tuyển sinh năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 |
| 28 |  |  | 2.1.06 |  | Tờ rơi tuyển sinh sinh năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 |
| 29 |  |  | 2.1.07 |  | Trang web <http://cdktcnnt.edu.vn> |
| 30 |  |  | 2.1.08 |  | Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 31 |  |  | 2.1.09 |  | Báo cáo tuyển sinh năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 32 |  |  | 2.1.10 |  | Mẫu giấy báo nhập học |
| 33 |  |  | 2.1.11 |  | Quyết định mở lớp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 34 |  |  | 2.1.12 |  | Biên bản kiểm tra công tác tuyển sinh năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 35 |  |  | 2.1.13 |  | Hồ sơ và báo cáo kết quả khảo sát HSSV, CBQL, CBGV năm 2021, 2022, 2023 |
| 36 | **2** | **2** | 2.2.01 |  | Tiến độ đào tạo năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023 |
| 37 |  |  | 2.2.02 |  | Kế hoạch đào tạo các ngành nghề trình độ trung cấp, cao đẳng năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023 |
| 38 |  |  | 2.2.03 |  | Thời khóa biểu năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 39 |  |  | 2.2.04 |  | Kế hoạch giáo viên nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 40 |  |  | 2.2.05 |  | Hồ sơ giáo viên năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023 |
| 41 |  |  | 2.2.06 |  | Sổ lên lớp của các lớp nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023 |
| 42 |  |  | 2.2.07 |  | Kế hoạch dự giờ giáo viên năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 43 |  |  | 2.2.08 |  | Biên bản dự giờ giáo viên năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 44 |  |  | 2.2.09 |  | Kế hoạch kiểm tra quy chế đào tạo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 45 |  |  | 2.2.10 |  | Kết quả kiểm tra quy chế đào tạo 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 46 |  |  |  | 1.2.01 | Báo cáo tổng kết của trường năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 |
| 47 | **2** | **3** |  | 2.2.01 | Tiến độ đào tạo năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023 |
| 48 |  |  |  | 2.2.02 | Kế hoạch đào tạo các ngành nghề trình độ trung cấp, cao đẳng năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023 |
| 49 |  |  |  | 2.2.03 | Thời khóa biểu năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 50 |  |  |  | 2.2.04 | Kế hoạch giáo viên nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 51 |  |  |  | 2.2.05 | Hồ sơ giáo viên nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023 |
| 52 |  |  |  | 2.2.06 | Sổ lên lớp của các lớp nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023 |
| 53 |  |  | 2.3.01 |  | Hồ sơ hội giảng Khoa Điện - Điện tử năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 54 |  |  | 2.3.02 |  | Hồ sơ Hội giảng cấp trường năm 2021, 2023 |
| 55 |  |  | 2.3.03 |  | Video, hình ảnh các tiết dạy của giáo viên tại Hội giảng cấp Khoa, cấp trường năm 2021,2022,2023 |
| 56 |  |  | 2.3.04 |  | Danh sách GV dạy giỏi cấp trường, cấp tỉnh, cấp toàn quốc năm 2021,2022,2023 |
| 57 |  |  | 2.3.05 |  | Quyết định khen thưởng giáo viên có thành tích cao trong các kỳ hội giảng các cấp năm 2021,2022,2023 |
| 58 |  |  | 2.3.06 |  | Danh mục Bài giảng, tài liệu giảng dạy nghề KTML&ĐHKK có sử dụng phần mềm |
| 59 |  |  | 2.3.07 |  | Danh mục phần mềm mô phỏng dạy học nghề KTML&ĐHKK |
| 60 |  |  | 2.3.08 |  | Phần mềm quản lý đào tạo |
| 61 |  |  | 2.3.09 |  | Phần mềm LMS |
| 62 |  |  | 2.3.10 |  | Báo cáo kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 63 |  |  |  | 2.1.13 | Hồ sơ và báo cáo kết quả khảo sát HSSV, CBQL, CBGV năm 2021, 2022, 2023 |
| 64 | **2** | **4** | 2.4.01 |  | Biên Bản thỏa thuận tiếp nhận HSSV đến doanh nghiệp thực tập năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 65 |  |  | 2.4.02 |  | Kế hoạch thực tập tại doanh nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 66 |  |  | 2.4.03 |  | Danh sách giáo viên nghề KTML&ĐHKK giảng dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập tại doanh nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 67 |  |  | 2.4.04 |  | Báo cáo kết quả thực tập của HSSV tại các doanh nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 68 |  |  | 2.4.05 |  | Phiếu đánh giá quá trình thực tập của HSSV tại doanh nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 69 |  |  | 2.4.06 |  | Danh sách người học tốt nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 70 | **2** | **5** | 2.5.01 |  | Quyết định số 84/QĐ-CĐKTCN ngày 21/01/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế; theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; Quyết định số 1831/QĐ-CĐKTCN ngày 17/12/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế, theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp; Quyết định số 1479/QĐ-CĐKTCN ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế đào tạo, thi kiểm tra xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ |
| 71 |  |  | 2.5.02 |  | Quyết định số 1795/QĐ-CĐKTCN ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang |
| 72 |  |  | 2.5.03 |  | Quyết định số 1854/QĐ-CĐKTCN ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy định in, quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp Cao đẳng, Trung cấp, Chứng chỉ Sơ cấp, Chứng chỉ đào tạo; Quyết định 1571/QĐ-CĐKTCN ngày 6/10/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành mẫu phôi bằng và bản sao tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp Trung cấp, cao đẳng |
| 73 |  |  | 2.5.04 |  | Kế hoạch thi tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023 |
| 74 |  |  | 2.5.05 |  | Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023 |
| 75 |  |  | 2.5.06 |  | Quyết định thành lập Ban đề thi tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023 |
| 76 |  |  | 2.5.07 |  | Quyết định thành lập Ban chấm thi tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023 |
| 77 |  |  | 2.5.08 |  | Quyết định thành lập Ban coi thi tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023 |
| 78 |  |  | 2.5.09 |  | Quyết định thành lập Ban Thư ký năm 2021, 2022, 2023 |
| 79 |  |  | 2.5.10 |  | Ban giúp việc năm 2021, 2022, 2023 |
| 80 |  |  | 2.5.11 |  | Kết quả thi tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023 |
| 81 |  |  | 2.5.12 |  | Biên bản họp Hội đồng thi tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023 |
| 82 |  |  | 2.5.13 |  | Quyết định công nhận tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023 |
| 83 |  |  | 2.5.14 |  | Sổ cấp phát văn bằng, chứng chỉ |
| 84 | **2** | **6** |  | 2.2.07 | Kế hoạch dự giờ giáo viên năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 85 |  |  |  | 2.2.08 | Biên bản dự giờ giáo viên năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 89 |  |  |  | 2.2.09 | Kế hoạch kiểm tra quy chế đào tạo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 90 |  |  |  | 2.2.10 | Kết quả kiểm tra quy chế đào tạo 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 91 |  |  |  | 2.2.04 | Kế hoạch giáo viên nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 92 |  |  |  | 2.2.05 | Hồ sơ giáo viên nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 93 |  |  |  | 2.2.06 | Sổ lên lớp các lớp nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 94 |  |  |  | 1.2.01 | Báo cáo tổng kết của trường năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 |
| 95 |  |  |  | 2.1.13 | Hồ sơ và báo cáo kết quả khảo sát HSSV, CBQL, CBGV năm 2021, 2022, 2023 |
| 96 |  |  | 2.6.01 |  | Thông báo về những tồn tại trong công tác bảo đảm chất lượng năm 2020, 2021, 2022 |
| 97 |  |  | 2.6.02 |  | Kế hoạch khắc phục tồn tại trong công tác bảo đảm chất lượng năm 2020, 2021, 2022 |
| 98 | **2** | **7** | 2.7.01 |  | Quy chế đào tạo liên thông |
| 99 |  |  | 2.7.02 |  | Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 80/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung số 80a/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN |
| 100 |  |  | 2.7.03 |  | Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng nghề KTML&ĐHKK năm 2019, 2021 |
| 101 |  |  | 2.7.04 |  | Biên bản thẩm định, nghiệm thu chương trình đào tạo liên thông 2019, 2021 |
| 102 |  |  | 2.7.05 |  | Biên bản họp xét tuyển sinh và danh sách trúng tuyển Liên thông năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023 |
| 103 |  |  |  | 2.1.05 | Thông báo tuyển sinh năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023; |
| 104 |  |  | 2.7.06 |  | Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển CĐLT năm học 2020-2021, 2021-2022 |
| 105 |  |  | 2.7.07 |  | Quyết định mở các lớp liên thông năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023 |
| 106 |  |  | 2.7.08 |  | Kế hoạch đào tạo các lớp liên thông năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023 |
| 107 |  |  | 2.7.09 |  | Quyết định công nhận tốt nghiệp cho HSSV hệ liên thông Cao đẳng năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023 |
| 108 |  |  | 2.7.10 |  | Báo cáo tốt nghiệp CĐLT các năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023 |
| 109 |  |  | 2.7.11 |  | Báo cáo về việc tổ chức đào tạo liên thông các năm 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023 |
| 110 | **3** | **1** | 3.1.01 |  | Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu nghề KTML&ĐHKK đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 111 |  |  | 3.1.02 |  | Danh sách trích ngang nhà giáo thỉnh giảng nghề KTML&ĐHKK đủ điều kiện giảng dạy tại trường học năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 112 |  |  |  | 2.2.04 | Kế hoạch giáo viên nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 113 |  |  | 3.1.03 |  | Hồ sơ cán bộ nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng |
| 114 |  |  | 3.1.04 |  | Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo giáo dục nghề nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 115 |  |  | 3.1.05 |  | Hồ sơ đánh giá, xếp loại nhà giáo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 116 |  |  |  | 2.2.07 | Kế hoạch dự giờ giáo viên năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 117 |  |  |  | 2.2.08 | Biên bản dự giờ giáo viên năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 118 |  |  |  | 2.2.09 | Kế hoạch kiểm tra quy chế chuyên môn năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 119 |  |  |  | 2.2.10 | Kết quả kiểm tra quy chế đào tạo 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 120 |  |  | 3.1.06 |  | Kế hoạch Thu thập ý kiến của người học, nhà giáo và cán bộ quản lý về các hoạt động hỗ trợ cho người học năm 2021, 2022, 2023 |
| 121 |  |  | 3.1.07 |  | Phiếu lấy ý kiến về kết quả thu nhập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học năm 2021, 2022, 2023 |
| 122 |  |  | 3.1.08 |  | Báo cáo về kết quả thu nhập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học năm 2021, 2022, 2023 |
| 123 | **3** | **2** |  | 1.1.01 | Quyết định số 24/QĐ-CĐKTCN ngày 07/01/2020 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Quyết định số 1867/QĐ-CĐKTCN ngày 24/12/2021 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang |
| 124 |  |  | 3.2.01 |  | Danh sách trích ngang nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động |
| 125 |  |  | 3.2.02 |  | Hồ sơ quản lý nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động |
| 126 |  |  | 3.2.03 |  | Hồ sơ đánh giá, phân loại cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 127 |  |  | 3.2.04 |  | Kết quả đánh giá xếp loại viên chức và người lao động năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 128 | **3** | **3** | 3.3.01 |  | Quyết định số 1064/QĐ-CĐKTCN ngày 13/7/2020 về việc ban hành chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang |
| 129 |  |  |  | 2.2.01 | Tiến độ đào tạo năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023 |
| 130 |  |  |  | 2.2.04 | Kế hoạch giáo viên nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 131 |  |  |  | 2.2.03 | Thời khóa biểu năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 132 |  |  | 3.3.02 |  | Danh sách HSSV các lớp KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 133 |  |  | 3.3.03 |  | Tổng hợp giờ giảng của nhà giáo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 134 |  |  | 3.3.04 |  | Thống kê vượt giờ của nhà giáo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 135 |  |  | 3.3.05 |  | Bảng thanh toán lương, thanh toán tiền vượt giờ năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 136 |  |  | 3.3.06 |  | Bảng thống kê tỷ lệ quy đổi HSSV/nhà giáo |
| 137 | **3** | **4** |  | 3.1.01 | Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu nghề KTML&ĐHKK đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 138 |  |  |  | 3.1.02 | Danh sách trích ngang nhà giáo thỉnh giảng nghề KTML&ĐHKK đủ điều kiện giảng dạy tại trường học năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 139 |  |  | 3.4.01 |  | Quyết định phê duyệt và công bố ứng dụng kết quả sáng kiến năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023 |
| 140 |  |  | 3.4.02 |  | Giấy khen của Ban tổ chức Hội thi Sáng tạo khoa học - kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa cho tác giả đạt giải khuyến khích Hội thi sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa lần thứ IX (2020-2021) |
| 141 |  |  | 3.4.03 |  | Giấy khen của Giám đốc Sở LĐTB&XH cho tác giả đạt giải nhất tại Hội thi thiết bị đào tạo tự làm tỉnh Khánh Hòa lần VI, năm 2022 |
| 142 |  |  | 3.4.04 |  | Quyết định số 963/QĐ-LĐTBXH ngày 14/10/2022 của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH về việc tặng Bằng khen cho tác giả đạt giải Nhì tại Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc lần thứ VII năm 2022 |
| 143 |  |  | 3.4.05 |  | Quyết định số 562/QĐ-CĐKTCN ngày 26/4/2021 về việc công nhận kết quả tập thể, cá nhân trong Hội giảng Nhà giáo Giáo dục nghề nghiệp cấp trường năm học 2020-2021 |
| 143 |  |  | 3.4.06 |  | Quyết định số 509/QĐ-CĐKTCN ngày 12/4/2023 về việc công nhận kết quả Hội giảng Nhà giáo Giáo dục nghề nghiệp năm 2023 |
| 144 | **3** | **5** | 3.5.01 |  | Kế hoạch học tập bồi dưỡng năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 145 |  |  | 3.5.02 |  | Kế hoạch tự học tập bồi dưỡng năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 146 |  |  | 3.5.03 |  | Các Công văn, Quyết định cử nhà giáo tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023 |
| 147 |  |  | 3.5.04 |  | Báo cáo kết quả và các biện pháp thực hiện chính sách khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 148 | **3** | **6** | 3.6.01 |  | Kế hoạch về việc thực tập tại doanh nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 149 |  |  | 3.6.02 |  | Thông báo về việc công nhận kết quả thực tập tại doanh nghiệp của nhà giáo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 150 |  |  | 3.6.03 |  | Hồ sơ báo cáo kết quả thực tập tại doanh nghiệp của nhà giáo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 151 | **3** | **7** |  | 3.2.01 | Danh sách trích ngang nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động |
| 152 |  |  |  | 3.2.02 | Hồ sơ quản lý nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động |
| 153 | **3** | **8** |  | 1.1.01 | Quyết định số 24/QĐ-CĐKTCN ngày 07/01/2020 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Quyết định số 1867/QĐ-CĐKTCN ngày 24/12/2021 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang |
| 154 |  |  |  | 3.2.01 | Danh sách trích ngang nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động |
| 155 |  |  |  | 3.2.02 | Hồ sơ quản lý nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động |
| 156 |  |  |  | 3.2.03 | Hồ sơ đánh giá, phân loại cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 157 |  |  |  | 3.2.04 | Kết quả đánh giá xếp loại viên chức và người lao động năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 158 | **4** | **1** |  | 1.1.02 | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017 |
| 159 |  |  |  | 1.1.03 | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021 |
| 160 |  |  | 4.1.01 |  | Quyết định số 1005/QĐ-CĐN ngày 30/9/2017 của Hiệu trưởng Ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ trình độ trung cấp, cao đẳng; Quyết định số 289/QĐ-CĐKTCN ngày 13/3/2019 Ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp |
| 161 |  |  |  | 1.1.07 | Thông báo/Kế hoạch về việc rà soát, điều chỉnh và thẩm định chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2019, 2021 |
| 162 |  |  | 4.1.02 |  | Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Tổ rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019, 2021 |
| 163 |  |  | 4.1.03 |  | Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2019, 2021 |
| 164 |  |  | 4.1.04 |  | Biên bản thẩm định chương trình của Hội đồng thẩm định năm 2019, 2021 |
| 165 |  |  |  | 1.1.03 | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021 |
| 166 |  |  | 4.1.05 |  | Quyết định số 1415, 1416, 1417, 1418, 1419, 1420 ngày 26/8/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc phê duyệt sử dụng chương trình các môn chung trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp |
| 167 | **4** | **2** |  | 4.1.02 | Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Tổ rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019, 2021 |
| 168 |  |  |  | 4.1.03 | Quyết định của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2019, 2021 |
| 169 |  |  |  | 4.1.04 | Biên bản thẩm định chương trình của Hội đồng thẩm định năm 2019, 2021 |
| 170 |  |  |  | 1.1.03 | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021 |
| 171 |  |  |  | 4.1.05 | Quyết định số 1415, 1416, 1417, 1418, 1419, 1420 ngày 26/8/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc phê duyệt sử dụng chương trình các môn chung trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp |
| 172 |  |  | 4.2.01 |  | Văn bản/tài liệu thể hiện đơn vị sử dụng lao động tham gia quá trình xây dựng và thẩm định CTĐT năm 2019, 2021 |
| 173 |  |  | 4.2.02 |  | Phiếu khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023 |
| 174 |  |  | 4.2.03 |  | Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023 |
| 175 | **4** | **3** |  | 4.1.01 | Quyết định số 1005/QĐ-CĐN ngày 30/9/2017 của Hiệu trưởng Ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ trình độ trung cấp, cao đẳng; Quyết định số 289/QĐ-CĐKTCN ngày 13/3/2019 Ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp |
| 176 |  |  |  | 1.1.02 | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017 |
| 177 |  |  |  | 1.1.03 | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021 |
| 178 |  |  |  | 4.2.02 | Phiếu khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023 |
| 179 |  |  |  | 4.2.03 | Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023 |
| 180 | **4** | **4** |  | 4.1.01 | Quyết định số 1005/QĐ-CĐN ngày 30/9/2017 của Hiệu trưởng Ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ trình độ trung cấp, cao đẳng; Quyết định số 289/QĐ-CĐKTCN ngày 13/3/2019 Ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp |
| 181 |  |  |  | 1.1.02 | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017 |
| 182 |  |  |  | 1.1.03 | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021 |
| 183 |  |  |  | 4.2.02 | Phiếu khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023 |
| 184 |  |  |  | 4.2.03 | Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023 |
| 185 | **4** | **5** |  | 4.1.01 | Quyết định số 1005/QĐ-CĐN ngày 30/9/2017 của Hiệu trưởng Ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ trình độ trung cấp, cao đẳng; Quyết định số 289/QĐ-CĐKTCN ngày 13/3/2019 Ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp |
| 186 |  |  |  | 1.1.02 | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017 |
| 187 |  |  |  | 1.1.03 | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021 |
| 188 |  |  |  | 4.2.02 | Phiếu khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023 |
| 189 |  |  |  | 4.2.03 | Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023 |
| 190 |  |  | 4.5.01 |  | Danh mục thiết bị đào tạo của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022 và 2022-2023 |
| 191 |  |  | 4.5.02 |  | Bảng đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có với thiết bị đào tạo tối thiểu có trong CTĐT của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022 và 2022-2023 |
| 192 | **4** | **6** |  | 4.1.01 | Quyết định số 1005/QĐ-CĐN ngày 30/9/2017 của Hiệu trưởng Ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ trình độ trung cấp, cao đẳng; Quyết định số 289/QĐ-CĐKTCN ngày 13/3/2019 Ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp |
| 193 |  |  |  | 1.1.02 | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017 |
| 194 |  |  |  | 1.1.03 | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021 |
| 195 |  |  |  | 4.2.02 | Phiếu khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023 |
| 196 |  |  |  | 4.2.03 | Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023 |
| 197 | **4** | **7** |  | 1.1.04 | Báo cáo thị trường lao động và dự báo nhu cầu lao động của Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Khánh Hòa năm 2021, 2022, 2023 |
| 198 |  |  |  | 1.1.05 | Thông báo tuyển dụng của các doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023 |
| 199 |  |  |  | 3.6.01 | Kế hoạch về việc thực tập tại doanh nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 200 |  |  |  | 3.6.02 | Thông báo về việc công nhận kết quả thực tập tại doanh nghiệp của nhà giáo năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 201 |  |  |  | 3.6.03 | Hồ sơ báo cáo kết quả thực tập tại doanh nghiệp của nhà giáo 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 202 |  |  |  | 4.2.02 | Phiếu khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023 |
| 203 |  |  |  | 4.2.03 | Báo cáo về kết quả khảo sát chương trình năm 2021, 2022, 2023 |
| 204 | **4** | **8** |  | 1.1.03 | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021 |
| 205 |  |  | 4.8.01 |  | Quyết định số 2010/QĐ-CĐKTCN ngày 12/12/2019 về việc ban hành CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ cao đẳng(liên thông từ trung cấp) |
| 206 |  |  | 4.8.02 |  | Quyết định số 1348/QĐ-CĐKTCN ngày 21/9/2021 của Hiệu trưởng ban hành CTĐT nghề KTML&ĐHKK trình độ cao đẳng liên thông từ trung cấp |
| 207 |  |  |  | 1.1.03 | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021 |
| 208 |  |  | 4.8.03 |  | Các văn bản công nhận chương trình liên thông nghề KTML&ĐHKK từ trình độ cao đẳng lên đại học của Đại học SPKT TP. Hồ Chí Minh |
| 209 |  |  | 4.8.04 |  | CTĐT liên thông nghề KTML&ĐHKK từ trình độ cao đẳng lên đại học của trường Đại học SPKT TP. Hồ Chí Minh |
| 210 | **4** | **9** |  | 1.1.02 | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017 |
| 211 |  |  |  | 1.1.03 | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021 |
| 212 |  |  | 4.9.01 |  | Quyết định ban hành danh mục các giáo trình biên soạn/lựa chọn được sử dụng giảng dạy nghề KTML&ĐHKK, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học |
| 213 |  |  | 4.9.02 |  | Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của CTĐT trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành |
| 214 |  |  | 4.9.03 |  | Bản in giáo trình của các mô đun, môn học nghề KTML&ĐHKK năm 2017 và 2019 |
| 215 | **4** | **10** | 4.10.01 |  | Các Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình phục vụ giảng dạy CTĐT nghề KTML&ĐHKK |
| 216 |  |  | 4.10.02 |  | Biên bản thẩm định giáo trình của Hội đồng thẩm định |
| 217 |  |  |  | 4.9.01 | Quyết định ban hành danh mục các giáo trình biên soạn/lựa chọn được sử dụng giảng dạy nghề KTML&ĐHKK, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học |
| 218 |  |  |  | 4.9.02 | Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của CTĐT trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành |
| 219 |  |  |  | 4.9.03 | Bản in giáo trình của các mô đun, môn học nghề KTML&ĐHKK năm 2017 và 2019 |
| 220 | **4** | **11** |  | 1.1.02 | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017 |
| 221 |  |  |  | 1.1.03 | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021 |
| 222 |  |  |  | 4.10.01 | Các Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình phục vụ giảng dạy theo CTĐT nghề KTML&ĐHKK |
| 223 |  |  |  | 4.10.02 | Biên bản thẩm định giáo trình của Hội đồng thẩm định |
| 224 |  |  |  | 4.9.01 | Quyết định ban hành danh mục các giáo trình biên soạn/lựa chọn được sử dụng giảng dạy nghề KTML&ĐHKK, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học |
| 225 |  |  |  | 4.9.02 | Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của CTĐT trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành |
| 226 |  |  |  | 4.9.03 | Bản in giáo trình của các mô đun, môn học nghề KTML&ĐHKK năm 2017 và 2019 |
| 227 |  |  | 4.11.01 |  | Phiếu khảo sát giáo trình năm 2021, 2022, 2023 |
| 228 |  |  | 4.11.02 |  | Báo cáo về kết quả khảo sát giáo trình năm 2021, 2022, 2023 |
| 229 | **4** | **12** |  | 1.1.02 | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017 |
| 230 |  |  |  | 1.1.03 | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021 |
| 231 | **5** | **1** | 5.1.01 |  | Bản vẽ hoàn công các khối công trình xây dựng của trường tại cơ sở chính |
| 232 |  |  | 5.1.02 |  | Hợp đồng cung cấp điện Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang |
| 233 |  |  | 5.1.03 |  | Hợp đồng cung cấp nước Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang |
| 234 |  |  | 5.1.04 |  | Quyết định số 192/QĐ-BLĐTB&XH ngày 31/01/2007 của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH về việc thành lập trường |
| 235 |  |  | 5.1.05 |  | Quyết định số 1469/QĐ-LĐTBXH của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH ngày 15/9/2017 về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Nha Trang thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang |
| 236 |  |  | 5.1.06 |  | Bảng thống kê diện tích phòng học, phòng chuyên môn, nhà xưởng của nghề KTML&ĐHKK |
| 237 |  |  | 5.1.07 |  | Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ LĐTB&XH về việc phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016- 2020 và định hướng đến 2025 |
| 238 |  |  | 5.1.08 |  | Bảng danh mục thiết bị đào tạo từng xưởng, từng phòng học của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 239 |  |  | 5.1.09 |  | Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo, sư phạm, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và tình trạng hoạt động của thiết bị an toàn trong vận hành sử dụng của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 240 | **5** | **2** | 5.2.01 |  | Dự án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp thuộc chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn lao động, Dự án trang thiết bị từ nguồn vốn ODA của chính phủ Cộng hòa liên ban Đức |
| 241 |  |  | 5.2.02 |  | Danh mục thiết bị đào tạo của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 242 |  |  | 5.2.03 |  | Biên bản kiểm kê tài sản năm 2020, 2021, 2022 |
| 243 |  |  |  | 5.1.06 | Bảng thống kê diện tích phòng học, phòng chuyên môn, nhà xưởng của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 244 |  |  |  | 5.1.09 | Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo, sư phạm, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và tình trạng hoạt động của thiết bị an toàn trong vận hành sử dụng của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 245 |  |  | 5.2.04 |  | Danh sách HSSV đi thực hành, thực tập nơi phối hợp đào tạo của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 246 |  |  | 5.2.05 |  | Kế hoạch giảng dạy, học tập nơi phối hợp đào tạo của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 247 |  |  | 5.2.06 |  | Báo cáo về việc thực tập nơi phối hợp đào tạo của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 248 | **5** | **3** |  | 5.2.02 | Danh mục thiết bị đào tạo của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 249 |  |  |  | 5.2.03 | Biên bản kiểm kê tài sản năm 2020, 2021, 2022 |
| 250 |  |  |  | 4.5.02 | Bảng đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có với thiết bị đào tạo tối thiểu có trong CTĐT của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 251 |  |  | 5.3.01 |  | Bảng thống kê số lượng HSSV năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 của nghề KTML&ĐHKK tại mỗi lớp học lý thuyết và thực hành |
| 252 |  |  |  | 5.1.09 | Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo, sư phạm, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và tình trạng hoạt động của thiết bị an toàn trong vận hành sử dụng của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 253 |  |  |  | 2.2.03 | Thời khóa biểu năm học 2020-2021, 2021-2022 và 2022-2023 |
| 254 | **5** | **4** | 5.4.01 |  | Sơ đồ bố trí trang thiết bị dụng cụ trong từng xưởng thực hành của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 255 |  |  |  | 5.2.03 | Biên bản kiểm kê tài sản năm 2020, 2021, 2022 |
| 256 |  |  |  | 5.1.09 | Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo, sư phạm, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và tình trạng hoạt động của thiết bị an toàn trong vận hành sử dụng của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 257 |  |  | 5.4.02 |  | Nhật ký theo dõi hoạt động xưởng thực hành năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 258 |  |  | 5.4.03 |  | Bộ ảnh trong các xưởng thực hành nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
|  |  |  | 5.4.04 |  | Mặt bằng lắp đặt thiết bị xưởng thực hành nghề KTML&ĐHKK |
|  |  |  |  | 5.2.02 | Danh mục thiết bị đào tạo của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 259 |  |  | 5.4.05 |  | Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị, lý lịch máy nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 260 |  |  |  | 5.4.03 | Bộ ảnh trong các xưởng thực hành nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 261 |  |  | 5.4.06 |  | Đánh giá về sự an toàn, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong việc sử dụng các thiết bị, dụng cụ năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 262 |  |  | 5.4.07 |  | Quy trình đầu tư mua sắm tài sản |
| 263 |  |  | 5.4.08 |  | Quy trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị của nghề KTML&ĐHKK |
| 264 |  |  |  | 5.4.02 | Nhật ký theo dõi hoạt động xưởng thực hành năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 265 |  |  | 5.4.09 |  | Báo cáo công tác quản lý, bảo dưỡng các thiết bị cho thực hành và biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 266 |  |  |  | 5.4.07 | Quy trình đầu tư mua sắm tài sản |
| 267 |  |  |  | 5.4.05 | Hồ sơ quản lý, bảo dưỡng các trang thiết bị, lý lịch máy nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 268 |  |  |  | 5.4.08 | Quy trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị của nghề KTML&ĐHKK |
| 269 | **5** | **5** | 5.5.01 |  | Báo cáo vật tư tồn kho năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 270 |  |  | 5.5.02 |  | Bảng dự trù vật tư năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 271 |  |  | 5.5.03 |  | Hợp đồng kinh tế mua bán vật tư, thiết bị năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 272 |  |  | 5.5.04 |  | Giấy đề xuất hoặc dự trù vật tư năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 273 |  |  | 5.5.05 |  | Biên bản bàn giao năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 274 |  |  | 5.5.06 |  | Hóa đơn năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 275 |  |  | 5.5.07 |  | Bản vẽ sơ đồ kho tại xưởng nghề KTML&ĐHKK |
| 276 |  |  | 5.5.08 |  | Báo cáo tình trạng kho năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 277 |  |  | 5.5.09 |  | Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công |
| 278 |  |  | 5.5.10 |  | Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo |
| 279 |  |  | 5.5.11 |  | Quy định quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư phục vụ đào tạo |
| 280 |  |  | 5.5.12 |  | Danh sách cán bộ chịu trách nhiệm quản lý, cấp phát, thu nhận vật tư, thiết bị toàn trường năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 281 |  |  | 5.5.13 |  | Quy định về xuất nhập kho |
| 282 |  |  | 5.5.14 |  | Biên bản giao nhận tài sản năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 283 |  |  | 5.5.15 |  | Phiếu xuất, nhập kho năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-202 |
| 284 |  |  | 5.5.16 |  | Thẻ kho năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 285 |  |  | 5.5.17 |  | Báo cáo việc quản lý cấp phát vật tư năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 286 |  |  | 5.5.18 |  | Quyết định thành lập hội đồng kiểm kê, Biên bản kiểm kê vật tư và danh mục vật tư thanh lý năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 287 |  |  |  | 5.1.09 | Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo, sư phạm, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và tình trạng hoạt động của thiết bị an toàn trong vận hành sử dụng của nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 288 | **5** | **6** | 5.6.01 |  | Quy chế hoạt động thư viện |
| 289 |  |  | 5.6.02 |  | Danh mục tài liệu chuyên ngành KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 290 |  |  | 5.6.03 |  | Hợp đồng số 14/TVT-HĐLCS ngày 20 tháng 9 năm 2018 và Hợp đồng số 02/ HĐLCS-TVT ngày 02 tháng 01 năm 2023 của thư viện Tỉnh về luân chuyển sách giữa thư viện Tỉnh và trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang |
| 291 |  |  | 5.6.04 |  | Danh mục giáo trình nghề KTML&ĐHKK năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 292 |  |  | 5.6.05 |  | Báo cáo kết quả khảo sát năm 2021, 2022, 2023 |
| 293 | **5** | **7** | 5.7.01 |  | Danh mục thiết bị, máy tính tại thư viện |
| 294 |  |  | 5.7.02 |  | Phần mềm quản lý và tra cứu tài liệu |
| 295 |  |  | 5.7.03 |  | Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet |
| 296 |  |  |  | 5.6.05 | Báo cáo kết quả khảo sát năm 2021, 2022, 2023 |
| 297 | **5** | **8** | 5.8.01 |  | Danh sách các phần mềm mô phỏng ảo thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 298 |  |  | 5.8.02 |  | Hình ảnh thể hiện nghề KTML&ĐHKK áp dụng các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 299 | **6** | **1** |  | 21.02 | Kế hoạch tuyển sinh năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 |
| 300 |  |  | 6.1.01 |  | Các kế hoạch tham quan các trường THCS, THPT |
| 301 |  |  |  | 1.1.03 | Quyết định ban hành Chương trình đào tạo nghề KTML&ĐHKK trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019, 2021 |
| 302 |  |  |  | 2.2.02 | Kế hoạch đào tạo các ngành nghề TC, CĐ |
| 303 |  |  | 6.1.02 |  | Trang website của trường, Cổng thông tin HSSV |
| 304 |  |  | 6.1.03 |  | Các Kế hoạch của Hiệu trưởng về việc tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa hệ trung cấp và cao đẳng các khóa K14, K15, K16 |
| 305 |  |  |  | 2.5.01 | Quyết định số 84/QĐ-CĐKTCN ngày 21/01/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế; theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra,thi, xét công nhận tốt nghiệp; Quyết định số 1831/QĐ-CĐKTCN ngày 17/12/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế, theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; Quyết định số 740/QĐ-CĐKTCN ngày 18/05/2021 về việc Ban hành Quy chế dạy và học trực tiếp, dạy và học gián tiếp qua Internet; Quyết định số 1479/QĐ-CĐKTCN ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy định tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ) |
| 306 |  |  | 6.1.04 |  | Quyết định số 1464/QĐ-CĐKTCN ngày 10/10/2018 về việc ban hành Quy định công tác giáo viên chủ nhiệm của trường CĐKTCN Nha Trang; Quyết định số 1328/QĐ-CĐKTCN ngày 23/9/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định Công tác giáo viên chủ nhiệm của trường CĐKTCN Nha Trang |
| 307 |  |  | 6.1.05 |  | Các Quyết định của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú đối với HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang |
| 308 |  |  | 6.1.06 |  | Quyết định số 636/QĐ-CĐKTCN ngày 07/05/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định chính sách miễn, giảm tiền ở Ký túc xá đối với HSSV |
| 309 |  |  | 6.1.07 |  | Các Quyết định của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng và khen thưởng HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang |
| 310 |  |  | 6.1.08 |  | Báo cáo kết quả khảo sát năm 2021, 2022, 2023 |
| 311 | **6** | **2** | 6.2.01 |  | Quyết định miễn giảm học phí của Hiệu trưởng năm học 2020-2021;2021-2022, 2022-2023 |
| 312 |  |  | 6.2.02 |  | Quyết định về việc cấp chính sách nội trú cho HSSV năm 2021, 2022, 2023 |
| 313 |  |  | 6.2.03 |  | Quyết định của Hiệu trưởng về việc miễn, giảm tiền ở ký túc xá năm học 2021-2022, 2022- 2023 |
| 314 |  |  | 6.2.04 |  | Quyết định của Hiệu trưởng về việc cấp học bổng cho HSSV là con em đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng miền núi tỉnh Khánh Hòa năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 315 |  |  | 6.2.05 |  | Quyết định khen thưởng HSSV đạt giải trong các cuộc thi năm 2021, 2022, 2023 |
| 316 |  |  | 6.2.06 |  | Quyết định của Hiệu trưởng về việc cấp học bổng khuyến khích học tập năm học 2020-2021,2021-2022, 2022-2023 |
| 317 |  |  | 6.2.07 |  | Quyết định của Hiệu trưởng về việc công nhận danh hiệu và khen thưởng tập thể, cá nhân HSSV năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 318 |  |  |  | 1.2.01 | Báo cáo tổng kết năm của trường năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 319 |  |  | 6.2.08 |  | Các Quyết định của Hiệu trưởng về việc phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 320 |  |  |  | 6.1.08 | Báo cáo kết quả khảo sát năm 2021, 2022, 2023 |
| 321 | **6** | **3** | 6.3.01 |  | Kế hoạch số 1571/KH- CĐKTCN ngày 14/10/2020 của Hiệu trưởng về việc quan hệ doanh nghiệp năm học 2020-2021; Kế hoạch số 488/KH- CĐKTCN ngày 15/4/2021 của Hiệu trưởng về việc tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh - hướng nghiệp năm 2021; Kế hoạch số 642/KH- CĐKTCN ngày 7/5/2021 của Hiệu trưởng về Hội nghị ký kết hợp tác đào tạo- Tư vấn việc làm, tuyển dụng – Thực tập tại doanh nghiệp năm 2021; Kế hoạch số 467/KH- CĐKTCN ngày 31/3/2022 của Hiệu trưởng về việc tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp năm 2022; Kế hoạch số 508/KH- CĐKTCN ngày 12/4/2023 của Hiệu trưởng về việc tổ chức Chương trình tư vấn hướng nghiệp cho học sinh Các trường trong địa bàn tỉnh Khánh Hòa về thăm trường; Kế hoạch số 512/KH- CĐKTCN ngày 14/4/2022 của Hiệu trưởng về việc tổ chức hội thảo gắn kết đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với nhu cầu doanh nghiệp năm 2022; Kế hoạch số 614/KH-CĐKTCN ngày 25/4/2023 của Hiệu trưởng về việc phối hợp tổ chức tư vấn nghề nghiệp – việc làm tại trường; Kế hoạch của Hiệu trưởng về việc Tổ chức phát bằng tốt nghiệp cho HSSV trung cấp và cao đẳng năm 2020,2021,2023 |
| 322 |  |  | 6.3.02 |  | Các thông báo của doanh nghiệp tuyển dụng đăng cổng thông tin HSSV địa chỉ: sv.cdktcnnt.edu.vn |
| 323 |  |  | 6.3.03 |  | Báo cáo kết quả hoạt động quan hệ doanh nghiệp năm 2020, 2021, 2023 |
| 324 |  |  |  | 6.1.08 | Báo cáo kết quả khảo sát năm 2020, 2021, 2023 |
| 325 | **6** | **4** | 6.4.01 |  | Chương trình công tác đoàn và phong trào thanh niên trường học của Ban thường vụ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023: Chương trình số 01/CT-ĐTN của Bí thư Đoàn thanh niên các năm 2020, 2021, 2022 |
| 326 |  |  | 6.4.02 |  | Chương trình công tác Hội sinh viên và phong trào sinh viên của ban chấp hành Hội sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 327 |  |  | 6.4.03 |  | Các Kế hoạch của ban chấp hành Công đoàn trường về kế hoạch hoạt động năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 328 |  |  | 6.4.04 |  | Kế hoạch 1724/KH- CĐKTCN ngày 29/10/2020 của Hiệu trưởng về việc phát động tuần thu đua “Dạy tốt- Học tốt” chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11; Kế hoạch 2133 /KH- CĐKTCN ngày 11/12/2020 của Hiệu trưởng về việc tổ chức giải bóng đá Futsal Mùng Đảng- Mừng Xuân Tân Sửu 2021; Kế hoạch 16 /KH- HSV ngày 16/12/2020 về việc Tổ chức chương trình Mừng Đảng - Mừng xuân, kỷ niệm 71 năm ngày truyền thống HSSV và Hội Sinh viên Việt Nam (09/01/1950 – 09/01/2020), Tuyên dương “Sinh viên 5 tốt” năm học 2020- 2021; Kế hoạch 101/KH- CĐKTCN ngày 25/1/2021 về việc tổ chức cuộc thi ảnh online trên fanpage tuyển sinh; Kế hoạch số 01/KH-ĐTN ngày 26/8/2021 của ban chấp hành đoàn trường về triển khai chương trình “ Tri thức trẻ vì giáo dục” giai đoạn 2021-2026; Kế hoạch số 06/KH-ĐTN ngày 03/9/2021 của ban chấp hành đoàn trường về việc tham gia cuộc thi trực tuyến” kỹ năng thanh niên online” tỉnh Khánh Hòa lần thứ II năm 2021 |
| 329 |  |  | 6.4.05 |  | Quyết định số 11/KH-ĐTN ngày 09/9/2021 về việc tổ chức Câu lạc bộ tiếng Anh; Kế hoạch số 08/KH-ĐTN ngày 04/9/2021 của ban chấp hành đoàn trường về việc tham gia cuộc thi viết về Kỹ năng lao động Việt Nam; Kế hoạch 04/KH- ĐTN ngày 31/8/2021 triển khai thực hiện phong trào” Học sinh 3 tốt”; Kế hoạch 05/KH- ĐTN ngày 01/9/2021 triển khai thực hiện phong trào” Học sinh 3 rèn luyện”; Kế hoạch 24/KH- ĐTN ngày 16/11/2021 tổ chức cuộc thi viết” thay lời tri ân” chào mừng kỷ niệm 39 năm ngày nhà giáo việt Nam; Kế hoạch số 18/KH-ĐTN ngày 28/9/2021 của ban chấp hành đoàn trường về việc tham gia hội thi” Báo cáo viên giỏi” tỉnh Khánh Hòa năm 2021 chủ đề “Tuổi trẻ cộng đồng và Covid-19”; Kế hoạch số 18/KH-ĐTN ngày 11/11/2021 về việc tham gia hội thi” Báo cáo viên giỏi” tỉnh Khánh Hòa năm 2021; Kế hoạch số 28-KH/ĐTN ngày 26/11/2021 của ban chấp hành đoàn trường về việc tham gia cuộc thi trắc nghiệm” Chung tay phòng chống dịch Covid-19” trên mạng xã hội VCNet và tuyên truyền hưởng ứng cuộc thi trực tuyến tìm hiểu “ Biên cương Tổ quốc tôi”; Kế hoạch 38/KH- HSV ngày 21/12/2021 về việc Tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Quyết định số 630/QĐ-CĐKTCN ngày 09/5/2022 ban hành quy chế phối hợp giữa phòng công tác HSSV và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường CĐ KTCN Nha Trang; Kế hoạch số 30/KH-ĐTN ngày 18/01/2022 của Bí thư Đoàn trường về việc tổ chức hoạt động nâng cao năng lực giao tiếp Tiếng Anh cho HSSV của trường năm học 2021-2022; Thông báo số 138/TB-CĐKTCN ngày 24/01/2022 của Hiệu trưởng về việc Chương trình Quốc gia đào tạo, nâng cao và hoàn thiện kỹ năng cho sinh viên Việt Nam trong bối cảnh CMCN 4.0; Kế hoạch liên tịch 01/KHLT-ĐTN,HSV-TTDVSX ngày 15/01/2022 về việc tổ chức giải bóng đá Futsal Mùng Đảng- Mừng Xuân Nhâm Dần 2022 và cuộc vận động mỗi sinh viên luyện tập một môn thể thao; Kế hoạch liên tịch số 49/KHLT-ĐTN-HSV ngày 16/3/2022 về việc tổ chức cuộc thi 1000 mét “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe nhân dân” năm 2022; Kế hoạch số 59/KH-ĐTN ngày 26/4/2022 về việc tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Biển, Đảo năm 2022; Kế hoạch số 44/KH-ĐTN ngày 14/02/2022 của Bí thư Đoàn trường về cuộc thi sáng tác video clip giới thiệu nghề; Kế hoạch số 48/KH-ĐTN ngày 16/3/2022 của Bí thư Đoàn trường về việc đang ký tham gia ý tưởng sáng tạo cho ĐVTN toàn trường; Kế hoạch số 53/KH-ĐTN ngày 17/4/2022 của Bí thư Đoàn trường về việc tham gia Hội thi “Olympic Tiếng Anh HSSV tỉnh Khánh Hòa” lần thứ II năm 2022; Thông báo số 05/KH-ĐTN ngày 15/6/2022 của Bí thư Đoàn trường về việc tham gia thi Olumpic Tiếng Anh dành cho cán bộ đoàn trẻ lần IV năm 2022; Kế hoạch 327/KH-CĐKTCN ngày 07/3/2022 của Hiệu trưởng về việc hưởng ứng Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam của trường CĐ KTCN Nha Trang; Thông báo số 559/TB-CĐKTCN ngày 22/4/2022 của Hiệu trưởng về việc tham gia cuộc thi giới thiệu sách trực tuyến năm; Kế hoạch số 658/KH-CĐKTCN ngày 12/5/2022 của Hiệu trưởng về việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức cơ bản về “ Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả”; Kế hoạch số 63/KH-ĐTN ngày 12/5/2022 của BCH đoàn trường về việc tổ chức hội thi văn nghệ cấp trường; Thông báo số 826/TB-CĐKTCN ngày 14/6/2022 của Hiệu trưởng về việc hưởng ứng cuộc thi trực tuyến tìm hiểu di sản văn hóa tỉnh Khánh Hòa; Thông báo số 144/TB-CĐKTCN ngày 24/01/2022 của Hiệu trưởng về việc hưởng ứng cuộc thi ảnh “ Check in Nha Trang, Khánh Hòa trên trang fanpage Cổng thông tin điện tử Khánh Hòa; Kế hoạch số 59/KH-ĐTN ngày 26/4/2022 của ban chấp hành đoàn trường về việc tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Bác Hồ; Kế hoạch số 856/KH-CĐKTCN ngày 17/6/2022 về việc tổ chức giải bóng chuyền nam giữa HSSV ở ký túc xá với HSSV; Kế hoạch số 03/KHLT/ĐTN-HSV-CĐKTCN ngày 17/10/2022 về việc tổ chức Hội thi Tiếng hát, tài năng nghệ thuật Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang năm 2022 |
| 340 |  |  | 6.4.06 |  | Kế hoạch số 43/KH-CĐKTCN của Hiệu trưởng ngày 13/1/2023 về việc tham gia giải bóng đá Thanh niên Sinh viên Việt Nam; Kế hoạch số 405/KH-CĐKTCN của Hiệu trưởng ngày 28/3/2023 về việc phối hợp tuyên truyền và đăng ký tham quan triển lãm; Kế hoạch số 425/KH-CĐKTCN của Hiệu trưởng ngày 30/3/2023 về việc tham gia giao lưu văn hóa, thể thao nhân dịp Tết cổ truyền lào, Campuchia; Kế hoạch số 520/KH-CĐKTCN của Hiệu trưởng ngày 13/4/2023 về việc Tổ chức Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2023; Kế hoạch số 1547/KH-CĐKTCN của Hiệu trưởng ngày 3/10/2022 về việc tham gia giao lưu văn hóa, thể thao nhân dịp Kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam-Lào (5/9/1962- 5/9/2022) & 55 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia (24/6/1967-24/6/2022); Kế hoạch số 1657/KH-CĐKTCN của Hiệu trưởng ngày 18/10/2022 về việc Triển khai thực hiện Chương trình “ Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên,nhi đồng giai đoạn 2021- 2030; Kế hoạch số 1667/KH-CĐKTCN của Hiệu trưởng ngày 19/10/2022 về việc Tuyên truyền về Pháp luật, nội quy, qui định, thông tin về chế độ chính sách của Nhà nước, nhà trường và các cấp có thẩm quyền đối với HSSV; Kế hoạch số 1810/KH-CĐKTCN của Hiệu trưởng ngày 9/11/2022 về việc tổ chức cuộc thi ẩm thực “Giảm muối vẫn ngon bằng Umami”; Kế hoạch số 1833/KH-CĐKTCN của Hiệu trưởng ngày 11/11/2022 về việc phát động thi đua “Dạy tốt-Học tốt” Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11; Kế hoạch số 1908/KH-CĐKTCN của Hiệu trưởng ngày 23/11/2022 về việc tổ chức Chương trình truyền thông - Tọa đàm “Thế hệ mới - lên tiếng vì sự an toàn và bình đẳng |
| 341 |  |  | 6.4.07 |  | Báo cáo tổng kết năm 2020-2021, 2021-2022 của Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên |
| 342 |  |  | 6.4.08 |  | Quyết định số 1016/QĐ-CĐKTCN ngày 01/7/2021 của Hiệu trưởng về Phê duyệt và công bố ứng dụng kết quả đề tài năm học 2020-2021 “Bộ điều khiển tưới cây tự động sử dụng năng lượng mặt trời”; Quyết định số 1013/QĐ-CĐKTCN ngày 13/7/2022 của Hiệu trưởng về Phê duyệt và công bố ứng dụng kết quả đề tài năm học 2021-2022 “Mô hình thang máy vận chuyển hàng hóa”; Quyết định số 913/QĐ-CĐKTCN ngày 14/6/2023 của Hiệu trưởng về Phê duyệt và công bố ứng dụng kết quả đề tài năm học 2022-2023 “Mô hình lưu kho tự động sử dụng mã QR |
| 343 |  |  | 6.4.09 |  | Kế hoạch 141/KH- CĐKTCN ngày 3/2/2021 về việc Hội thi sáng tạo Khoa học - Kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa lần thứ IX (2020-2021); Kế hoạch 04/KH- CĐKTCN ngày 5/9/2020 của Hiệu trưởng về việc tổ chức Hội thi sáng tạo Khoa học- Kỹ thuật cấp trường lần thứ I năm học 2020- 2021; Kế hoạch 34/KH- CĐKTCN ngày 18/1/2021 của Hiệu trưởng về việc tổ chức hoạt động nâng cao năng lực giao tiếp Tiếng Anh cho học sinh- Sinh viên của trường năm học 2020-2021; Kế hoạch số 1022/KH-CĐKTCN ngày 02/8/2021 của Hiệu trưởng về việc tổ chức tổ chức Olympic tiếng Anh năm 2021; Kế hoạch số 152/KHLT-ĐTN-HSV ngày 15/11/2021 về việc tổ chức cuộc thi ý tưởng Khoa học kỹ thuật Và Dự án khởi nghiệp dành cho HSSV cấp trường năm học 2021-2022; Kế hoạch số 1675/KH-CĐKTCN ngày 19/11/2021 của Hiệu trưởng về việc thành lập đoàn dự thi vòng chung kết cuộc thi Startups Kite 2021; Kế hoạch số 36/KH-ĐTN ngày 15/12/2021 của ban chấp hành đoàn trường về việc hỗ trợ đoàn viên thanh niên tham gia tham gia nghiên cứu khoa học; Kế hoạch số 1595/KH-CĐKTCN ngày 04/11/2021 của Hiệu trưởng về việc tham gia vòng chung kết cuộc thi Startups Kite 2021 |
| 344 |  |  | 6.4.10 |  | Kế hoạch số 423/KH-CĐKTCN ngày 24/3/2022 của Hiệu trưởng về việc tổ chức cuộc thi khởi nghiệp năm 2022; Kế hoạch số 512/KH-CĐKTCN ngày 14/4/2022 của Hiệu trưởng về việc tổ chức Hội thảo gắn kết đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với nhu cầu Doanh nghiệp năm 2022; Thông báo số 652/TB-CĐKTCM ngày 12/5/2022 của Hiệu trưởng về việc tổ chức triển khai Giải thưởng sáng tạo Khoa học và Công nghệ Việt Nam 2022; Kế hoạch số 685/KH-CĐKTCN ngày 19/5/2022 của Hiệu trưởng về việc tổ chức chuyên đề bồi dưỡng kiến thức khởi nghiệp cho HSSV năm 2022; Kế hoạch số 685/KH-CĐKTCN ngày 19/5/2022 của Hiệu trưởng về việc tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp và tuyển chọn ý tưởng/dự án tham dự Cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV giáo dục nghề nghiệp”-Startup Kite 2022; Kế hoạch số 961/KH-CĐKTCN ngày 11/7/2022 của Hiệu trưởng về việc tham gia cuộc thi “Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Khánh Hòa và Khu vực Nam Trung bộ-Tây Nguyên năm 2022”; Quyết định số 963/QĐ-CĐKTCN ngày 11/7/2022 của Hiệu trưởng về việc thành lập các đội tham gia cuộc thi “Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Khánh Hòa và Khu vực Nam Trung bộ-Tây Nguyên năm 2022”; Báo cáo số 34/BC-ĐTN ngày 27/8/2022 của Bí thư đoàn trường về việc thực hiện hỗ trợ các ý tưởng khởi nghiệp, các mô hình khởi nghiệp; Quyết định số 1305/QĐ-CĐKTCN ngày 29/8/2022 của Hiệu trưởng về việc thành lập các đội tham gia cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV giáo dục nghề nghiệp”-Startup Kite 2022 |
| 345 |  |  | 6.4.11 |  | Kế hoạch số 1947/KH-CĐKTCN ngày 01/12/2022 của Hiệu trưởng về việc tham gia Hội thi sáng tạo Khoa học- Kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa lần thứ X (2022-2023); Kế hoạch số 12/KH-ĐTN ngày 05/12/2022 của BCH Đoàn thanh niên về việc tổ chức Hội thi sáng tạo Khoa học- Kỹ thuật cấp trường năm học; Kế hoạch số 647/KH-CĐKTCN ngày 09/5/2023 của Hiệu trưởng về việc Tổ chức Cuộc thi Khởi nghiệp năm 2023 |
| 346 |  |  | 6.4.12 |  | Các Kế hoạch số 1274/KH-CĐKTCN ngày 26/8/2020 của Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa hệ trung cấp, cao đẳng các năm 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 |
| 347 |  |  | 6.4.13 |  | Các Kế hoạch của Ban chấp hành Đoàn trường về tổ chức buổi đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với Thanh niên năm 2021, 2022, 2023 |
| 348 |  |  | 6.4.14 |  | Kế hoạch số 1604/KH-CĐKTCN ngày 12/7/2021 của Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tổ chức bồi dưỡng kỹ năng mềm cho HSSV năm học 2020-2021; Quyết định 1242/QĐ- CĐKTCN ngày 15/9/2021 của Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tổ ban hành Chương trình đào tạo Mô đun Kỹ năng sống và bảo vệ môi trường trình độ cao đẳng, trung cấp; Quyết định 1241/QĐ- CĐKTCN ngày 15/9/2021 của Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc tổ ban hành Chương trình đào tạo Mô đun Kỹ năng khởi nghiệp và cuộc sống số trình độ cao đẳng, trung cấp |
| 349 |  |  | 6.4.15 |  | Kế hoạch số 853/KH-CĐKTCN ngày 8/6/2020 của Hiệu trưởng Về việc thực hiện Kế hoạch hành động phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch số 1572/KH-CĐKTCN ngày 14/10/2020 của Hiệu trưởng về việc tổ chức truyền thông phòng, chống HIV/AIDS cho HSSV; Kế hoạch số 546/KH-CĐKTCN ngày 22/4/2021 của Hiệu trưởng về việc tổ chức truyền thông giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho HSSV năm học 2020-2021; Kế hoạch số 546/KH-CĐKTCN ngày 22/4/2021 của Hiệu trưởng về việc tăng cường truyền thông về tình dục an toàn và phòng chống tác hại của thuốc lá; Kế hoạch số 1910/KH-CĐKTCN ngày 24/11/2022 của Hiệu trưởng về việc tăng cường truyền thông vệ sinh an toàn thực phẩm tại trường; Kế hoạch số 257/KH-CĐKTCN ngày 7/3/2023 của Hiệu trưởng về việc tập huấn một số kỹ thuật sơ cứu cơ bản cho CBGV và HSSV năm học 2022-2023 |
| 350 |  |  | 6.4.16 |  | Quyết định số 874/QĐ- BTTTT ngày 17/6/2021 của bộ trưởng Bộ thông tin và truyền thông về việc ban hành bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội; Kế hoạch số 507/KH-CĐKTCN ngày 19/4/2021 của Hiệu trưởng về việc thực hiện chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021- 2030 và tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch số 26/KH-ĐTN ngày 23/11/2021 về việc tổ chức Hội thi “Các đội thanh niên tình nguyện tuyên truyền ATGT tỉnh khánh hòa năm 2021; Báo cáo tổng kết công tác Hội và phong trào sinh viên năm học 2020-2021 |
| 351 |  |  | 6.4.17 |  | Quyết định số 352/QĐ-ĐTN ngày 10/3/2022 của Hiệu trưởng về việc kiện toàn tiểu đội tự vệ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Quyết định số 14/QĐ-ĐTN ngày 9/9/2021 của Ban thường vụ đoàn trường về việc thành lập đội thanh niên xung kích đảm bảo An ninh trật tự tại trường; Quyết định số 350/QĐ-CĐKTCN ngày 10/3/2022 của Hiệu trưởng về việc thành lập ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy trường CĐKTCN Nha Trang; Quyết định số 351/QĐ-CĐKTCN ngày 10/3/2022 của Hiệu trưởng về việc thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy trường CĐKTCN Nha Trang; Kế hoạch 02/KHLT- ĐTN- P.CTHSSV ngày 12/02/2022 Ban thường vụ đoàn trường về việc tổ chức lớp tập huấn lái xe ATGT trong HSSV năm học 2021-2022; Kế hoạch 58/KH- ĐTN ngày 26/4/2022 tập huấn về CNTT, kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh và phòng tránh những văn hóa phẩm độc hại trên không gian mạng cho cán bộ đoàn viên, thanh niên trường năm 2022; Kế hoạch 02/LT- ĐTN ngày 25/02/2022 của Ban chấp hành đoàn trường về việc triển khai đoàn viên thanh niên trực chốt đảm bảo ATGT hưởng ứng tháng thanh niên năm 2022; Kế hoạch 615/KH- CĐKTCN ngày 05/5/2022 của Hiệu trưởng về việc tham gia vòng phát động Hội thi tìm hiểu phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong HSSV các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2022; Kế hoạch số 334/KH-CĐKTCN ngày 08/3/2022 của Hiệu trưởng về việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, huấn luyện kỹ năng PCCC, cứu nạn, cứu hộ tại trường CĐKTCN Nha Trang; Kế hoạch số 860/KH-CĐKTCN ngày 20/6/2022 của Hiệu trưởng về việc tuyên truyền ANTT, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em năm học 2021-2022; Thông báo số 47/TB-CĐKTCN ngày 11/01/2022 của Hiệu trưởng về việc tăng cường chấn chỉnh nội quy, quy chế trong dịp tết nguyên đán đối với HSSV; Kế hoạch 25/KH-ĐTN ngày 23/11/2021 của Ban thường vụ đoàn trường về việc thiết kế infographic, video clip tuyên truyền cổ động “tuổi trẻ Khánh Hòa với văn hóa giao thông”; Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 của trường. Báo cáo số 35-BC/HSV ngày 18/5/2022 tổng kết công tác hội và phong trào sinh viên năm học 2021-2022; Báo cáo số 23-BC/ĐTN ngày 31/5/2022 tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học năm học 2021-2022; Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 của trường |
| 352 |  |  | 6.4.18 |  | Kế hoạch số 11/KH- ĐTN ngày 7/11/2022 của BCH Đoàn trường về việc Tổ chức tuyên truyền phòng ngừa tội phạm cướp, cướp dật, trộm cắp tài sản, phòng ngừa “bạo lực học đường” đối với sinh viên, đoàn viên, thanh niên trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha trang hưởng ứng ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt Nam năm 2022; Kế hoạch số 835/KH-CĐKTCN ngày 2/6/2023 của Hiệu trưởng về việc thực hiện “Tăng cường năng lực phòng, chống ma túy trong trường học đến năm 2025; Thông báo số 400/TB-CĐKTCN ngày 27/03/2023 của Hiệu trưởng về việc “Tổ chức thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang” hưởng ứng tháng Thanh niên năm 2023; Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 của trường |
| 353 |  |  | 6.4.19 |  | Các Kế hoạch liên tịch của Đoàn thanh niên và Hội sinh viên về việc Tổ chức chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh năm 2021, 2022, 2023; Các Kế hoạch liên tịch của Đoàn thanh niên và Hội sinh viên về việc Tổ chức “Tiếp sức mùa thi” năm 2021, 2022, 2023; Kế hoạch số 14/KHLT-ĐT,HSV ngày 07/12/2021 về việc Tổ chức Chương trình tình nguyện mùa đông năm 2021 và Chào mừng kỷ niệm 77 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt nam (22/12/1944- 22/12/2021); Kế hoạch số 12-KHLT/ĐTN-HSV ngày 05/7/2022 của ĐTN-HSV trường về việc tổ chức “Hoa phượng đỏ- Mùa hè xanh” năm 2022; Kế hoạch số 47 ngày 03/6 /2022 về việc tổ chức hoạt động hè cho đoàn viên, thanh niên năm 2022 |
| 354 |  |  | 6.4.20 |  | Các kế hoạch hiến máu tình nguyện năm 2021, 2022, 2023 |
| 355 |  |  | 6.4.21 |  | Báo cáo tổng kết năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 của Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên |
| 356 |  |  | 6.4.22 |  | Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, báo cáo khảo sát HSSV liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ HSSV |
| 357 | **7** | **1** | 7.1.01 |  | Kế hoạch số 934/KH-CĐKTCN ngày 16/6/2021 về việc thu thập ý kiến của Cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động, HSSV, cựu sinh viên và doanh nghiệp về thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2021; Kế hoạch số 866/KH-CĐKTCN ngày 21/6/2022 về việc thu thập ý kiến của cán bộ viên chức, HSSV và doanh nghiệp về hoạt động Bảo đảm chất lượng khảo thí năm 2022; Kế hoạch số 963/KH-CĐKTCN ngày 21/6/2023 về việc thu thập ý kiến của cán bộ viên chức, HSSV và doanh nghiệp về hoạt động Bảo đảm chất lượng khảo thí năm 2023 |
| 358 |  |  | 7.1.02 |  | Danh sách doanh nghiệp sử dụng lao động nghề KTML&ĐHKK được thu thập ý kiến năm 2021, 2022, 2023 |
| 359 |  |  | 7.1.03 |  | Danh sách SV nghề KTML&ĐHKK đang làm việc tại doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023 |
| 360 |  |  | 7.1.04 |  | Phiếu khảo sát thu thập ý kiến về mức độ đáp ứng của SV nghề KTML&ĐHKK làm việc tại doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023 |
| 361 |  |  | 7.1.05 |  | Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi về mức độ đáp ứng của SV nghề KTML&ĐHKK làm việc tại doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023 |
| 362 | **7** | **2** | 7.2.01 |  | Quyết định số 390/QĐ-CĐKTCN ngày 02/04/2021 của Hiệu trưởng về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng K12 - Khóa thi ngày 01/3/2021; Quyết định số 506/QĐ-CĐKTCN ngày 13/04/2022 của Hiệu trưởng về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng K13 - Khóa thi ngày 14/3/2022; Quyết định số 487/QĐ-CĐKTCN ngày 10/04/2023 của Hiệu trưởng về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng K14 - Khóa thi ngày 13/3/2023 |
| 363 |  |  | 7.2.02 |  | Danh sách sinh viên tốt nghiệp nghề KTML&ĐHKK năm 2021, 2022, 2023 |
| 364 |  |  | 7.2.03 |  | Kế hoạch điều tra lần vết sinh viên Cao đẳng khóa 12 tốt nghiệp năm học 2020-2021; Kế hoạch số 1430/KH-CĐKTCN ngày 20/9/2022 của Hiệu trưởng về việc điều tra lần vết HSSV tốt nghiệp năm 2022; Kế hoạch số 1123/KH-CĐKTCN ngày 07/7/2023 của Hiệu trưởng về việc điều tra lần vết HSSV tốt nghiệp năm 2023 |
| 365 |  |  | 7.2.04 |  | Phiếu khảo sát về tình hình việc làm của SV sau khi tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023 |
| 366 |  |  | 7.2.05 |  | Báo cáo kết quả khảo sát việc làm của SV sau khi tốt nghiệp khóa 12, 13, 14 năm 2021, 2022, 2023 |
| 367 | **7** | **3** |  | 7.1.01 | Kế hoạch số 934/KH-CĐKTCN ngày 16/6/2021 về việc thu thập ý kiến của Cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động, HSSV, cựu sinh viên và doanh nghiệp về thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2021; Kế hoạch số 866/KH-CĐKTCN ngày 21/6/2022 về việc thu thập ý kiến của cán bộ viên chức, HSSV và doanh nghiệp về hoạt động Bảo đảm chất lượng khảo thí năm 2022; Kế hoạch số 963/KH-CĐKTCN ngày 21/6/2023 về việc thu thập ý kiến của cán bộ viên chức, HSSV và doanh nghiệp về hoạt động Bảo đảm chất lượng khảo thí năm 2023 |
| 367 |  |  | 7.3.01 |  | Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo giảng dạy, viên chức và người lao động được thu thập ý kiến năm 2021; 2022; 2023 |
| 369 |  |  | 7.3.02 |  | Mẫu phiếu khảo sát thu thập ý kiến về các chính sách dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động năm 2021; 2022; 2023 |
| 370 |  |  | 7.3.03 |  | Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi về các chính sách dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động năm 2021; 2022; 2023 |
| 371 | **7** | **4** |  | 7.1.01 | Kế hoạch số 934/KH-CĐKTCN ngày 16/6/2021 về việc thu thập ý kiến của Cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động, HSSV, cựu sinh viên và doanh nghiệp về thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2021; Kế hoạch số 866/KH-CĐKTCN ngày 21/6/2022 về việc thu thập ý kiến của cán bộ viên chức, HSSV và doanh nghiệp về hoạt động Bảo đảm chất lượng khảo thí năm 2022; Kế hoạch số 963/KH-CĐKTCN ngày 21/6/2023 về việc thu thập ý kiến của cán bộ viên chức, HSSV và doanh nghiệp về hoạt động Bảo đảm chất lượng khảo thí năm 2023 |
| 372 |  |  | 7.4.01 |  | Mẫu phiếu khảo sát thu thập ý kiến về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học năm 2021; 2022; 2023 |
| 373 |  |  | 7.4.02 |  | Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học năm 2021; 2022; 2023 |
| 374 | **7** | **5** | 7.5.01 |  | Kế hoạch số 665 /KH-CĐKTCN ngày 10/5/2021 về việc thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2021; Kế hoạch số 733 /KH-CĐKTCN ngày 31/2/ 2022 về việc thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2022; Kế hoạch số 584 /KH-CĐKTCN ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023 |
| 375 |  |  | 7.5.02 |  | Quyết định số 652/QĐ-CĐKTCN ngày 10/5/2021 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2021; Quyết định số 1398/QĐ-CĐKTCN ngày 15/9/2022 của Hiệu trưởng về việc kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2022; Quyết định số 540/QĐ-CĐKTCN ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023 |
| 376 |  |  | 7.5.03 |  | Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo KTML&ĐHKK năm 2021, 2022,2023 |
| 377 |  |  | 7.5.04 |  | Kết quả báo cáo công khai trên trang Web và cổng thông tin điện tử của nhà trường |
| 378 | **7** | **6** |  | 2.6.01 | Thông báo số những tồn tại của công tác bảo đảm chất lượng năm 2020, 2021, 2022 |
| 379 |  |  |  | 2.6.02 | Kế hoạch khắc phục những tồn tại của công tác bảo đảm chất lượng năm 2020, 2021, 2022 |
| 380 |  |  | 7.6.01 |  | Kế hoạch số 628/KH-CĐKTCN ngày 06/5/2021 của Hiệu trưởng về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2021 |
| 381 |  |  | 7.6.02 |  | Quyết định số 703/QĐ-CĐKTCN ngày 13/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Tổ rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí |
| 382 |  |  | 7.6.03 |  | Quyết định số 823/QĐ-CĐKTCN ngày 02/6/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí |
| 383 |  |  | 7.6.04 |  | Biên bản thẩm định chương trình của Hội đồng thẩm định |
| 384 |  |  | 7.6.05 |  | Quyết định số 1271/QĐ-CĐKTCN ngày 15/9/2021 ban hành chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí hệ cao đẳng; Quyết định số 1254/QĐ-CĐKTCN ngày 15/9/2021 ban hành chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí hệ trung cấp |
| 385 |  |  | 7.6.06 |  | Thông báo số 414/TB-CĐKTCN ngày 29/3/2023 của Hiệu trưởng Về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023 |
| 386 |  |  | 7.6.07 |  | Kế hoạch số 1264/QĐ-CĐKTCN ngày 18/8/2022 của Hiệu trưởng về việc xây dựng chương trình đào tạo các nghề trung cấp, cao đẳng |
| 387 |  |  | 7.6.08 |  | Quyết định số 690/QĐ-CĐKTCN ngày 19/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thành lập Tổ xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí |
| 388 |  |  | 7.6.09 |  | Biên bản thẩm định chương trình chất lượng cao của Hội đồng thẩm định |
| 389 |  |  | 7.6.10 |  | Quyết định số 285/QĐ-CĐKTCN ngày 13/03/2023 ban hành chương trình đào tạo chất lượng cao nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí trình độ cao đẳng |
| 390 | **7** | **7** |  | 7.2.01 | Quyết định số 390/QĐ-CĐKTCN ngày 02/04/2021 của Hiệu trưởng về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng K12 - Khóa thi ngày 01/3/2021; Quyết định số 506/QĐ-CĐKTCN ngày 13/04/2022 của Hiệu trưởng về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng K13 - Khóa thi ngày 14/3/2022; Quyết định số 487/QĐ-CĐKTCN ngày 10/04/2023 của Hiệu trưởng về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng K14 - Khóa thi ngày 13/3/2023 |
| 391 |  |  |  | 7.2.02 | Danh sách sinh viên tốt nghiệp nghề KTML&ĐHKK năm 2021, 2022, 2023 |
| 392 |  |  |  | 7.2.03 | Kế hoạch điều tra lần vết sinh viên Cao đẳng khóa 12 tốt nghiệp năm học 2020-2021; Kế hoạch số 1430/KH-CĐKTCN ngày 20/9/2022 của Hiệu trưởng về việc điều tra lần vết HSSV tốt nghiệp năm 2022; Kế hoạch số 1123/KH-CĐKTCN ngày 07/7/2023 của Hiệu trưởng về việc điều tra lần vết HSSV tốt nghiệp năm 2023 |
| 393 |  |  |  | 7.2.04 | Phiếu khảo sát về tình hình việc làm của SV sau khi tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023 |
| 394 |  |  |  | 7.2.05 | Báo cáo kết quả khảo sát việc làm của SV sau khi tốt nghiệp khóa 12, 13, 14 năm 2021, 2022, 2023 |
| 395 | **7** | **8** |  | 7.1.01 | Kế hoạch số 934/KH-CĐKTCN ngày 16/6/2021 về việc thu thập ý kiến của Cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động, HSSV, cựu sinh viên và doanh nghiệp về thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2021; Kế hoạch số 866/KH-CĐKTCN ngày 21/6/2022 về việc thu thập ý kiến của cán bộ viên chức, HSSV và doanh nghiệp về hoạt động Bảo đảm chất lượng khảo thí năm 2022; Kế hoạch số 963/KH-CĐKTCN ngày 21/6/2023 về việc thu thập ý kiến của cán bộ viên chức, HSSV và doanh nghiệp về hoạt động Bảo đảm chất lượng khảo thí năm 2023 |
| 396 |  |  |  | 7.1.02 | Danh sách doanh nghiệp sử dụng lao động nghề KTML&ĐHKK được thu thập ý kiến năm 2021, 2022, 2023 |
| 397 |  |  |  | 7.1.03 | Danh sách SV nghề KTML&ĐHKK đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động năm 2021, 2022, 2023 |
| 398 |  |  |  | 7.1.04 | Phiếu khảo sát thu thập ý kiến về mức độ đáp ứng của SV tốt nghiệp nghề KTML&ĐHKK làm việc tại doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023 |
| 399 |  |  |  | 7.1.05 | Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi về mức độ đáp ứng của SV tốt nghiệp nghề KTML&ĐHKK làm việc tại doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023 |